

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Giải thích và cho ví dụ được về thông tin, tin học, các tính chất cơ bản của thông tin, cách biểu diễn thông tin trong tin học; chức năng của các thành phần trong máy tính điện tử; cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng câu lệnh và kiểu dữ liệu trong Pascal.	2	[2.1.2]
CĐR1.2	Xây dựng được các thao tác quản lý, tổ chức file, thư mục; diễn giải được các thao tác với trình điều khiển và phụ trợ trên hệ điều hành Windows.	3	[2.1.2]
CĐR1.3	Xác định được giải thuật tổng quát, kiểu dữ liệu, các câu lệnh và phân chia module để giải quyết bài toán.	4	[2.1.2]
CĐR1.4	Hiểu các hướng phát triển của tin học, thông tin, hệ thống máy tính, môi trường và ngôn ngữ lập trình.	2	[2.1.2]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Biểu diễn được các dạng thông tin cơ bản trên máy tính; tổ chức và quản lý được file, thư mục trên máy tính một cách hiệu quả.	3	[2.2.2.3]
CĐR2.2	Thiết kế thuật toán và lập trình được một số bài toán thực tế bằng ngôn ngữ lập trình Pascal.	4	[2.2.2.3]
CĐR2.3	Phân tích, tổng hợp đánh giá được các giải thuật tối ưu để áp dụng trong các tình huống phát sinh thực tế.	5	[2.2.2.3]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ nghiêm túc, tự giác và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn trong việc sử dụng thông tin và máy tính.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ làm việc tích cực, cầu thị, độc lập và cẩn thận khi sử dụng thông tin và lập trình; ý thức trách nhiệm và thái độ hợp tác và chia sẻ khi làm việc theo nhóm dự án.	4	[2.3.2]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<b>Chương I. Đại cương về tin học</b> 1.1. Thông tin 1.2. Biểu diễn thông tin trong tin học 1.3. Máy tính điện tử	X			X	X			X	X
2	<b>Chương II. Hệ điều hành Windows</b> 2.1. Khái niệm chung 2.2. Hệ điều hành windows		X		X	X			X	X
3	<b>Chương III. Giới thiệu về lập trình Pascal</b> 3.1. Chương trình Turbo Pascal 3.2. Các khái niệm 3.3. Các ký hiệu cơ bản 3.4. Cấu trúc chung của một chương trình Pascal 3.5. Các kiểu dữ liệu cơ bản 3.6. Biểu thức trong Pascal 3.7. Khai báo hằng, biến trong Pascal 3.8. Lệnh nhập dữ liệu - Read và Readln 3.9. Lệnh xuất dữ liệu ra màn hình - write và writeln 3.10. Các thủ tục trình bày màn hình 3.11. Các lệnh nhập phím đặc biệt	X		X			X		X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.12. Câu lệnh ghép									
5	<b>Chương IV. Các lệnh có cấu trúc</b> 4.1. Cấu trúc lựa chọn 4.2. Cấu trúc lặp	x		x			x		x	x
6	<b>Chương V. Các kiểu dữ liệu có cấu trúc</b> 5.1. Dữ liệu kiểu vô hướng liệt kê và kiểu đoạn con 5.2. Dữ liệu kiểu mảng 5.3. Dữ liệu kiểu String 5.4. Dữ liệu kiểu bản ghi - Record	x		x			x		x	x
7	<b>Chương VI. Chương trình con</b> 6.1. Thủ tục và hàm 6.2. Các loại biến trong chương trình con 6.3. Truyền tham số cho chương trình con 6.4. Các dùng chương trình con 6.5. Cấp phát bộ nhớ cho chương trình con 6.6. Chương trình con đệ quy 6.7. Phương pháp Top - Down	x		x	x		x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, bài tập thực hành, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Bài tập thực hành, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, bài tập thực hành.	Số buổi lên lớp/tổng số tiết (10%) Số bài tập đã làm/ tổng số bài tập được giao (10%)	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Thực hành	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm, ...

- Điểm thực hành được đánh giá theo hình thức đánh giá năng lực thực hiện.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong 7 tuần, được đánh giá theo hình thức thực hành:

+ Thời gian làm bài: 90 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức trắc nghiệm:

+ Thời gian làm bài: 60 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

## 12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết: Giảng viên thực hiện giảng dạy kết hợp các phương pháp giảng giải, trực quan hình ảnh, đàm thoại, thảo luận nhóm về các nội dung lý thuyết sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự

hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

Tại phòng thực hành: Giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị hiện có tại bộ môn, khoa.

### 13. Yêu cầu học phần

- *Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu:* Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu về tin học đại cương, ngôn ngữ lập trình Pascal.

- *Yêu cầu về thái độ học tập:* Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- *Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà:* Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- *Yêu cầu về chuyên cần:* Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- *Yêu cầu về việc tự học:* Chủ động phát biểu, đặt các câu hỏi cho giảng viên về những nội dung chưa nắm bắt được trong bài học. Tích cực tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.

- *Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần:* Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1]- Trường ĐH Sao Đỏ, *Giáo trình Tin học đại cương*, in lưu hành nội bộ 2014

- *Tài liệu tham khảo:*

[2] – Đinh Xuân Lâm, *Lý thuyết và bài tập Pascal nâng cao*, Nhà xuất bản thống kê, 2001.

[3]- Nguyễn Tô Thành, *Lập trình nâng cao trên ngôn ngữ Pascal*, Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội, 2001.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương I. Đại cương về tin học</b> <b>Mục tiêu chương:</b>	1	2	[1]	- Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch dạy học học phần. - Chuẩn bị các học liệu và phương

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Giới thiệu các khái niệm cơ bản về thông tin, các tính chất cơ bản của thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính; cấu trúc cơ bản của máy tính điện tử.</p> <p>- Phân tích các thành phần của máy tính và chức năng của các thành phần.</p> <p>- Nghiên cứu sơ đồ trải của máy tính.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Thông tin</p> <p>1.2. Biểu diễn thông tin trong tin học</p> <p>Bài thực hành số 1</p>				<p>tiện học tập cần thiết.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 1, mục 1.1 và 1.2.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 1</p>
2	<p><b>1.3. Máy tính điện tử</b></p> <p>Bài thực hành số 2</p>	1	2	[1]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 1 mục 1.3.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 2</p>
3	<p><b>Chương II. Hệ điều hành Windows</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>- Giới thiệu các thao tác với hệ điều hành Windows phiên bản hiện tại.</p> <p>- Phân tích, quản lý và tổ chức file, thư mục trong hệ điều hành Windows.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Khái niệm chung</p> <p>2.2. Hệ điều hành windows</p> <p>Bài thực hành số 3</p>	1	2	[1]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 2.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 3</p>
4	<p><b>Chương III. Giới thiệu về lập trình Pascal</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3 mục 3.1 đến 3.3.</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Giới thiệu cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng các ký hiệu, kiểu dữ liệu, biểu thức; cách khai báo hằng, biến và cấu trúc một chương trình Pascal.</p> <p>- Giới thiệu cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng lệnh nhập, xuất dữ liệu trong chương trình Pascal.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Chương trình Turbo Pascal</p> <p>3.2. Các khái niệm</p> <p>3.3. Các ký hiệu cơ bản</p> <p>Bài thực hành số 4</p>				<p>[2] chương 1.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 4</p>
5	<p>3.4. Cấu trúc chung của một chương trình Pascal</p> <p>3.5. Các kiểu dữ liệu cơ bản</p> <p>3.6. Biểu thức trong Pascal</p> <p>3.7. Khai báo hằng, biến trong Pascal</p> <p>Bài thực hành số 5</p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3 mục 3.4 đến 3.7.</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 5</p>
6	<p>3.8. Lệnh nhập dữ liệu - Read và Readln</p> <p>3.9. Lệnh xuất dữ liệu ra màn hình - write và writeln</p> <p>3.10. Các thủ tục trình bày màn hình</p> <p>3.11. Các lệnh nhập phím đặc biệt</p> <p>3.12. Câu lệnh ghép</p> <p>Bài thực hành số 6</p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3, mục 3.8 đến 3.12.</p> <p>- Làm bài tập chương 3</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</p> <p>- Nghiên cứu bài thực hành số 6</p>
7	<p><b>Chương IV. Các lệnh có cấu trúc</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p>	1	2	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 4, mục 4.1.1.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng cấu trúc lựa chọn và lặp trong chương trình Pascal.</li> <li>- Phân tích được thuật toán sử dụng cấu trúc lệnh lựa chọn và lặp.</li> <li>- Lập trình bằng ngôn ngữ lập trình Pascal giải quyết một số bài toán trong thực tế.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  4.1. Cấu trúc lựa chọn  4.1.1. Câu lệnh If  Bài thực hành số 7</p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</li> <li>- Nghiên cứu bài thực hành số 7</li> </ul>
8	4.1.2. Câu lệnh Case  <b>Kiểm tra giữa học phần</b>	1	2KT	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 4, mục 4.1.2.</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</li> </ul> <p><b>Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</b></p>
9	4.2. Cấu trúc lặp Bài thực hành số 8	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 4, mục 4.2.</li> <li>- Làm bài tập chương 4.</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</li> <li>- Nghiên cứu bài thực hành số 8</li> </ul>
10	<p><b>Chương V. Các kiểu dữ liệu có cấu trúc</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng các kiểu dữ liệu có cấu trúc trong chương trình Pascal.</li> <li>- Phân tích được thuật toán và lựa chọn dữ liệu phù hợp.</li> </ul>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.1.</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</li> <li>- Nghiên cứu bài thực hành số 9</li> </ul>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	- Lập trình bằng ngôn ngữ lập trình Pascal giải quyết một số bài toán trong thực tế. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Dữ liệu kiểu vô hướng liệt kê và kiểu đoạn con Bài thực hành số 9				
11	5.2. Dữ liệu kiểu mảng Bài thực hành số 10	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1. - Nghiên cứu bài thực hành số 10
12	5.3. Dữ liệu kiểu String Bài thực hành số 11	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1. - Nghiên cứu bài thực hành số 11
13	5.4. Dữ liệu kiểu bản ghi – Record Bài thực hành số 12	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.4. - Làm bài tập chương 5. - Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1. - Nghiên cứu bài thực hành số 12
14	<b>Chương VI. Chương trình con</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Giới thiệu cú pháp, ý nghĩa và cách sử dụng chương trình con trong chương trình Pascal. - Phân tích được thuật toán, lựa chọn dữ liệu phù hợp và phân tích thành các nhiệm vụ con. - Lập trình bằng ngôn ngữ lập	1	2	[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 6 mục 6.1 đến 6.4. - Làm bài tập chương 6. - Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1. - Đọc tài liệu tham khảo [3] chương 1. - Nghiên cứu bài thực hành số 13

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	trình Pascal giải quyết một số bài toán trong thực tế sử dụng kỹ thuật chi module theo chương trình con. <b>Nội dung cụ thể:</b> 6.1. Thủ tục và hàm 6.2. Các loại biến trong chương trình con 6.3. Truyền tham số cho chương trình con 6.4. Cách dùng chương trình con Bài thực hành số 13				
15	6.5. Cấp phát bộ nhớ cho chương trình con 6.6. Chương trình con đệ quy 6.7. Phương pháp Top - Down Bài thực hành số 14	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 6 mục 6.5 đến 6.7.</li> <li>- Làm bài tập chương 6</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [2] chương 1.</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo [3] chương 1.</li> <li>- Nghiên cứu bài thực hành số 14</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**XÁC SUẤT THỐNG KÊ**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khối ngành công nghệ**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khối ngành công nghệ**

**1. Tên học phần: Xác suất thống kê**

**2. Mã học phần: TOAN 241**

**3. Số tín chỉ: 3 (3,0)**

**4. Trình độ sinh viên: Năm thứ nhất, năm thứ hai.**

**5. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

**6. Điều kiện tiên quyết: Không**

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Học phần Xác suất Thống kê đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.

- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	1	[1.2.1.1b]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều. - Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Khả năng phân tích, tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về tính xác suất theo định nghĩa, tính xác suất theo các công thức xác suất, các bài thực tế yêu cầu tính xác suất, bài toán ước lượng một đại lượng cụ thể, bài toán kiểm định một giả thuyết đưa ra.	3	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Nêu được các khái niệm về giải tích tổ hợp: Quy tắc cộng, quy tắc nhân, tổ hợp, chỉnh hợp, hoán vị.	1	[2.1.3]
CĐR1.2	Phát biểu được định nghĩa xác suất. Trình bày được các tính chất của xác suất.		
CĐR1.3	Phát biểu được định nghĩa dãy phép thử Becnulli, hệ biến cố đầy đủ. Trình bày được công thức tính xác suất theo công thức Becnulli và công thức đầy đủ Bayes.		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên một chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên liên tục một chiều.		
CDR1.5	Phát biểu được định nghĩa về các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên: Kỳ vọng, phương sai, trung vị ... và cách xác định các đặc trưng số tương ứng với biến ngẫu nhiên liên tục hoặc biến ngẫu nhiên rời rạc.		
CDR1.6	Nhắc lại các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc.		
CDR1.7	Trình bày khái niệm về mẫu ngẫu nhiên và cách xác định các đặc trưng mẫu.		
CDR1.8	Trình bày được bài toán ước lượng tham số, các phương pháp ước lượng.		
CDR1.9	Nhận diện được bài toán ước lượng khoảng và cách xác định khoảng ước lượng cho kỳ vọng.		
CDR1.10	Phát biểu được bài toán kiểm định giả thuyết, khái niệm về miền bác bỏ, độ tin cậy, mức ý nghĩa, cặp giả thuyết.		
CDR1.11	Nêu được thủ tục kiểm định cơ bản.		
CDR1.12	Trình bày được thủ tục kiểm định cụ thể cho bài toán kiểm định với tham số là kỳ vọng.		
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Thực hiện được các quy tắc đếm và công thức giải tích tổ hợp.		
CDR2.2	Sử dụng định nghĩa xác suất để tính xác suất.		
CDR2.3	Áp dụng các định lý cộng nhân, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes để tính xác suất.		
CDR2.4	Xây dựng được bảng phân phối, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên một chiều rời rạc.		
CDR2.5	Tìm được hàm mật độ và các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên liên tục.	3	[2.2.6]
CDR2.6	Liên hệ thực tế một số biến ngẫu nhiên thường gặp.		
CDR2.7	Xây dựng được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng trong biến ngẫu nhiên hai chiều.		
CDR2.8	Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	vọng mẫu, phương sai mẫu.		
CDR2.9	Tính được các ước lượng điểm cho kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu. Xác định được khoảng tin cậy cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CDR2.10	Xác định các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.		
CDR2.11	Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CDR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
<b>CDR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]; [2.3.2]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung bài học	Chuẩn đầu ra của học phần																																									
		CDR1												CDR2												CDR3																	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4														
	<b>Chương 1. Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất</b> 1.1. Giải tích tổ hợp 1.2. Biến cố và quan hệ các biến cố 1.3. Xác suất của biến cố 1.4. Các công thức xác suất 1.4.1. Xác suất có điều kiện và công thức nhân xác suất 1.4.2. Công thức cộng xác suất 1.4.3. Công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes 1.5. Dãy phép thử Bernoulli	x	x	x																															x	x	x	x	x				
	<b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên một chiều</b> 2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc 2.2.1. Bảng phân phối xác suất 2.2.2. Phân phối				x	x																																	x	x	x	x	x



Chương	Nội dung bài học	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	xác suất 2.2.3. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên rời rạc 2.2.4. Một số phân phối rời rạc thường gặp 2.3. Biến ngẫu nhiên liên tục																												
	<b>Chương 3. Biến ngẫu nhiên hai chiều</b> 3.1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều 3.2. Quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều 3.3. Các đặc trưng của hệ hai biến ngẫu nhiên					x													x					x	x	x	x	x	
	<b>Chương 4. Lý thuyết mẫu và bài toán ước lượng tham số</b> 4.1. Khái niệm cơ bản 4.2. Trình bày mẫu số liệu 4.3. Các đặc trưng						x	x	x											x	x			x	x	x	x	x	

Chương	Nội dung bài học	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	mẫu 4.4. Bài toán ước lượng tham số 4.4.1. Ước lượng điểm 4.4.2. Ước lượng khoảng																												
	<b>Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê</b> 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.2. Kiểm định về giá trị trung bình 5.2.1. $X$ có phân phối chuẩn và $\sigma^2$ đã biết 5.2.2. $X$ có phân phối chuẩn và $\sigma^2$ chưa biết, mẫu nhỏ 5.2.3. $X$ có phân phối chuẩn và $\sigma^2$ chưa biết, mẫu lớn 5.3. Kiểm định về									x	x	x																	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên	- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận. - Chuẩn bị bài tập về nhà.	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Kiểm tra tự luận 01 bài (90 phút)	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 01 bài (90 phút)	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận:
  - Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.
  - Nội dung: đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia đầy đủ các buổi học có sự hướng dẫn của giảng viên, ý thức trong giờ học thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia thảo luận của sinh viên.
  - Hướng dẫn đánh giá: chấm điểm dựa trên số buổi đi học và số lần phát biểu xây dựng bài học. Thang điểm 10.
- Bài tập về nhà:
  - Tổ chức: Làm việc cá nhân và theo nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 người).
  - Nội dung: Sinh viên được yêu cầu làm 5 – 20 bài tập mỗi chương.
  - Hướng dẫn đánh giá: chấm điểm dựa trên lượng bài tập hoàn thành theo nhiệm vụ được giao. Thang điểm 10.
- Kiểm tra giữa học phần:
  - Hình thức: làm bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, thời gian làm bài kiểm tra là 90 phút.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra bao quát các vấn đề về lý thuyết xác suất như: Tính xác suất bằng định nghĩa, tính xác suất bằng các công thức xác suất, biến ngẫu nhiên một chiều.

- Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Bài kiểm tra được thực hiện vào tuần thứ 7 của học phần. Thang điểm 10.

□ Thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi Xác suất thống kê. Thời gian thi là 90 phút.

- Nội dung: Nội dung thi bao quát các chương của học phần.

- Tổ chức đánh giá: Bài thi được chấm 2 lượt độc lập bởi 2 giảng viên Bộ môn Toán. Thang điểm 10.

## **12. Phương pháp dạy và học**

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết: Giảng viên giải thích các khái niệm, định lý; lấy ví dụ và hướng dẫn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi.

- Đối với giờ bài tập: Giảng viên cho bài tập; khích lệ sinh viên lên bảng giải bài tập, yêu cầu cả lớp đưa ra nhận xét, sửa chữa để có lời giải hoàn chỉnh nhất.

- Đối với bài tập về nhà: Giảng viên tổ chức các nhóm; giao bài tập cho cá nhân, các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

## **13. Yêu cầu học phần**

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu bắt buộc, hoàn thành tất cả các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

## **14. Tài liệu phục vụ học tập**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] – *Giáo trình Xác suất thống kê*, Đại học Sao Đỏ (2014).

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Đào Hữu Hồ (2008), *Xác suất thống kê*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3] - Đặng Hùng Thắng (2010), *Mở đầu về lý thuyết Xác suất và các ứng dụng Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương 1. Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm về phép thử, biến cố, xác suất của biến cố.</li> <li>- Tính được xác suất theo định nghĩa và theo công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes.</li> <li>- Áp dụng các công thức tính xác suất vào các bài toán thực tiễn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Giải tích tổ hợp 1.2. Biến cố và quan hệ các biến cố 1.3. Xác suất của biến cố</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 1.1; 1.2.</li> <li>[2]: Mục 1.1; 1.3.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong [1]: Bài 1.1□1.7.</li> </ul>
2	<p>1.4. Các công thức xác suất</p> <p>1.4.1. Xác suất có điều kiện và công thức nhân xác suất</p> <p>1.4.2. Công thức cộng xác suất</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 1.3; 1.4.</li> <li>[2]: Mục 1.2; 1.4.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong [1]: Bài 1.8□1.11.</li> </ul>
3	<p>1.4.3. Công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes</p> <p>1.5. Dãy phép thử Bernoulli</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 1.1; 1.2.</li> <li>[2]: Mục 1.5; 1.6; 1.7.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong [1]: Bài 1.12□1.18.</li> </ul>
4	<p><b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên một chiều</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 2.1; 2.2.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm về biến ngẫu nhiên, bảng phân phối của biến rời rạc, hàm mật độ của biến liên tục, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên.</li> <li>- Xác định được xác suất biến ngẫu nhiên nhận giá trị cụ thể, biến ngẫu nhiên nhận giá trị trong khoảng, đoạn.</li> <li>- Tính được kỳ vọng, phương sai của biến ngẫu nhiên.</li> <li>- Liên hệ được các bài toán thực tế.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Biến ngẫu nhiên</p> <p>2.2. Biến ngẫu nhiên rời rạc</p> <p>2.2.1. Bảng phân phối xác suất</p> <p>2.2.2. Phân phối xác suất</p>				<p>[2]: Mục 2.1; 2.2.</p> <p>- Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.1 □ 2.4.</p>
5	<p>2.2.3. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên rời rạc</p> <p>2.2.4. Một số phân phối rời rạc thường gặp</p>	03		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<p>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</p> <p>[1]: Mục 2.3.</p> <p>[2]: Mục 2.2; 2.3.</p> <p>- Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.1 □ 2.4.</p>
6	2.3. Biến ngẫu nhiên liên tục	03		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<p>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</p> <p>[1]: Mục 2.3.</p> <p>[2]: Mục 2.3.</p> <p>- Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.5; 2.10.</p>
7	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	03		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	Tham gia kiểm tra giữa học phần
8	<p><b>Chương 3. Biến ngẫu nhiên hai chiều</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p>	03		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<p>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</p> <p>[1]: Mục 3.1; 3.2.</p> <p>[2]: Mục 3.1.</p> <p>- Làm bài tập Chương 3</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc.</li> <li>- Xác định được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng trong biến ngẫu nhiên hai chiều.</li> <li>- Vận dụng biến ngẫu nhiên hai chiều giả quyết một số bài toán thực tế.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên hai chiều</li> <li>3.2. Quy luật phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều</li> </ul>				trong [1]: Bài 3.1 □ 3.5.
9	3.3. Các đặc trưng của hệ hai biến ngẫu nhiên	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 1.1; 1.2.</li> <li>[2]: Mục 3.3.</li> <li>- Làm bài tập Chương 3 trong [1]: Bài 3.1 □ 3.5.</li> </ul>
10	<p><b>Chương 4. Lý thuyết mẫu và bài toán ước lượng tham số</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng.</li> <li>- Sử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu.</li> <li>- Xác định được khoảng tin cậy cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.</li> <li>- Vận dụng ước lượng</li> </ul>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1].</li> <li>[1]: Mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4.</li> <li>[2]: Phần II, Mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4.</li> <li>- Làm bài tập Chương 4 trong [1]: Bài 4.1 □ 4.2.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	khoảng vào các bài toán thực tế. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Khái niệm cơ bản 4.2. Trình bày mẫu số liệu 4.3. Các đặc trưng mẫu				
11	4.4. Bài toán ước lượng tham số 4.4.1. Ước lượng điểm	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1]. [1]: Mục 4.4. [2]: Phần II, Chương II, Mục 2.1. - Làm bài tập Chương 4 trong [1]: Bài 4.2 □ 4.10.
12	4.4.2. Ước lượng khoảng	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1]. [1]: Mục 1.1; 1.2. [2]: Phần II, Mục 2.2. - Làm bài tập Chương 4 trong [1]: Bài 4.2 □ 4.10.
13	<b>Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể: - Hiểu các khái niệm về cặp giả thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa, miền bác bỏ. - Xác định được thủ tục kiểm định tham số. - Xác định được các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế. - Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.2. Kiểm định về giá trị trung bình 5.2.1. $X$ có phân phối chuẩn và $\sigma^2$ đã biết	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1]. [1]: Mục 5.1; 5.2. [2]: Phần II, Mục 3.1; 3.3. - Làm bài tập Chương 5 trong [1]: Bài 5.1 □ 5.4.
14	5.2.2. $X$ có phân phối	03		[1]	- Chuẩn bị trước nội



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	chuẩn và $\square^2$ chưa biết, mẫu nhỏ 5.2.3. X có phân phối chuẩn và $\square^2$ chưa biết, mẫu lớn			[2]	dung bài học trong [1]. [1]: Mục 5.2.2; 5.2.3. [2]: Phần II, Mục 3.3; 3.5. - Làm bài tập Chương 5 trong [1]: Bài 5.5 $\square$ 5.6.
15	5.3. Kiểm định về tỷ lệ	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong [1]. [1]: Mục 5.3. [2]: Phần II, Mục 5.3. - Làm bài tập Chương 5 trong [1]: Bài 5.7 $\square$ 5.8.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUY HOẠCH TUYỂN TÍNH**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Quy hoạch tuyến tính
- Mã học phần:** TOAN 283
- Số tín chỉ:** 3(3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian:**
  - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Hoàng Thị Hoa	0904166328	hoac87@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	ngocmai242@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết lập bài toán quy hoạch tuyến tính từ các vấn đề kinh tế, vận dụng phương pháp đơn hình, định lý đối ngẫu, phương pháp thế vị, phương pháp truy toán Belman vào giải các lớp bài toán quy hoạch tuyến tính riêng biệt với mục đích tìm phương án tối ưu.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được mô hình bài toán tối ưu tổng quát, các loại bài toán và các bước xây dựng mô hình toán học cho một vấn đề thực tế.	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Hiểu và chứng minh được các định lý, các tính chất, các nguyên tắc, các thuật toán của các bài toán đơn hình, bài toán	2	[1.2.1.1b]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	đôi ngẫu, bài toán vận tải và bài toán quy hoạch động.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có khả năng mô hình hóa các bài toán kinh tế, có kỹ năng tính toán, vận dụng thành thạo các phương pháp để giải các bài toán tìm phương án tối ưu.	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Xử lý, phân tích tốt các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định trong quản lý sản xuất, kinh doanh.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Tích cực, chủ động tìm phương án tối ưu nhất để giải các bài toán trong quản lý sản xuất, kinh doanh thực tiễn.	6	[1.2.3.1] [1.2.3.2]
MT3.2	Luôn ý thức được tiết kiệm tối đa nguồn lực để đạt hiệu quả cao trong công việc.	6	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được dạng tổng quát và các loại bài toán tối ưu, nắm được các bước xây dựng mô hình toán học cho một vấn đề thực tế.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Trình bày được mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính dạng tổng quát và các dạng đặc biệt, phân tích được các khái niệm liên quan đến bài toán, nắm được quy tắc biến đổi bài toán quy hoạch tuyến tính.	3	
CĐR1.3	Chứng minh được các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính và trình bày được các bước giải bài toán quy hoạch tuyến tính theo phương pháp đơn hình.	3	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1.4	Nắm được phương pháp thành lập bài toán đối ngẫu và các tính chất, định lý của bài toán đối ngẫu	3	
CĐR1.5	Hiểu được mô hình bài toán vận tải, bảng vận tải và nguyên tắc phân phối trong bảng.	3	
CĐR1.6	Trình bày được khái niệm quy hoạch động và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Mô hình hóa được bài toán quy hoạch tuyến tính từ một số tình huống thực tế	3	
CĐR2.2	Giải được các bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình, sử dụng bài toán đối ngẫu, phương pháp giải bài toán vận tải, truy toán Belman, từ đó tìm ra phương án tối ưu cho các bài toán	4	[2.2.5] [2.2.6]
CĐR2.3	Vận dụng để giải quyết các bài toán kinh tế trong quản lý sản xuất, kinh doanh thực tế.	3	
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có phẩm chất đạo đức tốt; có lòng yêu nghề, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và trách nhiệm với công việc.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tích cực tự học và cập nhật kiến thức, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề sáng tạo và hiệu quả đáp ứng yêu cầu công việc.	6	[2.3.3] [2.3.4]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1						CDR2			CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	<b>Chương 1: Bài toán quy hoạch tuyến tính và vấn đề mô hình hóa toán học</b> 1.1. Bài toán tối ưu tổng quát 1.2. Phân loại các bài toán 1.3. Xây dựng mô hình hóa toán học cho một số vấn đề thực tế 1.4. Một số tình huống thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính 1.4.1. Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu 1.4.2. Bài toán pha chế một hỗn hợp 1.4.3. Bài toán lập kế hoạch tối ưu nguyên liệu 1.4.4. Bài toán vận tải.	x						x			x	x		
2	<b>Chương 2: Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình</b> 2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát và các dạng đặc biệt 2.1.1. Các định nghĩa 2.1.2. Các dạng đặc biệt 2.2. Các tính chất chung 2.3. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 2.3.1. Nội dung của phương pháp 2.3.2. Đặc điểm của phương án cực biên của bài toán dạng chính tắc 2.3.3. Cơ sở của phương án cực biên 2.3.4. Dấu hiệu tối ưu và định lý cơ bản của phương pháp đơn hình 2.3.5. Công thức đối cơ sở 2.3.6. Thuật toán của phương pháp đơn hình		x	x					x	x	x	x		
3	<b>Chương 3: Bài toán đối ngẫu</b> 3.1. Cách thành lập 3.2. Các tính chất và định lý đối ngẫu				x				x	x	x	x		

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1						CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
4	<b>Chương 4: Bài toán vận tải</b> 4.1. Nội dung của bài toán vận tải 4.2. Bảng vận tải 4.3. Xây dựng phương án cực biên 4.3.1. Nguyên tắc phân phối tối đa 4.3.2. Các phương pháp xây dựng phương án cực biên 4.4. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải 4.4.1. Tiêu chuẩn tối ưu 4.4.2. Thuật toán của phương pháp thế vị 4.4.3. Trường hợp suy biến 4.5. Bài toán không cân bằng thu phát					x			x	x	x	x	
5	<b>Chương 5: Quy hoạch động</b> 5.1. Giới thiệu chung 5.2. Hệ thống và bài toán điều khiển 5.3. Phân loại hệ điều khiển 5.4. Các nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động 5.5. Nguyên lý tối ưu 5.6. Phương trình Belman - truy toán Belman						x		x	x	x	x	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi cuối kỳ
CĐR3	Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ học tập, làm bài tập về nhà, chuyên cần của sinh viên.	02 điểm đánh giá trở lên	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm làm bài tập về nhà; điểm chuyên cần được đánh giá theo phương pháp quan sát.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong chương 2, được đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học lý thuyết và vận dụng làm bài tập.

Giảng viên mô tả các tình huống hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cần áp dụng kiến thức môn học để tăng hiệu quả kinh tế.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp trực quan; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

Sinh viên chuẩn bị bài từng chương trước khi đi học, làm bài tập về nhà đầy đủ.

Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để áp dụng giải các bài toán. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.



### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về quy hoạch tuyến tính.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập được giao.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

**- Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Giáo trình Quy hoạch tuyến tính, Đại học Sao Đỏ (tài liệu lưu hành nội bộ), 2014.

**- Tài liệu tham khảo:**

[2]- Võ Văn Tấn Dũng, *Giáo trình Quy hoạch tuyến tính*, NXB Thống kê, 2007.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu ọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Chương 1: Bài toán quy hoạch tuyến tính và vấn đề mô hình hóa toán học</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Xây dựng được bài toán quy hoạch tuyến tính từ những tình huống thực tế. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Bài toán tối ưu tổng quát 1.2. Phân loại các bài toán 1.3. Xây dựng mô hình hóa toán học cho một số vấn đề thực tế 1.4. Một số tình huống thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính <i>1.4.1. Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu</i> <i>1.4.2. Bài toán pha chế một hỗn hợp</i> <i>1.4.3. Bài toán lập kế hoạch tối ưu nguyên liệu</i>	03	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 1, mục 1.1 đến 1.4. - Đọc tài liệu [2], chương 2 trang 15 - 18.
2	<i>1.4.4. Bài toán vận tải</i> Bài tập chương 1: Bài tập về	03	[1]	- Làm bài tập chương 1 tài liệu [1].

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>mô hình hóa toán học</p> <p><b>Chương 2: Bài toán quy hoạch tuyến tính phương pháp đơn hình</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Giải được các bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát và các dạng đặc biệt</p> <p>2.1.1. Các định nghĩa</p> <p>2.1.2. Các dạng đặc biệt</p> <p>2.2. Các tính chất chung</p>		[2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2 mục 2.1 đến 2.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 2 trang 18 – 37.</p>
3	<p>2.3. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.3.1. Nội dung của phương pháp</p> <p>2.3.2. Đặc điểm của phương án cực biên của bài toán dạng chính tắc</p> <p>2.3.3. Cơ sở của phương án cực biên</p> <p>2.3.4. Dấu hiệu tối ưu và định lý cơ bản của phương pháp đơn hình</p> <p>2.3.5. Công thức đối cơ sở</p>	03	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.3.1 đến 2.3.6.</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 3 trang 37 – 44.</p>
4	<p>2.3.6. Thuật toán của phương pháp đơn hình</p> <p>Bài tập chương 2: Tìm phương án cực biên</p>	03	[1] [2]	<p>- Làm bài tập 2.1, 2.3, 2.4, 2.6 chương 2 tài liệu [1].</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 3 trang 44 – 50.</p>
5	Bài tập chương 2: Tìm phương án cực biên	03	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] chương 1 trang 50 - 53.</p>
6	<p>2.4. Tìm phương án cực biên</p> <p>Bài tập chương 2: Tìm phương án cực biên</p>	03	[1] [2]	<p>- Làm bài tập 2.5, 2.7 chương 2 tài liệu [1].</p> <p>- Đọc tài liệu [2] chương</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
				1 trang 57 - 60. - Ôn tập nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6, chuẩn bị kiểm tra giữa học phần
7	- Ôn tập - Kiểm tra giữa học phần	03	[1] [2]	- Ôn tập theo giảng viên hướng dẫn. - Làm bài kiểm tra giữa học phần
8	<b>Chương 3: Bài toán đối ngẫu</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Thành lập được bài toán đối ngẫu từ bài toán gốc, dựa vào các tính chất của bài toán đối ngẫu để tìm phương án tối ưu. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Cách thành lập 3.2. Các tính chất và định lý đối ngẫu	03	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3, mục 3.1 đến mục 3.2. - Đọc tài liệu [2] chương 4 trang 63 - 69.
9	Bài tập chương 3: Tìm tập phương án tối ưu và phương án cực biên tối ưu của bài toán đối ngẫu	03	[1] [2]	- Làm bài tập 3.1 đến 3.3 chương 3 tài liệu [1]. - Đọc tài liệu [2] chương 4 trang 63 - 69.
10	Bài tập chương 3: Tìm tập phương án tối ưu và phương án cực biên tối ưu của bài toán gốc	03	[1] [2]	- Làm bài tập 3.4 đến 3.6 chương 3, tài liệu [1]. - Đọc tài liệu [2] chương 4 trang 69 - 79.
11	<b>Chương 4: Bài toán vận tải</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Giải được bài toán vận tải, tìm ra phương án tối ưu cho bài toán. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Nội dung của bài toán vận tải 4.2. Bảng vận tải 4.3. Xây dựng phương án cực biên 4.3.1. Nguyên tắc phân phối	03	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.1 đến 4.3. - Đọc tài liệu [2], chương 5, trang 98 - 85. - Làm bài tập 4.1 đến 4.3 chương 4, tài liệu [1].

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><i>tối đa</i></p> <p>4.3.2. Các phương pháp xây dựng phương án cực biên</p> <p>Bài tập chương 4: Tìm phương án cực biên</p>			
12	<p>4.4. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải</p> <p>4.4.1. Tiêu chuẩn tối ưu</p> <p>4.4.2. Thuật toán của phương pháp thế vị</p> <p>4.4.3. Trường hợp suy biến</p>	03	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4 mục 4.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 3, trang 98 - 112</p>
13	Bài tập chương 4: Giải bài toán vận tải	03	[1] [2]	<p>- Làm bài tập 4.4 đến 4.6 chương 4, tài liệu [1].</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 5, trang 109 – 112.</p>
14	<p>4.5. Bài toán không cân bằng thu phát</p> <p>Bài tập chương 4: Giải bài toán không cân bằng thu phát</p>	03	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.5.</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 5 trang 112 - 119.</p> <p>- Làm bài tập 4.7 và 4.8 chương 4, tài liệu [1].</p>
15	<p><b>Chương 5: Quy hoạch động</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Giải được bài toán quy hoạch động, vận dụng nguyên lý tối ưu để tìm đường đi ngắn nhất.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Giới thiệu chung</p> <p>5.2. Hệ thống và bài toán điều khiển</p> <p>5.3. Phân loại hệ điều khiển</p> <p>5.4. Các nguyên tắc cơ bản của quy hoạch động</p> <p>5.5. Nguyên lý tối ưu</p> <p>5.6. Phương trình Belman - truy toán Belman</p> <p>Bài tập chương 5: Tìm đường đi ngắn nhất</p>	03	[1] [2]	<p>- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5, mục 5.1 đến 5.6.</p> <p>- Đọc tài liệu [2], chương 5, trang 120 - 124.</p> <p>- Làm bài tập chương 5, tài liệu [1].</p>

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
<b>16</b>	<b>Ôn thi kết thúc học phần</b>			Ôn tập kiến thức cơ bản theo đề cương hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP TÍNH**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khối ngành công nghệ**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khối ngành công nghệ**

**1. Tên học phần: Phương pháp tính**

**2. Mã học phần: TOAN 151**

**3. Số tín chỉ: 3 (3,0)**

**4. Trình độ sinh viên: Năm thứ nhất, năm thứ hai.**

**5. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

**6. Điều kiện tiên quyết: Toán ứng dụng A1, Toán ứng dụng A2.**

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Học phần Phương pháp tính đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Lý thuyết sai số; phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình một ẩn; phương pháp giải gần đúng nghiệm của hệ phương trình tuyến tính; phép nội suy hàm và ứng dụng nó trong việc tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định; phương pháp giải gần đúng phương trình vi phân thường; các ứng dụng của nó trong thực tế và trong tính toán kỹ thuật.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	1	[1.2.1.1b]

	Khái niệm sai số; quy tắc tính sai số; phương pháp tìm gần đúng nghiệm thực của phương trình một ẩn; hai phương pháp nội suy Lagrange và Newton; ứng dụng các bài toán nội suy trong việc tính gần đúng đạo hàm; tính phân xác định; giải gần đúng phương trình vi phân thường.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Kỹ năng phân tích, tính toán, đánh giá, sử dụng linh hoạt các phương pháp tính gần đúng nghiệm của phương trình, phương trình vi phân thường, nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, nội suy đa thức và ứng dụng tính gần đúng đạo hàm, tích phân xác định.	3	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phát biểu khái niệm về sai số và các quy tắc tính sai số.	1	[2.1.3]
CĐR1.2	Phát biểu khái niệm nghiệm và khoảng phân ly nghiệm của phương trình.		
CĐR1.3	Trình bày nội dung phương pháp chia đôi, lặp, tiếp tuyến, dây cung và đánh giá sai số.		
CĐR1.4	Trình bày nội dung phương pháp lặp đơn giải gần đúng hệ phương trình tuyến tính.		
CĐR1.5	Phát biểu khái niệm nội suy đa thức và bài toán sử dụng phương pháp bình phương bé nhất.		



<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR1.6	Trình bày phương pháp đa thức nội suy Lagrange và Newton.		
CDR1.7	Trình bày phương pháp bình phương bé nhất.		
CDR1.8	Trình bày phương pháp tính gần đúng đạo hàm.		
CDR1.9	Trình bày phương pháp hình thang, simpson tính gần đúng tích phân xác định.		
CDR1.10	Trình bày phương pháp chuỗi Taylor, Euler, Runge- Kutta giải gần đúng phương trình vi phân thường.		
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Thực hiện tính toán các sai số theo quy tắc.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Tìm khoảng phân ly nghiệm của phương trình một ẩn.		
CDR2.3	Áp dụng phương pháp chia đôi, phương pháp lặp, phương pháp tiếp tuyến, phương pháp dây cung giải gần đúng các phương trình một ẩn.		
CDR2.4	Đánh giá sai số nghiệm gần đúng đối với từng phương pháp giải gần đúng.		
CDR2.5	So sánh thời gian thực hiện và khảo sát sự ảnh hưởng của từng phương pháp vào giá trị khởi đầu.		
CDR2.6	Sử dụng phương pháp lặp đơn giải gần đúng nghiệm của hệ phương trình và đánh giá sai số.		
CDR2.7	Thực hiện nội suy đa thức bằng phương pháp Lagrange và Newton.		
CDR2.8	Áp dụng phương pháp bình phương bé nhất xác định các tham số đối với dữ liệu có phân bố theo đường thẳng và đường cong.		
CDR2.9	Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định.		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR2.10	Khảo sát sai số đối với từng phương pháp tính gần đúng tích phân xác định.		
CDR2.11	Tìm nghiệm gần đúng của phương trình vi phân thường và đánh giá sai số qua phương pháp chuỗi Taylor, Euler, Runge- Kutta.		
CDR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
<b>CDR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		
		3	[2.3.1]; [2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																																																			
		CDR1										CDR2										CDR3																															
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4																										
1	<b>Chương 1. Lý thuyết sai số</b> 1.1. Khái niệm số xấp xỉ 1.2. Sai số tuyệt đối, sai số tương đối 1.3. Cách viết số xấp xỉ 1.4. Các quy tắc tính sai số	x									x																											x	x	x	x	x											
2	<b>Chương 2. Tính gần đúng nghiệm thực của một phương trình</b> 2.1. Nghiệm thực và sự tồn tại nghiệm của phương trình 2.2. Khoảng phân li nghiệm 2.3. Các phương pháp tính gần đúng nghiệm của phương trình		x	x									x	x	x	x																													x	x	x	x	x				
3	<b>Chương 3. Tính gần đúng nghiệm</b>				x																																												x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1										CDR2												CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4		
	<p><b>của hệ phương trình đại số tuyến tính</b></p> <p>3.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình đại số tuyến tính</p> <p>3.2. Sự tồn tại duy nhất nghiệm của hệ phương trình</p> <p>3.3. Phương pháp Gauss</p> <p>3.4. Phương pháp lặp đơn</p>																												
4	<p><b>Nội suy đa thức và phương pháp bình phương bé nhất</b></p> <p>4.1. Đa thức nội suy</p> <p>4.2. Đa thức nội suy Lagrange</p> <p>4.3. Đa thức nội suy Newton</p> <p>4.4. Phương</p>					X	X	X									X	X					X	X	X	X	X		

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1										CDR2												CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4		
	pháp bình phương bé nhất																												
5	<b>Chương 5. Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định</b> 5.1. Tính gần đúng đạo hàm 5.2. Tính gần đúng tích phân xác định								x	x																			
6	<b>Chương 6. Giải gần đúng phương trình vi phân thường</b> 6.1. Đặt vấn đề 6.2. Phương pháp chuỗi Taylor 6.3. Phương pháp Euler 6.4. Phương pháp Runge – Kutta										x																		

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên	- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận. - Chuẩn bị bài tập về nhà.	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Kiểm tra tự luận 01 bài (90 phút)	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 01 bài (90 phút)	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận:

- Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

- Nội dung: Đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia đầy đủ các buổi học có sự hướng dẫn của giảng viên, ý thức trong giờ học thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia thảo luận của sinh viên.

- Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên số buổi đi học và số lần phát biểu xây dựng bài học. Thang điểm 10.

Bài tập về nhà:

- Tổ chức: Làm việc cá nhân và theo nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 người).

- Nội dung: Sinh viên được yêu cầu làm 5 – 10 bài tập mỗi chương.

- Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên lượng bài tập hoàn thành theo nhiệm vụ được giao. Thang điểm 10.

Kiểm tra giữa học phần:

- Hình thức: Làm bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, thời gian làm bài kiểm tra là 90 phút.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra bao quát các vấn đề quy tắc tính sai số, giải gần đúng các phương trình, hệ phương trình tuyến tính.

- Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Bài kiểm tra được thực hiện vào tuần thứ 8 của học phần. Thang điểm 10.

□ Thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi Phương pháp tính. Thời gian thi là 90 phút.

- Nội dung: Nội dung thi bao quát các chương của học phần.

- Tổ chức đánh giá: Bài thi được chấm độc lập bởi 2 giảng viên Bộ môn Toán. Thang điểm 10.

## **12. Phương pháp dạy và học**

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết: Giảng viên giải thích các khái niệm, định lý; lấy ví dụ và hướng dẫn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi.

- Đối với giờ bài tập: Giảng viên cho bài tập; khích lệ sinh viên lên bảng giải bài tập, yêu cầu cả lớp đưa ra nhận xét, sửa chữa để có lời giải hoàn chỉnh nhất.

- Đối với bài tập về nhà: Giảng viên tổ chức các nhóm; giao bài tập cho cá nhân, các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

## **13. Yêu cầu học phần**

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu bắt buộc, hoàn thành tất cả các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

## **14. Tài liệu phục vụ học tập**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] – *Giáo trình Phương pháp tính*, Đại học Sao Đỏ (2014).

- **Tài liệu tham khảo**

[2] – Tạ Văn Đĩnh (2011), *Phương pháp tính*, NXB Giáo Dục.

## **15. Nội dung chi tiết học phần:**

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương 1. Lý thuyết sai số</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm sai số.</li> <li>- Áp dụng quy tắc tính toán các sai số.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>Chương 1. Lý thuyết sai số</b></p> <p>1.1. Khái niệm số xấp xỉ</p> <p>1.2. Sai số tuyệt đối, sai số tương đối</p> <p>1.3. Cách viết số xấp xỉ</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 1.1, 1.2, 1.3; [2]: Mục 1.1, 1.2, 1.3.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong [1]: Bài 1.1-1.9.</li> </ul>
2	1.4. Các quy tắc tính sai số	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 1.4; [2]: Mục 1.4, 1.5.</li> <li>- Làm bài tập Chương 1 trong [1]: Bài 1.10-1.11.</li> </ul>
3	<p><b>Chương 2. Tính gần đúng nghiệm thực của một phương trình</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các phương pháp giải gần đúng nghiệm thực của phương trình.</li> <li>- Sử dụng các phương pháp vào giải các phương trình cụ thể.</li> <li>- Đánh giá được các sai số và so sánh sự tối ưu các phương pháp.</li> </ul>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 2.1, 2.2. [2]: Mục 2.1.</li> <li>- Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.1, 2.1.</li> </ul>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Nghiệm thực và sự tồn tại nghiệm của phương trình 2.2. Khoảng phân li nghiệm				
4	2.3. Các phương pháp tính gần đúng nghiệm của phương trình 2.3.1. Phương pháp chia đôi				- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]:Mục 2.3.1; [2]: Mục 2.2. - Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.3, 2.4.
5	2.3.2. Phương pháp lặp	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]:Mục 2.3.2; [2]: Mục 2.3. - Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.3, 2.4.
6	2.3.3.Phương pháp tiếp tuyến 2.3.4.Phương pháp dây cung	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 2.3.3, 2.3.4; [2]: Mục 2.4, 2.5. - Làm bài tập Chương 2 trong [1]: Bài 2.5-2.6.
7	<b>Chương 3. Tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình đại số tuyến tính</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể: - Mô tả phương pháp tính gần đúng nghiệm của hệ	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 3.1, 3.2, 3.3; [2]: Mục 3.1, 3.2. - Làm bài tập Chương 3 trong

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>phương trình đại số tuyến tính.</p> <p>- Áp dụng tính gần đúng nghiệm của hệ phương trình tuyến tính và đánh giá sai số.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình đại số tuyến tính</p> <p>3.2. Sự tồn tại duy nhất nghiệm của hệ phương trình</p> <p>3.3. Phương pháp Gauss</p>				[1]: Bài 3.1, 3.2.
<b>8</b>	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	03		[1] [2]	Tham gia kiểm tra giữa học phần.
<b>9</b>	3.4. Phương pháp lặp đơn	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 3.4; [2]: Mục 3.3; 3.4. - Làm bài tập Chương 3 trong [1]: Bài 3.3.
<b>10</b>	<p><b>Chương 4. Nội suy đa thức và phương pháp bình phương bé nhất</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <p>- Trình bày được phương pháp nội suy đa thức Lagrange và Newton.</p> <p>- Áp dụng tìm các hàm nội suy trên số liệu cụ thể.</p> <p>- Áp dụng phương pháp bình phương bé nhất xác định các tham số đối với dữ liệu có phân bố theo đường</p>	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 4.1; 4.2; 4.3.1. [2]: Mục 4.1.3; 4.1.8. - Làm bài tập Chương 4 trong [1]: Bài 4.1, 4.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	thẳng và đường tròn. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Đa thức nội suy 4.2. Đa thức nội suy Lagrange 4.3. Đa thức nội suy Newton 4.3.1. Trường hợp các nút nội suy không cách đều				
11	4.3.2. Trường hợp các nút nội suy cách đều 4.4. Phương pháp bình phương bé nhất	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 4.3; 4.4. [2]: Mục 4.1.8; 4.2. - Làm bài tập Chương 4 trong [1]: Bài 4.4-4.9.
12	<b>Chương 5. Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể: - Mô tả được phương pháp tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định. - Áp dụng tính gần đúng diện tích các vật thể. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Tính gần đúng đạo hàm 5.2. Tính gần đúng tích phân xác định 5.2.1. Công thức hình thang	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 5.1, 5.2.1; [2]: Mục 5.1.2. - Làm bài tập Chương 5 trong [1]: Bài 5.1, 5.2 5.4.a.
13	5.2.2. Công thức Simson	03		[1] [2]	- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 5.2.2; [2]: Mục 5.2.6.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Làm bài tập Chương 5 trong [1]: Bài 5.1, 5.2 5.4.a.
14	<p><b>Chương 6. Giải gần đúng phương trình vi phân thường</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Sau khi học xong chương này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được phương pháp Taylor, Euler, Runge- Kutta giải gần đúng phương trình vi phân.</li> <li>- Áp dụng giải gần đúng các phương trình vi phân thường cụ thể.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 6.1. Đặt vấn đề 6.2. Phương pháp chuỗi Taylor 6.3. Phương pháp Euler</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 6.1, 6.2, 6.3; [2]: Mục 6.1, 6.2.</li> <li>- Làm bài tập Chương 6 trong [1]: Bài 5.3, 5.5, 5.4.b,c, 6.1,6.4.</li> </ul>
15	6.4. Phương Runge – Kutta	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước nội dung bài học trong: [1]: Mục 6.4; [3]: Mục 6.5.</li> <li>- Làm bài tập Chương 6 trong [1]: Bài 6.3, 6.2.</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1**

**Số tín chỉ: 1**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 1.
- 2. Mã học phần:** GDTC 101.
- 3. Số tín chỉ:** 01 (0,1).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.
- 5. Phân bổ thời gian:** 30 tiết thực hành.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	Th.s Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2.	C.n Phạm Anh Dũng	01695594865	phamanhdungs@gmail.com
3.	Th.s Vũ Tiến Hiếu	01689259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	Th.s Nguyễn Đức Thuần	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	Th.s Nguyễn Trọng Quý	0904159155	trongquyhd@gmail.com
6.	C.n Nguyễn Thanh Tuấn	0977366365	tuanpro@gmail.com
7.	C.n Vũ Văn Duân	01675574007	duanvuvan@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

- Giáo dục thể chất 1 là học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần Giáo dục thể chất 1 là nhằm trang bị những kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng.
- Thông qua quá trình học tập và rèn luyện kỹ thuật chạy cự ly ngắn. Người học phát triển tốt các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản của học phần Giáo dục thể chất.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	thuật chạy cự ly ngắn.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thực hành thuần thục các kỹ thuật cơ bản trong từng nội dung của học phần Giáo dục thể chất.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Phát huy tinh thần đoàn kết, tính tập thể trong sinh hoạt cộng đồng cho sinh viên.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Tin tưởng tác dụng của việc tập luyện Thể dục thể thao một cách khoa học.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chạy cự ly ngắn: Cách đóng bàn đạp, kỹ thuật xuất phát thấp, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát, kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật chạy về đích.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Có kiến thức cơ bản về môn điền kinh, các nội dung thi đấu trong môn điền kinh.	2	[2.1.1]
CĐR1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	[2.1.1]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật chạy cự ly ngắn.	4	[2.2.5]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[2.2.6]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1.1. Nội dung chương trình. 1.2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. 1.3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.			x			x	
2	Bài 2: KỸ THUẬT CHẠY CỰ LY NGẮN (cự ly 50 <sup>m</sup> ) 2.1. Kỹ thuật xuất phát thấp. 2.1.1. Cách đóng bàn đạp kiểu “thông thường”. 2.1.2. Cách đóng bàn đạp kiểu “làm gàn”. 2.1.3. Cách đóng bàn đạp kiểu “kéo dẫn”. 2.2. Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. 2.2.1. Kỹ thuật đánh tay. 2.2.2. Kỹ thuật chân. 2.2.3. Cách khắc phục độ lao của cơ thể. 2.2.4. Luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. 2.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3.1. Kỹ thuật đánh tay. 2.3.2. Kỹ thuật chân 2.3.3. Cách duy trì tốc độ tối đa trong quãng đường dài. 2.3.4. Luyện tập kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.4. Kỹ thuật chạy về đích. 2.4.1. Kỹ thuật “đánh ngực”. 2.4.2. Kỹ thuật “đánh vai”. 2.4.3. Luyện tập kỹ thuật chạy về đích.		x		x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Thi kết thúc học phần.
CDR2	Thi kết thúc học phần.
CDR3	Thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Thi kết thúc học phần	1 điểm	100%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch, tiến độ đào tạo. Sinh viên thực hành các kỹ thuật động tác được trang bị theo từng nội dung mà sinh viên đã đăng ký học tập có trong chương trình đào tạo học phần Giáo dục thể chất của nhà trường.



- Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy: Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Đối với giảng dạy thực hành giảng viên phân tích, thị phạm động tác mẫu cho sinh viên quan sát.

- Phương pháp học: Đối với học lý thuyết sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn. Đối với các nội dung thực hành sinh viên chú ý quan sát, luyện tập tự giác, tích cực và luân phiên theo tổ, nhóm.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ thể lực trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc:

[1] PGS.TS Phạm Khắc Học, Giáo trình Điền kinh, nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2004.

### - Tài liệu tham khảo:

[2] Tổng cục TDTT, Luật thi đấu Điền kinh, nhà xuất bản TDTT, năm 2013.

## 15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1].</li> <li>- Chuẩn bị trang phục học tập.</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Nội dung chương trình.</p> <p>1.2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người.</p> <p>1.3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho SV.</p>				
2	<p><b>Bài 2: KỸ THUẬT CHẠY CỤ LY NGẮN (cự ly 50<sup>m</sup>)</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật chạy cự ly ngắn: Kỹ thuật xuất phát thấp, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát, kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật chạy về đích. Sinh viên vận dụng kiến thức luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Kỹ thuật xuất phát thấp.</p> <p>2.1.1. Cách đóng bàn đạp kiểu “thông thường”.</p> <p>2.1.2. Cách đóng bàn đạp kiểu “làm gàn”.</p> <p>2.1.3. Cách đóng bàn đạp kiểu “kéo dẫn”.</p>		02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
3	<p>2.2. Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát.</p> <p>2.2.1. Kỹ thuật đánh tay.</p> <p>2.2.2. Kỹ thuật chân.</p> <p>2.2.3. Cách khắc phục độ lao của cơ thể.</p> <p>2.2.4. Luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát.</p>		02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
4	<p>2.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng.</p> <p>2.3.1. Kỹ thuật đánh tay.</p> <p>2.3.2. Kỹ thuật chân</p> <p>2.3.3. Cách duy trì tốc độ tối đa</p>		02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	trong quãng đường dài. 2.3.4. Luyện tập kỹ thuật chạy giữa quãng.				
5	2.4. Kỹ thuật chạy về đích. 2.4.1. Kỹ thuật “đánh ngực”. 2.4.2. Kỹ thuật “đánh vai”. 2.4.3. Luyện tập kỹ thuật chạy về đích.		02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
7	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích. Trò chơi vận động		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích. Luyện tập thể lực chung		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích. Luyện tập thể lực chuyên môn		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	Luyện tập kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Kỹ thuật xuất phát thấp. - Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy giữa quãng. - Kỹ thuật về đích.		02	[1] [2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[1] [2]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
					công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2**

**Số tín chỉ: 1**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 2.

**2. Mã học phần:** GDTC 102.

**3. Số tín chỉ:** 01 (0,1).

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.

**5. Phân bổ thời gian:** 30 tiết thực hành.

**6. Điều kiện tiên quyết:** Không

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	Th.s Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2.	C.n Phạm Anh Dũng	01695594865	phamanhdungsd@gmail.com
3.	Th.s Vũ Tiến Hiếu	01689259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	Th.s Nguyễn Đức Thuận	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	Th.s Nguyễn Trọng Quý	0904159155	trongquyhd@gmail.com
6.	C.n Nguyễn Thanh Tuấn	0977366365	tuanpro@gmail.com
7.	C.n Vũ Văn Duân	01675574007	duanvuvan@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

- Giáo dục thể chất 2 là một học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần nhằm trang bị những kỹ năng kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng. Đồng thời phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo cho người học.
- Trong học phần Giáo dục thể chất 2 sinh viên được lựa chọn và đăng ký học 1 trong các nội dung sau: bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng rổ.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên.	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu,	3	[1.2.1.1a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	công tác trọng tài.		
MT1.3	Biết các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	3	[1.2.1.1a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có kỹ thuật cơ bản của môn thể thao đăng ký theo sở thích. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn thể thao đăng ký theo sở thích.	1	[2.1.1]
CĐR1.2	Có kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký theo sở thích. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	3	[2.1.1]
CĐR1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	1	[2.1.1]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[2.2.5]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[2.2.6]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]



### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		C			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
<b>NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN</b>								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		x		x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác		x		x	x	x	x
4	Bài 4: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY NÂNG CAO 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác		x		x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN HƠI</b>								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG HƠI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		x		x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
4	Bài 4: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG ĐÁ</b>								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình	x					x	x

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên							
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG RỔ</b>								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT BÓNG RỔ 1. Kỹ thuật bóng rổ 2. Kỹ thuật di chuyển 3. Kỹ thuật chuyền bóng, bắt bóng 4. Kỹ thuật di chuyển, chuyền bắt bóng	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3: KỸ THUẬT TẠI CHỖ NÉM RỔ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Động tác ném rổ 3. Luyện tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: CẦU LÔNG</b>								
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò, ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của sinh viên 3. Tiêu chuẩn đánh giá, RLTT cho sinh viên	x					x	x
2	Bài 2: KỸ THUẬT CẦU LÔNG 1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và Việt Nam 2. Kỹ thuật cơ bản của cầu lông 3. Kỹ thuật giao cầu	x		x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Thi kết thúc học phần.
CDR2	Thi kết thúc học phần.
CDR3	Thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Thi kết thúc học phần	1 điểm	100%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch, tiến độ đào tạo. Sinh viên thực hành các kỹ thuật động tác được trang bị theo từng nội dung mà sinh viên đã đăng ký học tập có trong chương trình đào tạo học phần Giáo dục thể chất của nhà trường.

- Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy: Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Đối với giảng dạy thực hành giảng viên phân tích, thị phạm động tác mẫu cho sinh viên quan sát.

- Phương pháp học: Đối với học lý thuyết sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn. Đối với các nội dung thực hành sinh viên chú ý quan sát, luyện tập tự giác, tích cực và luân phiên theo tổ, nhóm.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ thể lực trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

**- Tài liệu bắt buộc:**

[1] Thạc sĩ Đinh Văn Lãm, Giáo trình bóng chuyền, nhà xuất bản TĐTT, năm 2006.

[2] Luật bóng đá, nhà xuất bản TĐTT, năm 2002.

[3] Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Quốc Quân, Giáo trình bóng rổ, nhà xuất bản TĐTT, năm 2003.

[4] Thạc sỹ Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành, Cầu lông, nhà xuất bản TĐTT, năm 1998.

**- Tài liệu tham khảo:**

[5] PGS.TS Nguyễn Toán, TS Phạm Danh Tôn, Lý luận và phương pháp TĐTT, Nhà xuất bản TĐTT, năm 2006.

[6] *Hỏi và trả lời luật bóng đá*, nhà xuất bản TĐTT, năm 2002.

**15. Nội dung chi tiết học phần:**

**Nội dung: Bóng chuyên**

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên</p>	02		[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1].</li> <li>- Chuẩn bị trang phục học tập.</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
2	<p>Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền hơi vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Luật sân bãi, dụng cụ 1.1. Luật sân bãi 1.2. Luật dụng cụ</p>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu				
3	<p><b>Bài 3: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư thế chuẩn bị <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Tư thế cao</li> <li>1.2. Tư thế trung bình</li> <li>1.3. Tư thế thấp</li> </ol> </li> <li>2. Đánh bóng <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Hình tay</li> <li>2.2. Tiếp xúc bóng</li> </ol> </li> <li>3. Kết thúc động tác</li> </ol>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
4	<p><b>Bài 4: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY NÂNG CAO</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay nâng cao.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư thế chuẩn bị <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Tư thế cao</li> <li>1.2. Tư thế trung bình</li> <li>1.3. Tư thế thấp</li> </ol> </li> <li>2. Đánh bóng <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Hình tay</li> <li>2.2. Tiếp xúc bóng</li> </ol> </li> <li>3. Kết thúc động tác</li> </ol>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
6	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
7	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
8	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	- Luyện tập kỹ thuật chuyên		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	bóng thấp tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu				- Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[1]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

**Nội dung: Bóng chuyên hơi**

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	02		[1]	- Đọc tài liệu [1]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG HƠI <b>Mục tiêu bài:</b> Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyên hơi vào trong quá trình		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	tập luyện và thi đấu. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu				
3	Bài 3: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY <b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
4	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
7	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh



<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	- Rèn luyện thể lực chuyên môn				chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng thấp tay - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	Bài 4: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY <b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng cao tay. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trình tập luyện kỹ thuật.
14	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng cao tay - Tập hỗ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[1]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

### Nội dung: Bóng đá

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên	02		[2] [5]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
2	Bài 2: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những		02	[1] [2]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>kiến thức cơ bản về luật sân bãi, dụng cụ, trọng tài và tổ chức thi đấu. Sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn luyện tập và thi đấu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật sân bãi, dụng cụ</li> <li>2. Luật thi đấu</li> <li>3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu</li> </ol>				
3	<p>Bài 3: KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chạy đà</li> <li>2. Đặt chân trụ</li> <li>3. Vung chân lăng</li> <li>4. Tiếp xúc bóng</li> <li>5. Kết thúc động tác</li> </ol>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [2]; [5].</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [2]; [5].</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
					trình tập luyện kỹ thuật.
7	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	- Luyện tập kỹ thuật đá bóng		02	[2]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	bằng má trong bàn chân - Tập hỗ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu			[5]	- Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[2] [5]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

### Nội dung: Bóng rổ

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện.</p> <p>Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nội dung chương trình</li> <li>Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người</li> <li>Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên</li> </ol>	02		[3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [3].</li> <li>- Chuẩn bị trang phục học tập.</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
2	<p>Bài 2: KỸ THUẬT BÓNG RỔ</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ, sinh viên nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Sinh viên vận dụng kiến thức</p>		02	[3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [3].</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	vào thực tiễn luyện tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Kỹ thuật bóng rổ 2. Kỹ thuật di chuyển 3. Kỹ thuật chuyền bóng, bắt bóng 4. Kỹ thuật di chuyển, chuyền bắt bóng				
3	Bài 3: KỸ THUẬT TẠI CHỖ NÉM RỔ <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn bóng rổ, sinh viên nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ. Sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn luyện tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Động tác ném rổ 3. Luyện tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ		02	[3]	- Đọc tài liệu [3]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
4	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng. - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng. - Rèn luyện thể lực chuyên môn.		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Đọc tài liệu [3]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền,		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn				trình tập luyện kỹ thuật.
7	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	- Rèn luyện thể lực chuyên môn				
13	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển - Kỹ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng - Kỹ thuật di chuyển chuyền, bắt bóng - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần (kỹ thuật tại chỗ ném rổ)		02	[3]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

### Nội dung: Cầu lông

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: LÝ THUYẾT NHẬP MÔN <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò, ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển	02		[4]	- Đọc tài liệu [4]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.



TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	thể chất của sinh viên 3. Tiêu chuẩn đánh giá, RLTT cho sinh viên				
2	<b>Bài 2: KỸ THUẬT CẦU LÔNG</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và ở Việt Nam. Sinh viên nắm được kỹ thuật cơ bản, các thông số về sân bãi và dụng cụ trong môn cầu lông. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới và Việt Nam 1.1. Lịch sử phát triển cầu lông trên thế giới 1.2. Lịch sử phát triển cầu lông ở Việt Nam 1.3. Giới thiệu sân bãi, dụng cụ trong môn cầu lông		02	[4]	- Đọc tài liệu [4] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
3	2. Kỹ thuật cơ bản của cầu lông 2.1. Hệ thống phân loại kỹ thuật cầu lông 2.2. Cách cầm cầu, cầm vợt và các tư thế chuẩn bị 2.3. Kỹ thuật di chuyển - Di chuyển đơn bước - Di chuyển đa bước - Di chuyển bước nhảy		02	[4]	- Đọc tài liệu [4] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
4	3. Kỹ thuật giao cầu 3.1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		02	[4]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	Luyện tập kỹ thuật giao cầu thuận tay - Tư thế chuẩn bị		02	[4]	- Đọc tài liệu [4] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>				chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	Luyện tập kỹ thuật giao cầu thuận tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
7	Luyện tập kỹ thuật giao cầu thuận tay <b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên thực hiện được cơ bản các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật giao cầu thuận tay. <b>Nội dung cụ thể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
8	Luyện tập kỹ thuật giao cầu thuận tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul> Luyện tập thể lực <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể lực chung</li> <li>- Thể lực chuyên môn</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
9	3.2. Kỹ thuật giao cầu trái tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
10	Luyện tập kỹ thuật giao cầu trái tay <b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên thực hiện được cơ bản các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật giao cầu trái tay. <b>Nội dung cụ thể:</b>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>				
11	Luyện tập kỹ thuật giao cầu trái tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
12	Luyện tập kỹ thuật giao cầu trái tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
13	Luyện tập kỹ thuật giao cầu trái tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
14	Luyện tập kỹ thuật giao cầu trái tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
15	Thi kết thúc học phần		02	[4]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3**

**Số tín chỉ: 1**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** Giáo dục thể chất 3.

**2. Mã học phần:** GDTC 201.

**3. Số tín chỉ:** 01 (0,1)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.

**5. Phân bổ thời gian:** 30 tiết thực hành.

**6. Điều kiện tiên quyết:** Không

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	Th.s Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2.	C.n Phạm Anh Dũng	01695594865	phamanhdungsd@gmail.com
3.	Th.s Vũ Tiến Hiếu	01689259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	Th.s Nguyễn Đức Thuận	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	Th.s Nguyễn Trọng Quý	0904159155	trongquyhd@gmail.com
6.	C.n Nguyễn Thanh Tuấn	0977366365	tuanpro@gmail.com
7.	C.n Vũ Văn Duân	01675574007	duanvuvan@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

- Giáo dục thể chất 3 là một học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần nhằm trang bị những kỹ năng kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng. Đồng thời phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo cho người học.
- Trong học phần Giáo dục thể chất 3 sinh viên được tiếp tục học các môn thể thao đăng ký theo sở thích ở học phần Giáo dục thể chất 2.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu,	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	công tác trọng tài.		
MT1.3	Biết các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	[1.2.1.1a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có kỹ thuật cơ bản của môn thể thao đăng ký theo sở thích. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn thể thao đăng ký theo sở thích.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Có kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký theo sở thích. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	[2.1.1]
CĐR1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	[2.1.1]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản môn thể thao đăng ký theo sở thích của sinh viên. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[2.2.5]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	[2.2.6]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
<b>NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN</b>								
<b>1</b>	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>2</b>	Bài 2: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY NÂNG CAO 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng		x		x	x	x	x
<b>3</b>	Bài 3: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG 1. Kỹ thuật phát bóng cao tay 2. Kỹ thuật phát bóng thấp tay		x		x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG CHUYỀN HƠI</b>								
<b>1</b>	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG ĐÁ</b>								
<b>1</b>	Bài 1: KỸ THUẬT DẪN BÓNG 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>2</b>	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luôn cọc 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>3</b>	Bài 3: KỸ THUẬT SÚT BÓNG SÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>4</b>	Bài 4: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC SÚT CẦU MÔN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luôn cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: BÓNG RỔ</b>								
<b>1</b>	Bài 1: KỸ THUẬT DI CHUYỂN DẪN BÓNG 1. Kỹ thuật đi dẫn bóng 2. Kỹ thuật chạy dẫn bóng 3. Kỹ thuật quay người dẫn bóng	x		x	x	x	x	x
<b>2</b>	Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG PHỐI HỢP	x		x	x	x	x	x

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	LÊN RỒ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rồ 3. Luyện tập kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rồ							
3	Bài 3: KỸ THUẬT HAI BƯỚC LÊN RỒ 1. Tư thế chuẩn bị 2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước 3. Kỹ thuật nhảy ném rồ 4. Luyện tập kỹ thuật 2 bước lên rồ	x		x	x	x	x	x
<b>NỘI DUNG: CẦU LÔNG</b>								
1	BÀI 1: KỸ THUẬT PHÒNG THỦ 1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải 2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái	x		x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Thi kết thúc học phần.
CDR2	Thi kết thúc học phần.
CDR3	Thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Thi kết thúc học phần	1 điểm	100%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch, tiến độ đào tạo. Sinh viên thực hành các kỹ thuật động tác được trang bị theo từng nội dung mà sinh viên đã đăng ký học tập có trong chương trình đào tạo học phần Giáo dục thể chất của nhà trường.

- Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy: Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Đối với giảng dạy thực hành giảng viên phân tích, thị phạm động tác mẫu cho sinh viên quan sát.

- Phương pháp học: Đối với học lý thuyết sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn. Đối với các nội dung thực hành sinh viên chú ý quan sát, luyện tập tự giác, tích cực và luân phiên theo tổ, nhóm.



### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ thể lực trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Thạc sĩ Đinh Văn Lãm, *Giáo trình bóng chuyền*, nhà xuất bản TĐTT, năm 2006.

[2] *Luật bóng đá*, nhà xuất bản TĐTT, năm 2002.

[3] Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Quốc Quân, *Giáo trình bóng rổ*, nhà xuất bản TĐTT, năm 2003.

[4] Thạc sĩ Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành, *Cầu lông*, nhà xuất bản TĐTT, năm 1998.

#### - Tài liệu tham khảo:

[5] PGS.TS Nguyễn Toán, TS Phạm Danh Tôn, *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nhà xuất bản TĐTT, năm 2006.

[6] *Hỏi và trả lời luật bóng đá*, nhà xuất bản TĐTT, năm 2002.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

#### Nội dung: Bóng chuyền

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Bài 1: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG CAO TAY</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		02	[1]	- Đọc tài liệu [1]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
2	<p>Bài 2: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG CAO TAY NÂNG CAO</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay nâng cao.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư thế chuẩn bị <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Tư thế cao</li> <li>1.2. Tư thế trung bình</li> <li>1.3. Tư thế thấp</li> </ol> </li> <li>2. Đánh bóng <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Hình tay</li> <li>2.2. Tiếp xúc bóng</li> <li>2.3. Kết thúc động tác</li> </ol> </li> </ol>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay</li> <li>- Rèn luyện thể lực chung</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay</li> <li>- Rèn luyện thể lực chuyên môn</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay</li> <li>- Rèn luyện thể lực chuyên môn</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay</li> <li>- Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động</li> </ul>		02	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trình tập luyện kỹ thuật.
8	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	<b>Bài 3: KỸ THUẬT PHÁT BÓNG</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Kỹ thuật phát bóng cao tay 2. Kỹ thuật phát bóng thấp tay		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	- Luyện tập kỹ thuật phát bóng - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
15	Thi kết thúc học phần		02	[1]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

### Nội dung: Bóng chuyền hơi

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG CAO TAY <b>Mục tiêu bài:</b> Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình. 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	02		[1]	- Đọc tài liệu [1]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
2	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
3	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
4	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Rèn luyện thể lực chung		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay		02	[1]	- Đọc tài liệu [1] - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	- Rèn luyện thể lực chuyên môn				- Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
7	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua trò chơi vận động		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	đấu giao lưu				- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	- Luyện tập kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Tập bổ trợ kỹ thuật thông qua thi đấu giao lưu		02	[1]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[1]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

### Nội dung: Bóng đá

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: KỸ THUẬT DẪN BÓNG <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng và kết thúc động tác. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	02		[2] [5]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Chuẩn bị trang phục học tập. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
2	Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng - Tư thế chuẩn bị - Tiếp xúc bóng		02	[2] [5]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	- Dẫn bóng - Kết thúc động tác				thương.
3	<b>Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng luân cọc và kết thúc động tác. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luân cọc 4. Kết thúc động tác		02	[2] [5]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
4	Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luân cọc - Tư thế chuẩn bị - Tiếp xúc bóng - Dẫn bóng luân cọc - Kết thúc động tác		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	<b>Bài 3: KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng, tiếp xúc bóng, kết thúc động tác. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Chạy đà		02	[2] [5]	- Đọc tài liệu [2]; [5]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác				
6	Luyện tập kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
7	Luyện tập kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	<b>Bài 4: KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC SÚT CẦU MÔN</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, dẫn bóng luân cọc, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luân cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn - Tư thế chuẩn bị - Dẫn bóng luân cọc - Sút bóng cầu môn - Kết thúc động tác		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
10	Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn.		02	[2] [5]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn



<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Dẫn bóng luôn cọc</li> <li>- Sút bóng cầu môn</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>				<ul style="list-style-type: none"> <li>thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
11	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn</li> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Dẫn bóng luôn cọc</li> <li>- Sút bóng cầu môn</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
12	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn</li> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Dẫn bóng luôn cọc</li> <li>- Sút bóng cầu môn</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
13	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn</li> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Dẫn bóng luôn cọc</li> <li>- Sút bóng cầu môn</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
14	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn</li> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Dẫn bóng luôn cọc</li> <li>- Sút bóng cầu môn</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> </ul>
15	Thi kết thúc học phần		02	[2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần.</li> <li>- Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần</li> </ul>

**Nội dung: Bóng rổ**

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Bài 1: KỸ THUẬT DI CHUYỂN DẪN BÓNG</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên thực hiện được cơ bản các kỹ thuật đi, chạy, quay người dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Kỹ thuật đi dẫn bóng</li><li>2. Kỹ thuật chạy dẫn bóng</li><li>3. Kỹ thuật quay người dẫn bóng</li></ol>	02		[3]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [3].</li><li>- Chuẩn bị trang phục học tập.</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
2	<p>Bài 2: KỸ THUẬT DẪN BÓNG PHỐI HỢP LÊN RỔ</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên thực hiện được cơ bản kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tư thế chuẩn bị</li><li>2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rổ</li><li>3. Luyện tập kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rổ</li></ol>		02	[3]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [3].</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
3	<p>Bài 3: KỸ THUẬT HAI BƯỚC LÊN RỔ</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên thực hiện được cơ bản kỹ thuật hai bước lên rổ. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thi đấu, rèn luyện sức khỏe.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tư thế chuẩn bị</li><li>2. Kỹ thuật di chuyển 2 bước</li><li>3. Kỹ thuật nhảy ném rổ</li></ol>		02	[3]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [3].</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	4. Luyện tập kỹ thuật 2 bước lên rổ				
4	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
5	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Đọc tài liệu [3]. - Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
6	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
7	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
8	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
9	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
10	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
11	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
12	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	Luyện tập kỹ thuật bóng rổ - Kỹ thuật di chuyển dẫn bóng - Kỹ thuật dẫn bóng phối hợp lên rổ - Kỹ thuật 2 bước lên rổ - Rèn luyện thể lực chuyên môn		02	[3]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần (kỹ thuật di chuyển 2 bước lên rổ)		02	[3]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

**Nội dung: Cầu lông**

TT	Nội dung giảng dạy	LT	TH	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>BÀI 1: KỸ THUẬT PHÒNG THỦ</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, trái. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị</li><li>- Yếu lĩnh động tác</li><li>- Kết thúc động tác</li></ul>	02		[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [4].</li><li>- Chuẩn bị trang phục học tập.</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
2	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị</li><li>- Yếu lĩnh động tác</li><li>- Kết thúc động tác</li></ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [4]</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
3	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị</li><li>- Yếu lĩnh động tác</li><li>- Kết thúc động tác</li></ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [4]</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
4	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị</li><li>- Yếu lĩnh động tác</li><li>- Kết thúc động tác</li></ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li></ul>
5	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải <ul style="list-style-type: none"><li>- Tư thế chuẩn bị</li><li>- Yếu lĩnh động tác</li><li>- Kết thúc động tác</li></ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc tài liệu [4]</li><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li><li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li><li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li></ul>
6	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li></ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul> Luyện tập thể lực <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể lực chung</li> <li>- Thể lực chuyên môn</li> </ul>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
7	2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
8	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
9	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
10	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>
11	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư thế chuẩn bị</li> <li>- Yếu lĩnh động tác</li> <li>- Kết thúc động tác</li> </ul>		02	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập.</li> <li>- Tích cực khởi động tránh chấn thương.</li> <li>- Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>TL đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
12	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		02	[4]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
13	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		02	[4]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương. - Chủ động, tự giác trong quá trình tập luyện kỹ thuật.
14	Luyện tập kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái - Tư thế chuẩn bị - Yếu lĩnh động tác - Kết thúc động tác		02	[4]	- Cử trực nhật lấy dụng cụ học tập. - Tích cực khởi động tránh chấn thương.
15	Thi kết thúc học phần		02	[4]	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thi kết thúc học phần. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình thi kết thúc học phần

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**Số tín chỉ: 4  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**



### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** Giáo dục quốc phòng - An ninh.

**2. Mã học phần:** GDQP

**3. Số tín chỉ:** 04 (0,4)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.

**5. Phân bổ thời gian:** 165 tiết

**6. Điều kiện tiên quyết:** Không.

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	Th.s Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2	Th.s Nguyễn Đức Thuận	0989246030	thuansdhd@gmail.com
3	Th.s Vũ Tiến Hiếu	0789259568	tienhieuhd86@gmail.com
4	C.n Phạm Anh Dũng	0395594865	phamanhdungsd@gmail.com
5	Th.s Nguyễn Trọng Quý	0904159155	trongquyhd@gmail.com
6	C.n Nguyễn Thanh Tuấn	0977366365	tuanpro@gmail.com
7	C.n Vũ Văn Chương	01686109218	chuongvuvan1972@gmail.com
8	C.n Vũ Văn Duân	01675574007	duanvuvan@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

- Môn học GDQP-AN trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- Môn học GDQP-AN góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng sâu sắc, hình thành ý thức quốc phòng đúng đắn, nâng cao trách nhiệm công dân cho sinh viên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; giáo dục lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, nếp sống tập thể, cùng với các hoạt động khác góp phần đẩy lùi tiêu cực và tệ nạn xã hội. Hoàn thành tốt môn học giáo dục quốc phòng - an ninh là thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước vào cuộc sống, thắp sáng ngọn lửa truyền thống “Dựng nước đi đôi với giữ nước” của dân tộc.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Về chiến lược “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức các tư thế vận động trên chiến trường, cách tháo và lắp một số vũ khí bộ binh, cách băng bó cứu thương.	2	[1.2.1.1a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề quốc phòng - an ninh.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Biết vận dụng kỹ năng quốc phòng - an ninh trong những trường hợp cần thiết.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chủ động nghiên cứu kiến thức, rèn luyện kỹ năng quốc phòng - an ninh.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ các quy định an toàn trong rèn luyện kỹ năng quốc phòng - an ninh. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	4	[1.2.3.1]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Có kiến thức lý luận chung về quốc phòng - an ninh.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Có kiến thức cơ bản về: đội ngũ, sử dụng bản đồ địa hình quân sự, vũ khí bộ binh, vũ khí huỷ diệt lớn, băng bó cứu thương, kỹ thuật chiến đấu, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.	2	[2.1.1]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Phản biện được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.	4	[2.2.5]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR2.2	Thực hiện được các kỹ năng quốc phòng - an ninh trên thao trường và trong chiến đấu.	4	[2.2.5]
<b>CDR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chủ động nghiên cứu kiến thức, rèn luyện kỹ năng quốc phòng - an ninh.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ các quy định an toàn trong rèn luyện kỹ năng quốc phòng - an ninh. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR2</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	BÀI 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	x					
2	BÀI 2: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Quan điểm Mac- Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc	x		x			
3	BÀI 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân	x		x		x	
4	BÀI 4: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	x		x			x
5	BÀI 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	x		x		x	
6	BÀI 6: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ QUỐC PHÒNG-AN	x		x			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR2	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	NINH I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế-quốc phòng II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế-quốc phòng						
7	BÀI 7: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có đảng lãnh đạo	x		x		x	
8	BÀI 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thể lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”	x		x		x	
9	BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIỀN CÔNG HÒA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO I. Khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch II. Một số biện pháp phòng tránh vũ khí công nghệ cao	x		x			
10	BÀI 10: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên công nghiệp III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ	x		x		x	
11	BÀI 11: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia	x		x		x	x
12	BÀI 12: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG DÂN TỘC TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo	x		x			
13	BÀI 13: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội	x		x			x
14	BÀI 14: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc	x		x			x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR2	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	III. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên						
15	BÀI 15: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI I. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm II. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội	x		x		x	
16	BÀI 16: ĐỘI NGŨ I. Đội ngũ từng người không có súng II. Đội ngũ đơn vị		x		x	x	x
17	BÀI 17: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ I. Các loại bản đồ II. Cách sử dụng	x		x	x		
18	BÀI 18: GIỚI THIỆU VŨ KHÍ BỘ BINH RPĐ, B40, B41 I. Trung liên RPĐ II. Diệt tăng B40, B41		x	x	x	x	x
19	BÀI 19: THUỐC NỔ I. Đặc điểm II. Cách sử dụng		x	x	x	x	x
20	BÀI 20: PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUY DIỆT LỚN I. Vũ khí hóa học II. Vũ khí sinh học III. Vũ khí hạt nhân IV. Cách phòng tránh		x	x	x	x	x
21	BÀI 21: BĂNG BỐ CỨU THƯƠNG I. Cấp cứu các tai nạn thông thường II. Băng vết thương		x	x	x	x	x
22	BÀI 22: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP I. Chạy vũ trang II. Ném lựu đạn xa trúng đích III. Bản mục tiêu cố định		x	x	x	x	x
23	BÀI 23: TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU TIỀN CÔNG I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động chiếm đánh mục tiêu III. Hành động sau khi chiếm đánh mục tiêu		x	x	x	x	x
24	BÀI 24: TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGŨ I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động khi địch chuẩn bị tấn công III. Hành động sau khi đánh bại địch		x	x	x	x	x
25	BÀI 25 : KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK I. Tư thế nằm bắn II. Thôi bắn		x		x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá</b>
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần)	1 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	2 bài kiểm tra	40%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi thực hành	50%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm.

- Kiểm tra giữa học phần đánh giá kiến thức và kỹ năng vận dụng của sinh viên sau khi hoàn thành được một nửa nội dung học phần. Hình thức kiểm tra tự luận. Đề kiểm tra do giảng viên bộ môn xây dựng.

+ Thời gian làm bài: 50 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu .

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch, tiến độ đào tạo. Sinh viên thi thực hành phần nội dung đã được học và luyện tập trong quá trình học trên lớp.

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Phương pháp dạy: Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Đối với giảng dạy thực hành giảng viên phân tích, thị phạm động tác mẫu cho sinh viên quan sát.

- Phương pháp học: Đối với giảng dạy lý thuyết sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Đối với các nội dung thực hành sinh viên chú ý quan sát, luyện tập tự giác, tích cực và luân phiên theo tổ, nhóm.

### 13. Yêu cầu học phần

- Trang phục học tập đảm bảo theo quy định, dụng cụ, sân bãi và phương tiện dạy học đảm bảo theo yêu cầu của môn học.

- Đảm bảo đúng thời gian học tập.

- Sinh viên tập trung nghe giảng, có ý thức học tập tốt.

- Có ý thức tự giác, tích cực trong tập luyện, biết vượt khó và đảm bảo an toàn trong tập luyện.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Giáo trình *Giáo dục quốc phòng* (Tập 1,2) (2002). Nhà xuất bản Giáo dục.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- Sách *Giáo dục quốc phòng* (Tập 1,2) (2005). Nhà xuất bản Giáo dục.

[3]- Giáo trình *Giáo dục an ninh – trật tự dùng cho đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng* (2012). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[4]- Bộ GD&ĐT (2008), *Một số văn bản về Giáo dục quốc phòng - an ninh cho HS,SV*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>BÀI 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</b></p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p><b>II. Phương pháp nghiên cứu và ý</b></p>	02		[1] [2] [3] [4]	+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] : phần II, từ trang 17 đến 22. + Ghi chép bài đầy đủ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p><b>nghĩa của việc học tập môn học</b></p> <p>1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2. Ý nghĩa của học tập môn học</p> <p><b>BÀI 2: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được một số quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Quan điểm Mac-Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</b></p> <p>1. Quan điểm về chiến tranh</p> <p>2. Quan điểm về quân đội</p> <p><b>II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</b></p> <p>1. Quan điểm về chiến tranh</p> <p>2. Quan điểm về quân đội</p>	06			
2	<p><b>BÀI 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền Quốc phòng toàn dân</b></p> <p>1. Tính chất</p> <p>2. Quan điểm</p> <p><b>II. Nội dung xây dựng nền Quốc phòng toàn dân</b></p>	06		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<p>+ Đọc tài liệu [2] : phần I, từ trang 25 đến 29.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] : phần I, II, từ trang 38 đến 45.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.</p>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>1. Lực lượng Quốc phòng toàn dân</p> <p>2. Thế trận Quốc phòng toàn dân</p> <p><b>BÀI 4: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được mục đích, đối tượng và tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</b></p> <p>1. Mục đích</p> <p>2. Đối tượng</p> <p>3. Tính chất và đặc điểm</p>	02			
3	<p><b>II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</b></p> <p>1. Toàn dân</p> <p>2. Toàn diện</p> <p><b>BÀI 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân</b></p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang</p>	04 04		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc tài liệu [1] : phần I, II, từ trang 38 đến 45. + Ghi chép bài đầy đủ
4	<b>II. Những quan điểm nguyên tắc</b>	04		[1]	+ Đọc tài liệu [1] :

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p><b>xây dựng lực lượng vũ trang</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang</li> <li>2. Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang</li> </ol> <p><b>BÀI 6: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CÙNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế- Quốc phòng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ sở lý luận</li> <li>2. Cơ sở thực tiễn</li> </ol>	04		[2] [3] [4]	phần I, II, từ trang 49 đến 56. + Ghi chép bài đầy đủ
5	<p><b>II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế- Quốc phòng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nội dung kết hợp</li> <li>2. Biện pháp kết hợp</li> </ol> <p><b>BÀI 7: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc</li> <li>2. Nội dung nghệ thuật đánh giặc (4 nội dung)</li> </ol>	05		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
6	<p><b>II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</b></p> <p>1. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam</p> <p>2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam</p> <p><b>BÀI 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nội dung chính và có nhận thức đúng đắn về âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</b></p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Quá trình hình thành</p> <p><b>II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ”</b></p> <p>1. Mục tiêu</p> <p>2. Quan điểm</p> <p>3. Phương châm</p> <p><b>BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả</p>	01		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ
	<p><b>BÀI 8: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nội dung chính và có nhận thức đúng đắn về âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Chiến lược diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</b></p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Quá trình hình thành</p> <p><b>II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ”</b></p> <p>1. Mục tiêu</p> <p>2. Quan điểm</p> <p>3. Phương châm</p> <p><b>BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả</p>	06			
	<p><b>BÀI 9: PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả</p>	01			

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch và một số biện pháp phòng tránh vũ khí công nghệ cao.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Khái niệm, đặc điểm đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao</li> </ol>				
7	<p><b>II. Một số biện pháp phòng tránh vũ khí công nghệ cao</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Biện pháp thụ động</li> <li>2. Biện pháp chủ động</li> </ol> <p><b>BÀI 10: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nội dung cơ bản, và một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên</li> <li>3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên</li> <li>4. Biện pháp xây dựng lực lượng</li> </ol>	05	03	[1] [2] [3] [4]	<p>+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tích cực thảo luận</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	dự bị động viên				
8	<p><b>II. Động viên công nghiệp</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm</li> <li>2. Nội dung động viên công nghiệp</li> <li>3. Biện pháp tiến hành</li> </ol> <p><b>III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Đặc điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</li> <li>3. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</li> </ol> <p><b>BÀI 11: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia. Nâng cao ý thức trách nhiệm của người học góp phần xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia</li> <li>2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</li> </ol>	04		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ
9	<p><b>II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Biên giới quốc gia</li> </ol>	02		[1] [2] [3]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia</p> <p><b>BÀI 12: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG DÂN TỘC TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các vấn đề chung về dân tộc</li> <li>2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam</li> </ol> <p><b>II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các vấn đề chung về tôn giáo</li> <li>2. Nguồn gốc tôn giáo</li> <li>3. Tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng</li> </ol> <p><b>BÀI 13: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của người học trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia</p>	05		[4]	<p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tự giác luyện tập</p>
		01			

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>quốc gia.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Nội dung</li> </ol>				
10	<p><b>II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia</li> <li>2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội</li> </ol> <p><b>III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tình hình quốc tế</li> <li>2. Tình hình khu vực Đông Nam Á</li> <li>3. Thuận lợi và khó khăn</li> </ol> <p><b>BÀI 14: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nội dung và phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm về quần chúng và vai trò của quần chúng</li> <li>2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc</li> </ol> <p><b>II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nội dung cơ bản</li> </ol>	04		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc tài liệu [1] : tập 1, phần I, II, từ trang 89 đến 104. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2. Phương pháp xây dựng				
11	<p><b>III. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên</b></p> <p><b>BÀI 15: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm tội phạm, tệ nạn xã hội, các đặc điểm, nguyên nhân, điều kiện của tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay. Nhận biết được các nguyên nhân điều kiện của tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội. Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động</li> </ol> <p><b>II. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm mục đích</li> <li>2. Chủ trương quan điểm</li> <li>3. Các loại tệ nạn phổ biến</li> </ol> <p><b>BÀI 16: ĐỘI NGŨ</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được thứ tự, nội dung cách thực hành các động tác của từng người trong đội ngũ đơn vị tiểu đội. Thực hiện được động tác đội ngũ đơn vị tiểu đội làm cơ sở cho vận dụng trong học tập quân sự và các hoạt động khác của nhà trường.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>	01  05		[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<b>I Đội ngũ từng người không có súng</b> 1. Động tác nghiêm nghị 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi				
12	<b>II Đội ngũ đơn vị</b> 1. Đội hình tiểu đội. 2. Đội hình trung đội <b>BÀI 17: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được khái niệm bản đồ dân sự, bản đồ quân sự và cách sử dụng bản đồ dân sự, quân sự. Vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn luyện tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>I. Các loại bản đồ</b> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự	04	02  02	[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ + Tích cực thảo luận
13	<b>II. Cách sử dụng</b> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <b>BÀI 18: GIỚI THIỆU VŨ KHÍ BỘ BINH RPD, B40, B41</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được cấu tạo, tính năng chiến đấu của một số loại vũ khí bộ binh RPD, diệt tang B40, B41. Thực hiện đúng thứ tự động tác tháo lắp súng bộ binh. <b>Nội dung cụ thể:</b> <b>I. Trung liên RPD</b> 1. Cấu tạo 2. Tính năng chiến đấu 3. Chuyển động nổ	06	02	[1] [2] [3] [4]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập + Ghi chép bài đầy đủ
14	<b>II. Diệt tang B40, B41</b> 1. Cấu tạo 2. Tính năng chiến đấu		02	[1] [2] [3]	+ Đọc trước giáo trình và chuẩn bị dụng cụ học tập

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>3. Chuyên động nổ</p> <p><b>BÀI 19: THUỐC NỔ</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được đặc điểm và cách nhận dạng một số loại thuốc nổ. Cách gói buộc và cách mang vác một số loại thuốc nổ. Vận dụng lý thuyết đã học vào luyện tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Đặc điểm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhận dạng các loại thuốc nổ</li> <li>Đặc điểm sát thương</li> </ol>	06		[4]	<p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tích cực thảo luận</p>
15	<p><b>II. Cách sử dụng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cách gói buộc</li> <li>Cách mang vác</li> </ol> <p><b>BÀI 20: PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được các loại vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí hạt nhân và cách phòng tránh các loại vũ khí hủy diệt lớn.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Vũ khí hóa học</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Khí độc</li> <li>Lửa</li> <li>Chất Dioxin</li> </ol> <p><b>II. Vũ khí sinh học</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vi rút</li> <li>Sinh vật gây bệnh</li> </ol> <p><b>III. Vũ khí hạt nhân</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tia phóng xạ</li> <li>Tên lửa đầu đạn</li> </ol>	06	02	[1] [2] [3] [4]	<p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên</p>
16	<p><b>IV. Cách phòng tránh</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thụ động</li> <li>Chủ động</li> </ol> <p><b>BÀI 21: BĂNG BÓ CỨU THƯƠNG</b></p>	04	02	[1] [2] [3] [4]	<p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được những nội dung cơ bản của kỹ thuật băng bó, cấp cứu làm cơ sở cho việc tự cấp cứu hoặc cấp cứu lẫn nhau trong một số tình huống. Thực hiện đúng các bước băng bó, cấp cứu và đảm bảo an toàn trong quá trình luyện tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Cấp cứu các tai nạn thông thường</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bong gân</li> <li>2. Sai khớp</li> <li>3. Ngất</li> </ol>				<p>+ Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên</p>
17	<p><b>II. Băng vết thương</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích</li> <li>2. Nguyên tắc</li> </ol> <p><b>BÀI 22: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được cách thức ném lựu đạn xa và trúng đích. Phân tích được cách thức bắn mục tiêu bia số 4. Áp dụng lý thuyết đã học vào luyện tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Chạy vũ trang</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nam 1500m</li> <li>2. Nữ 800m</li> </ol> <p><b>II. Ném lựu đạn xa trúng đích</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nam 25 m</li> <li>2. Nữ 15 m</li> </ol> <p><b>III. Bắn mục tiêu cố định</b> Bắn mục tiêu bia số 4</p> <p><b>BÀI 23: TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được hành động sau khi nhận nhiệm vụ, khi địch chuẩn bị tấn công và hành động</p>	01	01	[1] [2] [3] [4]	<p>+ Đọc tài liệu [1] : tập 1, phần I, II, từ trang 52 đến 72.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong chiến đấu tiến công.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ</b></p> <p><b>II. Hành động chiếm đánh mục tiêu</b></p> <p><b>III. Hành động sau khi chiếm đánh mục tiêu</b></p> <p><b>BÀI 24: TÙNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được hành động sau khi nhận nhiệm vụ, khi địch chuẩn bị tấn công và hành động sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong chiến đấu phòng ngự.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ</b></p>	01			
18	<p><b>II. Hành động khi địch chuẩn bị tấn công</b></p> <p><b>III. Hành động sau khi đánh bại địch</b></p> <p><b>BÀI 25: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b> Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại súng bộ binh. Thực hiện đúng thứ tự động tác tháo lắp súng bộ binh, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK súng trường CKC. Giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí trong luyện tập, chiến đấu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><b>I. Tư thế nằm bắn</b></p> <p><b>II. Thôi bắn</b></p>	04	04	[1] [2] [3] [4]	<p>+ Đọc tài liệu [1] : tập 2, phần I, II, III, IV, V từ trang 243 đến 251.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] : tập 2, phần I, II, III, từ trang 183 đến 199.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên</p>
19	<p><b>I. Tư thế nằm bắn</b></p> <p><b>II. Thôi bắn</b></p>		8	[1] [2]	<p>+ Đọc tài liệu [1] : tập 2, phần I, II,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
				[3] [4]	III, từ trang 183 đến 199. + Ghi chép bài đầy đủ + Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên
20	<b>I. Tư thế nằm bắ</b> <b>II. Thôi bắ</b>		8	[1] [2] [3] [4]	+ Đọc tài liệu [1] : tập 2, phần I, II, III, từ trang 183 đến 199. + Ghi chép bài đầy đủ + Tích cực thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG MỀM 1 VÀ 2**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành:** Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** *Kỹ năng mềm 1 và 2*
- 2. Mã học phần:** KNM1
- 3. Số tín chỉ:** 4 (2,2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bổ thời gian:**
  - 5.1. Học kỳ I**
    - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành
    - Tự học: 60 giờ
  - 5.2. Học kỳ II**
    - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành
    - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên:**

1	T.S.Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
2	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
6	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
7	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
8	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
9	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904476146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
11	ThS. Trần Thị Ngọc Yến	0978933998	yenmailinh86@gmail.com
12	ThS. Phạm Văn Dự	0976181949	phamvandu84@gmail.com
13	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com
14	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936503703	thuydhsd@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, nội dung và nguyên tắc của kỹ năng quản lý bản thân; khái niệm, vai trò, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; khái niệm, hình thức, vai trò của kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp và kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Hình thành cho sinh viên kỹ năng quản lý bản

thân, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp ứng xử, từ đó giúp sinh viên biết vận dụng kỹ năng trong học tập và trong cuộc sống.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý bản thân.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.	2	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng quản lý bản thân, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng giao tiếp ứng xử.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.	3	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng đánh giá và đưa ra kết luận.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, nội dung và nguyên tắc của kỹ năng quản lý bản thân.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được khái niệm, vai trò, các kỹ năng tự học, tự	2	



<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	nghiên cứu,.		
CDR1.3	Hiểu được khái niệm, hình thức, vai trò của kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp và kỹ năng giao tiếp hiệu quả.	2	
<b>CDR 2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có kỹ năng kỹ năng quản lý bản thân, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng giao tiếp.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.	4	
<b>CDR 3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân.	4	[2.3.3]

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

<b>BÀI</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>						
		<b>CDR1</b>			<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	<b>Bài 1: Kỹ năng quản lý bản thân</b> 1. Khái niệm kỹ năng quản lý bản thân 2. Nội dung kỹ năng quản lý bản thân 3. Nguyên tắc quản lý bản thân 4. Quản lý bản thân bằng “5S + 4D” 4.1. Quản lý bằng 5S 4.2. Quản lý bằng 4D 5. Một số kỹ năng giúp bạn quản lý bản thân 5.1. Kỹ năng quản lý thời gian 5.2. Kỹ năng quản lý cảm xúc	x			x	x	x	x
2	<b>Bài 2: Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu</b> 1. Khái niệm và vai trò của tự học, tự nghiên cứu		x		x	x	x	x

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1.1. Khái niệm tự học, tự nghiên cứu 1.2. Vai trò của tự học, tự nghiên cứu 2. Các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cần thiết 2.1. Kỹ năng tự học - Lập kế hoạch học tập - Nghe giảng ghi bài trên lớp - Tự học bài ở nhà - Học nhóm - Đọc sách - Tìm thông tin trên Internet - Chọn lọc sử dụng kiến thức cũ 2.2. Kỹ năng tự nghiên cứu							
3	<b>Bài 3: Kỹ năng giao tiếp</b> 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Giao tiếp và các hình thức giao tiếp 1.2. Vai trò của giao tiếp 2. Các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp 2.1. Các nguyên tắc giao tiếp 2.2. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả - Kỹ năng tạo thiện cảm - Kỹ năng lắng nghe hiệu quả - Thấu hiểu tâm lý - Nghi thức trong giao tiếp - Giao tiếp qua điện thoại 2.3. Các phương tiện giao tiếp cơ bản			x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận và rèn luyện kỹ năng trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, kiểm tra

	giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
--	--

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thực hành	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm, ý thức thực hiện các nhiệm vụ về nhà.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận, có liên hệ thực tiễn và vận dụng vào bản thân:

- + Thời gian làm bài: 50 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành kỹ năng theo nhiệm vụ các giảng viên giao cho.

### 12. Phương pháp dạy và học

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên tắc; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Đối với giờ thực hành: Giảng viên đưa ra chủ đề; kích lệ sinh viên thực hành theo nhóm để rèn luyện được kỹ năng đã học.

- Đối với bài tập, nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng tự học tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

##### - Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trường Đại học Sao Đỏ (2014), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

##### - Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

[4] Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

[5] Vũ Minh Tân dịch (2015), *Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần:

##### 15.1 Năm thứ nhất – Học kỳ I

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>CHUYÊN ĐỀ: Tạo ấn tượng đầu tiên với mọi người</p> <p>Bài 1: Kỹ năng quản lý bản thân</p> <p>* Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm, nội dung và các nguyên tắc quản lý bản thân.</li> <li>- Sinh viên phân tích được phương pháp quản lý bản thân bằng 5S+4D và một số</li> </ul>	3	6	[1] [2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị các dụng cụ học tập</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 1-3.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 62-69.</li> <li>- Đọc tài liệu số 5 tr 7-53</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>kỹ năng để quản lý bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên vận dụng để tự quản lý bản thân khi sống xa nhà.</li> </ul> <p>1. Khái niệm kỹ năng quản lý bản thân</p> <p>2. Nội dung kỹ năng quản lý bản thân</p> <p>3. Nguyên tắc quản lý bản thân</p> <p>* Thực hành kỹ năng</p>				
2	<p>CHUYÊN ĐỀ: Giáo dục đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội</p> <p>4. Quản lý bản thân bằng “5S + 4D”</p> <p>4.1. Quản lý bằng 5S</p> <p>4.2. Quản lý bằng 4D</p> <p>5. Một số kỹ năng giúp bạn quản lý bản thân</p> <p>5.1. Kỹ năng quản lý thời gian</p> <p>5.2. Kỹ năng quản lý cảm xúc</p> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 4-12.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 76-86.</li> <li>- Đọc tài liệu số 5 tr.53-167.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>
3	<p>CHUYÊN ĐỀ: Động cơ, ý thức học tập của sinh viên hiện nay</p> <p>* Thực hành tổng hợp bài 1</p>	3	6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 1-12.</li> <li>- Đọc tài liệu tham khảo số 2 tr.204-205</li> <li>Đọc tài liệu tham khảo</li> <li>- Thực hành theo theo sự hướng dẫn của giảng viên</li> </ul>
4	<p>CHUYÊN ĐỀ: Văn hóa giao tiếp, ứng xử học đường của sinh viên</p> <p>Bài 2: Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu</p> <p><i>*Mục tiêu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò của tự học, tự nghiên cứu.</li> <li>- Sinh viên phân tích được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cần thiết.</li> <li>- Sinh viên vận dụng được</li> </ul>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước các dụng cụ học tập</li> <li>- Học bài ở nhà toàn bộ nội dung kiến thức bài học</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 13-14.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 12-20.</li> <li>- Đọc tài liệu số 3 tr 55.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>các kỹ năng tự học vào quá trình học tập.</p> <p>1. Khái niệm và vai trò của tự học, tự nghiên cứu</p> <p>1.1. Khái niệm tự học, tự nghiên cứu</p> <p>1.2. Vai trò của tự học, tự nghiên cứu</p> <p>2. Các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cần thiết</p> <p>2.1. Kỹ năng tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch học tập</li> <li>- Nghe giảng ghi bài trên lớp</li> <li>- Tự học bài ở nhà</li> <li>- Học nhóm</li> <li>- Đọc sách</li> </ul> <p>* Thực hành kỹ năng</p>				
5	<p>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với việc tự quản lý bản thân</p> <p>* Thực hành kỹ năng Kiểm tra học kỳ</p>	3	6	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức một buổi tự học của nhóm.</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 13-17.</li> <li>- Đọc tài liệu 3 tr.166</li> <li>- Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ</li> </ul>

### 13.2. Năm thứ nhất - Kỳ II

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với quyền sở hữu trí tuệ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm thông tin trên Internet</li> <li>- Chọn lọc sử dụng kiến thức cũ</li> </ul> <p>2.2. Kỹ năng tự nghiên cứu</p> <p>* Thực hành tổng hợp bài 2</p>	3	6	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 17-19.</li> <li>- Đọc tài liệu số 3 tr 59.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>
2	<p>CHUYÊN ĐỀ: Vấn đề đạo đức, lối sống của sinh viên, thanh niên hiện nay</p> <p>Bài 3: Kỹ năng giao tiếp</p> <p>* Mục tiêu bài:</p> <p>Giúp cho sinh viên hiểu</p>	3	6	[1] [2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 20-21.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 12-14.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>được vai trò, hình thức giao tiếp; một số vấn đề cần thiết trong giao tiếp như lắng nghe, thuyết trình, tạo thiện cảm, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; một số hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường. Qua đó, sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện và giao tiếp hằng ngày.</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp</p> <p>1.1. Giao tiếp và các hình thức giao tiếp</p> <p>1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>2. Các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp</p> <p>2.1. Các nguyên tắc giao tiếp</p> <p>* Thực hành kỹ năng</p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu số 4 tr 68-70</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>
3	<p><b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Văn hóa đọc sách của giới trẻ (ngày Sách Việt Nam 21/04)</p> <p>2.2. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng tạo thiện cảm</li> <li>- Kỹ năng lắng nghe hiệu quả</li> <li>- Thấu hiểu tâm lý</li> <li>- Nghi thức trong giao tiếp</li> <li>- Giao tiếp qua điện thoại</li> </ul> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 22-25.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 14-19.</li> <li>- Đọc tài liệu số 3 tr 51</li> <li>- Đọc tài liệu số 4 tr 71-77</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> <li>- Viết bài thu hoạch</li> </ul>
4	<p><b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Sinh viên với việc vượt qua khó khăn và áp lực cuộc sống</p> <p>2.3. Các phương tiện giao tiếp cơ bản</p> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học</li> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 25-27.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 19-20.</li> <li>- Đọc tài liệu số 4 tr 79-83.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>
5	<p><b>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với vấn đề định hướng nghề nghiệp</b></p>	3	6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu 1 tr 20-27.</li> <li>- Đọc tài liệu số 2 tr 63.</li> <li>- Thực hành theo nội</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
	* Thực hành tổng hợp bài 3 Kiểm tra học kỳ				dung tiết học - Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG MỀM 3 VÀ 4**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành:** Dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** *Kỹ năng mềm 3 và 4*

**2. Mã học phần:** KNM 2

**3. Số tín chỉ:** 4 (2,2)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai

**5. Phân bố thời gian:**

**5.1. Học kỳ III**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**5.2. Học kỳ IV**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng tự học tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp.

**7. Giảng viên:**

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	T.S.Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
2	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
6	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
7	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
8	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
9	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904476146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
11	ThS. Trần Thị Ngọc Yến	0978933998	yenmailinh86@gmail.com
12	ThS. Phạm Văn Dự	0976181949	phamvandu84@gmail.com
13	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com
14	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936503703	thuydhsd@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề. Cách thức, quy chế tổ chức và các nguyên tắc làm việc nhóm. Các công việc chuẩn bị cho buổi thuyết trình, các bước tiến hành buổi thuyết trình và quy trình giải quyết vấn đề, ra quyết định. Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc nhóm hiệu quả, phương pháp thuyết trình, cách giải quyết các vấn đề trong học tập các môn học khác, các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình.	2	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng giải quyết vấn đề	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề. Liên hệ các kỹ năng trong thực tiễn.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.	3	
<b>MT3</b>	<b>Thái độ</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng đánh giá và đưa ra kết luận.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm	2	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được khái niệm, lợi ích, các công việc chuẩn bị bài thuyết trình và các bước tiến hành thuyết trình.	2	
CDR1.3	Hiểu được khái niệm, vai trò, quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định.	2	
<b>CDR 2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.	4	
<b>CDR 3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân.	4	[2.3.3]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

<b>BÀI</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>				<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 1.4</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
4	<b>Bài số 4: Kỹ năng làm việc nhóm</b> 1. Khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm 1.1. Khái niệm nhóm và các loại nhóm 1.2. Tầm quan trọng của làm việc theo nhóm 2. Kỹ năng làm việc theo nhóm 2.1. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 2.2. Các nguyên tắc làm việc nhóm	X	x			x	x	x	

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.3. Quá trình làm việc theo nhóm 2.4. Giải quyết vấn đề trong nhóm 2.5. Đánh giá kết quả của nhóm								
5	<b>Bài 5: Kỹ năng thuyết trình</b> 1. Thuyết trình và lợi ích của thuyết trình 1.1. Khái niệm thuyết trình 1.2. Lợi ích của thuyết trình 2. Các công việc chuẩn bị cho buổi thuyết trình 2.1. Chọn chủ đề và xác định mục đích của bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả 2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập để thành công 3. Tiến hành thuyết trình 3.1. Các bước tiến hành thuyết trình 3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình			x	x	x	x	x	x
6	<b>Bài 6: Kỹ năng giải quyết vấn đề</b> 1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề 1.1. Khái niệm vấn đề và kỹ năng giải quyết vấn đề. 1.2. Vai trò của giải quyết vấn đề 2. Quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định - Bước 1: Nhanh chóng xác định chính xác vấn đề - Bước 2: Nhận định cơ hội trong vấn đề								

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 3: Xem xét vấn đề từ mọi góc độ</li> <li>- Bước 4: Phân tích kỹ lưỡng nguyên nhân của vấn đề</li> <li>- Bước 5: Xác định phương án giải quyết khả thi</li> <li>- Bước 6: Sắp xếp thứ tự các giải pháp tiềm năng</li> <li>- Bước 7: Đưa ra quyết định</li> <li>- Bước 8: Giao nhiệm vụ cho cá nhân</li> <li>- Bước 9: Đánh giá hiệu quả của giải pháp</li> </ul>								

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thực hành	50%	

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận, có liên hệ thực tiễn và vận dụng vào bản thân:

- + Thời gian làm bài: 50 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành kỹ năng theo nhiệm vụ các giảng viên giao cho.

## **12. Phương pháp dạy và học**

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Đối với giờ thực hành: Giảng viên đưa ra chủ đề; khích lệ sinh viên thực hành theo nhóm để rèn luyện được kỹ năng đã học.

- Đối với bài tập, nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## **14. Tài liệu phục vụ học phần:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ(2014), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

[5] Vũ Minh Tân (dịch, 2015), *Đàm phán với chính mình*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.

## 15. Nội dung chi tiết học phần:

### 15.1. Năm thứ hai - Học kỳ III

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>CHUYÊN ĐỀ: Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của đất nước và địa phương</b></p> <p>Bài số 4: Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p><i>Mục tiêu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm nhóm, tầm quan trọng, quy chế và cách thức tổ chức của làm việc nhóm.</li> <li>- Sinh viên phân tích được các nguyên tắc làm việc nhóm và biết cách giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhóm.</li> <li>- Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và vận dụng được vào thực tiễn.</li> </ul> <p><i>Nội dung cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm nhóm và tầm quan trọng của làm việc theo nhóm               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm nhóm và các loại nhóm</li> <li>1.2. Tầm quan trọng của làm việc theo nhóm</li> </ol> </li> <li>2. Kỹ năng làm việc theo nhóm               <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm</li> <li>2.2. Các nguyên tắc làm việc nhóm</li> </ol> </li> </ol> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [3] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc phần [1].1/1 (tr28); phần 1.2/1 (tr28); phần 2.1 (tr28), 2.2 (2) (tr31).</li> <li>- Đọc tài liệu số [2] tr 62-69.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] tr91</li> <li>- Đọc tài liệu [5] trang 167-195</li> <li>+ Tích cực tham gia các trò chơi</li> <li>+ Thực hành theo nội dung tiết học</li> </ul>
2	<p><b>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với vấn đề ô nhiễm môi trường biển Việt Nam</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.3. Quá trình làm việc theo nhóm</li> <li>2.4. Giải quyết vấn đề trong nhóm</li> <li>2.5. Đánh giá kết quả của nhóm</li> </ol> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] bắt buộc 2.3, 2.4, 2.5 (2), tr33-35.</li> <li>- Đọc tài liệu [2] tr87-93</li> </ul>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
					+ Chuẩn bị 2-3 đồng xu + Tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV
3	<b>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với vấn đề văn hóa giao thông</b> * Thực hành tổng hợp bài 4	3	6	[1] [2]	- SV nghiên cứu tài liệu [1] tr.28-35 - Đọc tài liệu [2] tr.203 + Tích cực thực hành kỹ năng + Chuẩn bị 1kg giấy báo/1 nhóm + Chuẩn bị 1 kéo cắt/1 nhóm, 1 cuộn băng dính/1nhóm + Tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV
4	<b>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với vấn đề chủ quyền, biển đảo của đất nước</b> Bài 5: Kỹ năng thuyết trình <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm và lợi ích của thuyết trình. - Sinh viên phân tích được các công việc chuẩn bị cho buổi thuyết trình, và các bước tiến hành thuyết trình. - Sinh viên có kỹ năng thuyết trình và vận dụng trong thực tiễn. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1.Thuyết trình và lợi ích của thuyết trình 1.1. Khái niệm thuyết trình 1.2. Lợi ích của thuyết trình 2. Các công việc chuẩn bị cho buổi thuyết trình 2.1. Chọn chủ đề và xác định mục đích của bài thuyết trình * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [4]	- Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1.1/1; phần 1.2/1; phần 2.1/2, tr.36-37. - Đọc tài liệu [2] tr22-31 - Đọc tài liệu [4] tr84-111. + Đọc tài liệu trước khi đến lớp + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học
5	<b>CHUYÊN ĐỀ: Truyền thống tôn sư, trọng đạo của người Việt Nam</b> 2.2. Tìm hiểu thánh giả	3	6	[1] [3] [4]	+ Sinh viên tự nghiên cứu phần tài liệu bắt buộc 1

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình * Thực hành kỹ năng Kiểm tra học kỳ			[5]	phần 2.2, 2.3, 2.4 (2) tr.37-41. + Đọc tài liệu [3] tr.221 + Đọc tài liệu [4] tr136-145 + Đọc tài liệu [5] trang 137-167 + Xây dựng kết cấu một bài thuyết trình theo hướng dẫn. + Thực hiện bài thuyết trình theo chủ đề lựa chọn

### 15.2. Năm thứ hai - Kỳ IV

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<b>CHUYÊN ĐỀ: Biết lắng nghe và học hỏi từ những lời phê bình của người khác</b> 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập để thành công 3. Tiến hành thuyết trình 3.1. Các bước tiến hành thuyết trình * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [4]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc [1] phần 2.5, 2.6, 2.7 (2); phần 3.1/3 tr.41-44. + Đọc tài liệu [2] tr.112-121. + Đọc tài liệu [4] tr147-158 + Quan sát phim tư liệu, nhận xét + Tích cực tham gia trò chơi + Đại diện nhóm thuyết trình + Nhận xét, rút kinh nghiệm
2	<b>CHUYÊN ĐỀ: Lý tưởng sống của thanh niên hiện nay</b> 3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình Bài 6: Kỹ năng giải quyết vấn đề <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm và vai	3	6	[1] [2] [5]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 3.2/ 3 (bài 5) tr46-48; phần 1.1/1; 1.2/1 (bài 6) tr49.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	trò của kỹ năng giải quyết vấn đề. - Sinh viên phân tích được quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định. - Sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề 1.1. Khái niệm vấn đề và kỹ năng giải quyết vấn đề. 1.2. Vai trò của giải quyết vấn đề * Thực hành kỹ năng				- Đọc tài liệu [2] tr163-169 + đọc tài liệu [5] trang 23-53 + Đọc tài liệu trước khi đến lớp + Thực hành theo nội dung tiết học.
3	<b>CHUYÊN ĐỀ: Vai trò của sinh viên trong phòng chống các tệ nạn xã hội</b> 2. Quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định - Bước 1: Nhanh chóng xác định chính xác vấn đề - Bước 2: Nhận định cơ hội trong vấn đề - Bước 3: Xem xét vấn đề từ mọi góc độ - Bước 4: Phân tích kỹ lưỡng nguyên nhân của vấn đề * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 tr49. + Đọc tài liệu [2] tr94-104 + Giải quyết các tình huống thực tế + Xây dựng các tình huống theo quy trình hướng dẫn
4	<b>CHUYÊN ĐỀ: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tự học, tự rèn luyện</b> 2. Quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định (tiếp) - Bước 5: Xác định phương án giải quyết khả thi - Bước 6: Sắp xếp thứ tự các giải pháp tiềm năng - Bước 7: Đưa ra quyết định - Bước 8: Giao nhiệm vụ cho cá nhân - Bước 9: Đánh giá hiệu quả của giải pháp * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (tiếp)tr49. + Đọc tài liệu [3] tr163 + Giải quyết tình huống theo quy trình hướng dẫn
5	<b>CHUYÊN ĐỀ: Thời trang học đường</b> * Thực hành tổng hợp <b>Kiểm tra học kỳ</b>	3	6	[1]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] 1 tr.49-51 + Giải quyết tình huống + Ôn tập kiểm tra học kỳ

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG MỀM 5 VÀ 6**

**Số tín chỉ: 04  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành:** Dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 5 và 6

**2. Mã học phần:** KNM 5,6

**3. Số tín chỉ:** 4 (2,2)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba

**5. Phân bố thời gian:**

**5.1. Học kỳ V**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**5.2. Học kỳ VI**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề.

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	T.S.Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
2	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
6	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
7	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
8	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
9	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904476146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
11	ThS. Trần Thị Ngọc Yên	0978933998	yenmailinh86@gmail.com
12	ThS. Phạm Văn Dự	0976181949	phamvandu84@gmail.com
13	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com
14	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936503703	thuydhsd@gmail.com

## 8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, vai trò của kỹ năng tư duy, sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Các nội dung quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo và kỹ năng lắng nghe hiệu quả và các nguyên tắc lập kế hoạch hiệu quả. Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, biết lắng nghe và cách lập kế hoạch trong học tập các môn học khác, các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng lắng nghe	2	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Liên hệ các kỹ năng trong thực tiễn.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.	3	
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng đánh giá và đưa ra kết luận.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm, lợi ích, quy trình và các phương pháp của kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được khái niệm, tầm quan trọng của kỹ năng lắng nghe và các nguyên nhân lắng nghe kém hiệu quả.	2	
CDR1.3	Hiểu được khái niệm, vai trò và các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch.	2	
<b>CDR 2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.	4	
<b>CDR 3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân.	4	[2.3.3]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

<b>BÀI</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>				<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 1.4</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
4	<b>Bài 7: Kỹ năng tư duy, sáng tạo</b> 1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo 1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo 1.3. Những lợi ích của tư duy sáng tạo 2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo	X			x	x	x	x	
	<b>Bài 8: Kỹ năng lắng nghe</b> 1. Khái niệm và tầm quan trọng của								

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	lắng nghe 1.1. Khái niệm 1.2. Tầm quan trọng của lắng nghe 2. Kỹ năng lắng nghe hiệu quả 2.1. Nguyên nhân lắng nghe không hiệu quả 2.2. Lắng nghe có hiệu quả 2.3. Chu trình lắng nghe								
5	<b>Bài 9: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc</b> 1. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch 1.1. Lập kế hoạch là gì? 1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch 1.3. Các loại kế hoạch 2. Quy trình lập kế hoạch 2.1. Căn cứ lập kế hoạch 2.2. Các nguyên tắc lập kế hoạch 2.3. Phương pháp lập kế hoạch 2.4. Quy trình lập kế hoạch			x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá	1 điểm	20%	



	nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...			
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thực hành	50%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm, ý thức thực hiện các nhiệm vụ về nhà.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận, có liên hệ thực tiễn và vận dụng vào bản thân:

+ Thời gian làm bài: 50 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành kỹ năng theo nhiệm vụ các giảng viên giao cho.

### **12. Phương pháp dạy và học**

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Đối với giờ thực hành: Giảng viên đưa ra chủ đề; khích lệ sinh viên thực hành theo nhóm để rèn luyện được kỹ năng đã học.

- Đối với bài tập, nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng tư duy sáng tạo, lắng nghe và lập kế hoạch, tổ chức công việc.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

##### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

##### - Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

[4] Th S. Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.

[5] Th.S. Trần Hoàng Trung (2005), *Kỹ năng thiết kế các mô hình hoạt động thanh thiếu niên*, Học viện thanh thiếu niên Việt Nam

[6] Vũ Minh Tân -dịch (2015), *Đàm phán với chính mình*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần:

##### 15.1 Năm thứ ba – kỳ V:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>CHUYÊN ĐỀ: Vệ sinh an toàn thực phẩm</b></p> <p>Bài 7: Kỹ năng tư duy, sáng tạo</p> <p><i>Mục tiêu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm các đặc điểm và lợi ích của kỹ năng tư duy sáng tạo.</li> <li>- Sinh viên phân tích được các phương pháp tư duy sáng tạo và vận dụng vào quá trình học tập.</li> </ul> <p><i>Nội dung cụ thể:</i></p> <p>1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo</p> <p>1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo</p> <p>1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính đổi mới</li> <li>- Tính khuếch tán</li> <li>- Tính độc đáo</li> </ul> <p>1.3. Những lợi ích của tư duy sáng</p>	3	6	<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[6]</p>	<p>+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1.1/1( trang 52-53);</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [ 2] trang 180-184</p> <p>+ sinh viên đọc tài liệu [3] trang 165</p> <p>+ sinh viên đọc tài liệu [4] trang 68</p> <p>+ sinh viên đọc tài liệu số [6] trang 23-53</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	tạo * Thực hành kỹ năng				
2	<b>CHUYÊN ĐỀ: Hành trang hội nhập của sinh viên</b> 2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 54-56) - Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 70-76 + Tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo + Chuẩn bị dật buộc tóc, ghề + Thực hành theo nội dung tiết học
3	<b>CHUYÊN ĐỀ: Tình bạn, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình</b>  * Thực hành tổng hợp bài 1	3	6		+ Đọc và nghiên cứu trước nội dung kiến thức bài học + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi.
4	<b>CHUYÊN ĐỀ: Công ơn sinh thành</b> Bài 8: Kỹ năng lắng nghe <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm và tầm quan trọng của việc lắng nghe. - Sinh viên phân tích được các nguyên nhân lắng nghe không hiệu quả. Từ đó tìm ra được kỹ năng lắng nghe hiệu quả cho bản thân và vận dụng trong thực tiễn. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1. Khái niệm và tầm quan trọng của lắng nghe 1.1. Khái niệm 1.2. Tầm quan trọng của lắng nghe * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [3] [6]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1 (trang 57). + Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 12-22. + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 70 + sinh viên đọc tài liệu [6] trang 195-207 + Thực hành theo nội dung tiết học
5	<b>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với phong tục tập quán của người Việt Nam</b> 2. Kỹ năng lắng nghe hiệu quả 2.1. Nguyên nhân lắng nghe không hiệu	3	6	[1] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 57-59) + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 73

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	quả * Thực hành kỹ năng <b>Kiểm tra học kỳ</b>				+ Thực hành theo nội dung tiết học + Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ

### 15.2. Năm thứ ba - Kỳ VI

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<b>CHUYÊN ĐỀ: Vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay</b> 2.2. Lắng nghe có hiệu quả 2.3. Chu trình lắng nghe * Thực hành tổng hợp bài 8	3	6	[1] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2.2 (trang 59-62) + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 72-73 + Đọc và nghiên cứu trước nội dung kiến thức bài học + Thực hành tổng hợp bài 8
2	<b>CHUYÊN ĐỀ: Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam</b> Bài 9: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò, các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch. - Sinh viên phân tích được các phương pháp lập kế hoạch và tự lập được kế hoạch học tập. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch 1.1. Lập kế hoạch là gì? 1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [3] [5]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1 (trang 63) + Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học. - Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 7-11. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 17-34. + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 142 + Thực hành theo nội dung tiết học
3	<b>CHUYÊN ĐỀ: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành đạo đức cách mạng</b>	3	6	[1] [3] [5]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 63-64)

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	1.3. Các loại kế hoạch 2. Quy trình lập kế hoạch 2.1. Căn cứ lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng				+ Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 213 + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 45 + Thực hành theo nội dung tiết học
4	<b>CHUYÊN ĐỀ: Khả năng kiểm soát cảm xúc và hành vi</b>  2.2. Các nguyên tắc lập kế hoạch 2.3. Phương pháp lập kế hoạch 2.4. Quy trình lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [3] [5] [6]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2.2, 2.3, 2.4 (trang 64-65) + Thực hành theo nội dung tiết học. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 212 + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 157 + sinh viên đọc tài liệu [6] trang 81-108
5	<b>CHUYÊN ĐỀ: Rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt</b> * Thực hành tổng hợp bài 9 <b>Kiểm tra học kỳ</b>	3	6	[3]	+ Thực hành tổng hợp bài 9 + Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 212

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG MỀM 7 VÀ 8**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành:** Dùng chung cho các ngành

**1. Tên học phần:** Kỹ năng mềm 7 và 8

**2. Mã học phần:** KNM4

**3. Số tín chỉ:** 4 (2,2)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư

**5. Phân bố thời gian:**

**5.1. Học kỳ V**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**5.2. Học kỳ VI**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong kỹ năng quản lý bản thân, tự học tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lắng nghe, lập kế hoạch tổ chức công việc.

**7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904476146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936503703	thuydhds@gmail.com
11	Th.S. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com
12	ThS. Trần Thị Ngọc Yến	0978933998	yenmailinh86@gmail.com
13	T.S.Nguyễn Thị Kim Nguyễn	0984794081	Kimnguyendhds1@gmail.com
14	Th.S. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com

## 8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, quy trình, kỹ năng tổ chức sự kiện; các yếu tố cần có của người lãnh đạo, vai trò của người lãnh đạo, các bước hoàn thiện khả năng lãnh đạo. Quá trình tìm kiếm việc làm, các kỹ năng để tìm kiếm việc làm. Hình thành cho sinh viên kỹ năng để tổ chức một sự kiện, hoàn thiện các yếu tố cần có của người lãnh đạo, có kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, phỏng vấn tuyển dụng và tích cực tìm kiếm việc làm.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng tổ chức sự kiện.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng lãnh đạo.	2	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng tổ chức sự kiện, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tìm kiếm việc làm. Liên hệ các kỹ năng trong thực tiễn.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.	3	
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng đánh giá và đưa ra kết luận.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:



<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, quy trình, ý nghĩa của tổ chức sự kiện.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được các yếu tố cần có, vai trò của người lãnh đạo, các bước hoàn thiện, công việc cụ thể và các phong cách lãnh đạo.	2	
CDR1.3	Hiểu được khái niệm, quá trình và kỹ năng tìm kiếm việc làm.	2	
<b>CDR 2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có kỹ năng tổ chức sự kiện, kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng tìm kiếm việc làm.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.	4	
<b>CDR 3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân.	4	[2.3.3]

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

<b>BÀI</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>						
		<b>CDR1</b>			<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
10	<b>BÀI 10: KỸ NĂNG TỔ CHỨC SỰ KIỆN</b> 1. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện 1.1. Tổ chức sự kiện là gì? 1.2. Ý nghĩa của tổ chức sự kiện. 1.3. Phân loại sự kiện 2. Quy trình tổ chức sự kiện 2.1. Hình thành chủ đề cho sự kiện 2.2. Viết chương trình cho sự kiện 2.3. Hoạch định công việc cần thiết 2.4. Thực hiện kế hoạch có kèm kiểm soát	x			x	x	x	x

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.5. Tổ chức sự kiện và theo dõi sự kiện 2.6. Kết thúc sự kiện, chuyển đồ đạc về kho 2.7. Họp rút kinh nghiệm							
11	<b>BÀI 11: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO</b> 1. Người lãnh đạo và các yếu tố của người lãnh đạo 1.1. Người lãnh đạo và vai trò của người lãnh đạo 1.2. Các yếu tố cần có của người lãnh đạo 2. Các bước hoàn thiện khả năng lãnh đạo 3. Các công việc cụ thể của người lãnh đạo 4. Phong cách lãnh đạo		x		x	x	x	x
12	<b>BÀI 12: KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM</b> 1. Quá trình tìm việc làm 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp 2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm 2.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc 2.4. Phỏng vấn tuyển dụng 2.5. Thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác 2.6. Chuẩn bị cho công việc mới			x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận và rèn luyện kỹ năng trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá	1 điểm	20%	

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
	nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...			
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Th	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm, ý thức thực hiện các nhiệm vụ về nhà.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận, có liên hệ thực tiễn và vận dụng vào bản thân:

+ Thời gian làm bài: 50 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành kỹ năng theo nhiệm vụ các giảng viên giao cho.

### 12. Phương pháp dạy và học

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng thông qua thực hành.

- Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại... để làm rõ các khái niệm, quy trình, vai trò; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Đối với giờ thực hành: Giảng viên đưa ra chủ đề; bài tập tình huống, trò chơi, khích lệ sinh viên thực hành theo nhóm để rèn luyện được kỹ năng đã học.

- Đối với bài tập, nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng tổ chức sự kiện, kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng tìm kiếm việc làm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

##### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2014), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

##### - Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2015), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[5] Alpha Books (2015), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần:

##### 15.1. Năm thứ tư - Kỳ VII

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>CHUYÊN ĐỀ: Năng động, tự tin và biết thuyết phục người khác.</p> <p><b>Bài 10: Kỹ năng tổ chức sự kiện</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm, ý nghĩa và quy trình tổ chức sự kiện.</li> <li>- Sinh viên có kỹ năng để tổ chức được sự kiện trong thực tiễn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện</li> <li>1.1. Tổ chức sự kiện là gì?</li> <li>1.2. Ý nghĩa của tổ chức sự kiện.</li> <li>1.3. Phân loại sự kiện</li> </ol> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.66-68.</li> <li>- Tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo [2]tr.32-tr.36; tr.170-176;tr.191-195.</li> <li>- Sưu tầm hình ảnh, clip về các sự kiện.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> </ul>
2	<p>CHUYÊN ĐỀ: Xử phạt hành chính đối với vi phạm TTATGT</p> <p>2. Quy trình tổ chức sự kiện</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Hình thành chủ đề cho sự kiện</li> <li>2.2. Viết chương trình cho sự kiện</li> <li>2.3. Hoạch định công việc cần thiết</li> </ol>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.68. [2] tr.180-tr.184; [3] tr.168-</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	* Thực hành kỹ năng				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giấy A0.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> <li>- Các nhóm bốc thăm sự kiện, chuẩn bị tổ chức sự kiện.</li> </ul>
3	<p>CHUYÊN ĐỀ: Truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam</p> <p>2.4. Thực hiện kế hoạch có kèm kiểm soát</p> <p>2.5. Tổ chức sự kiện và theo dõi sự kiện</p> <p>2.6. Kết thúc sự kiện, chuyển đồ đạc về kho</p> <p>2.7. Họp rút kinh nghiệm</p> <p>* Thực hành tổng hợp bài 10</p>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1]tr.68-69. [2]tr.7,[3] tr.102.</li> <li>- Viết bài thu hoạch</li> <li>- Thực hiện và tham gia trò chơi.</li> </ul>
4	<p>CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với các hoạt động tình nguyện</p> <p>* Thực hành tổng hợp bài 10</p>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.66-69, [2] tr.112-tr.122, [3] tr.170.</li> <li>- Các nhóm tổ chức sự kiện theo thứ tự bốc thăm.</li> <li>- Các nhóm tổ chức sự kiện theo thứ tự bốc thăm.</li> </ul>
5	<p>CHUYÊN ĐỀ: Truyền thống cách mạng của dân tộc Việt Nam</p> <p>* Thực hành tổng hợp bài 10</p> <p>Kiểm tra học kỳ</p>	3	6	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.66-69, [3] tr.165.</li> <li>- Các nhóm tổ chức sự kiện theo thứ tự bốc thăm.</li> <li>- Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ.</li> </ul>

**15.2. Năm thứ tư - Kỳ VIII**

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
1	<p><b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Hành trang hội nhập của sinh viên</p> <p><b>Bài 11: Kỹ năng lãnh đạo</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm, các yếu tố cần có, công việc cụ thể và vai trò của người lãnh đạo.</li> <li>- Sinh viên hiểu được các phong cách lãnh đạo.</li> <li>- Sinh viên có kỹ năng lãnh đạo và vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người lãnh đạo và các yếu tố của người lãnh đạo               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Người lãnh đạo và vai trò của người lãnh đạo</li> <li>1.2. Các yếu tố cần có của người lãnh đạo</li> </ol> </li> <li>2. Các bước hoàn thiện khả năng lãnh đạo</li> </ol> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.70-72. [2] tr.184-tr.190. [3] tr.108</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> <li>- Tìm đọc về các nhà lãnh đạo nổi tiếng.</li> </ul>
2	<p><b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Kỹ năng học tập suốt đời</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Các công việc cụ thể của người lãnh đạo</li> <li>4. Phong cách lãnh đạo</li> </ol> <p>* Thực hành kỹ năng</p>	3	6	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.70-75. [2] tr.70-76; [3] tr.178</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> <li>- Các nhóm diễn kịch về phong cách lãnh đạo.</li> </ul>
3	<p><b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Việt Nam với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p><b>Bài 12: Kỹ năng tìm kiếm việc làm</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hiểu được khái niệm, quá trình tìm kiếm việc làm.</li> <li>- Sinh viên có được kỹ năng tìm</li> </ul>	3	6	[1] [2] [3] [4] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.76-78. [2] tr.94-105, [3] tr.102. [4] tr.148-180. [5]tr.195-</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	kiểm việc làm. Vận dụng và tìm kiếm việc làm cho bản thân. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Quá trình tìm việc làm 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp 2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm * Thực hành kỹ năng				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết tình huống.</li> <li>- Thực hiện các trò chơi.</li> <li>- Viết bài thu hoạch.</li> <li>- Chuẩn bị vở kịch đóng vai.</li> </ul>
4	<b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác: Dưỡng tâm trong - Rèn trí sáng - Xây hoài bão lớn 2.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc 2.4. Phỏng vấn tuyển dụng 2.5. Thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [3] [4] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.78-82, [2] tr.62-70; [3] tr.59.[4] tr.69-84. [5] tr.37-52.</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> <li>- Giải quyết tình huống.</li> <li>- Thực hiện bài tập đóng vai.</li> </ul>
5	<b>CHUYÊN ĐỀ:</b> Sinh viên chuẩn bị gì khi ra trường? 2.6. Chuẩn bị cho công việc mới * Thực hành kỹ năng Kiểm tra học kỳ	3	6	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học tài liệu [1] tr.76-82. [5] tr.195-286;</li> <li>- Thực hành theo nội dung tiết học.</li> <li>- Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ.</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
HÌNH HỌA - VẼ KỸ THUẬT NGÀNH MAY**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

- 1. Tên học phần:** Hình họa - Vẽ kỹ thuật ngành may
- 2. Mã học phần:** MAY 213
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaithanhhien@gmail.com
2	ThS. Phạm T.H.H. Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
3	ThS. Tạ Văn Hiến	0979857012	hienbinh2011@gmail.com

**8. Mô tả các nội dung của học phần**

Học phần Vẽ kỹ thuật ngành may trang bị những quy tắc cơ bản về trình bày bản vẽ kỹ thuật nói chung, bản vẽ kỹ thuật ngành may nói riêng, Các quy ước, phương pháp vẽ hình biểu diễn, hình mô tả phẳng, biểu diễn kích thước trên các chi tiết, cụm chi tiết và trên sản phẩm may. Cách xây dựng bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày được các quy ước, phương pháp biểu diễn đường may, mặt cắt các cụm chi tiết.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về mô tả bản vẽ sản phẩm may dựa trên phom mẫu	3	[1.2.1.2b]

MT1.3	Có khả năng nhận biết phân tích và đưa ra được các dạng công nghệ cho các đường may trên sản phẩm hình dáng minh họa trên phom mẫu.	4	
<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các quy ước đường may để biểu diễn trên các chi tiết.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Phân tích được các kết cấu cụm chi tiết sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp.	4	
MT2.3	Đánh giá được các hình biểu diễn, mô tả các chi tiết, cụm chi tiết theo và hình dáng sản phẩm minh họa.	5	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vẽ được các quy ước cho các kết cấu đường may, hình biểu diễn chi tiết, cụm chi tiết và sản phẩm may cơ bản.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Vận dụng phương pháp biểu diễn hình cơ bản sáng tác phát triển các kiểu mẫu quần áo mới.	3	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nhận biết và vẽ mô tả thành thạo các kết cấu đường may máy cơ bản.	2	[2.2.3]
CDR2.2	Vẽ hình biểu diễn các chi tiết cụm chi tiết sản phẩm đảm bảo đúng hình dáng, công nghệ	2	
CDR2.3	Phân tích được các bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu và các đường may cho sản phẩm đó.	4	

<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<u>Chương 1. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ</u>	x		x	x		x	x
2	<u>Chương 2. Hình biểu diễn</u>	x			x		x	x
3	<u>Chương 3. Vẽ mô tả hình dáng chi tiết trên sản phẩm may</u>	x	x	x	x		x	x
4	<u>Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may</u>	x	x		x	x	x	x
5	Chương 5. Vẽ mô tả đặc điểm kỹ thuật sản phẩm may		x		x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

#### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh

viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Vẽ kỹ thuật ngành may*.

### - Tài liệu tham khảo

[2] - Trần Hữu Quế (2009), *Vẽ kỹ thuật ngành cơ khí*, NXB giáo dục Việt Nam.

[3] - Lê Thị Kiều Liên (2007), *Công nghệ May*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
----	--------------------	-----------	-----------	--------------------	-----------------

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Chương 1. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật gồm: Khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ, cách ghi kích thước và ký hiệu, quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm về tiêu chuẩn. 1.2. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật 1.3. Một số quy định trong trình bày bản vẽ kỹ thuật ngành may</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: chương 1 mục 1.1 đến 1.3.</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 22 đến trang 34.</li> </ul>
2	<p><b>Chương 2. Hình biểu diễn</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Vẽ được các hình cắt, mặt cắt, hình trích và hình trái của các đường may và các cụm chi tiết trên sản phẩm may đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Hình cắt 2.2. Mặt cắt</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.1 đến 2.2</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 67 đến trang 85</li> </ul>
3	<p>2.2. Mặt cắt (tiếp)</p> <p>2.3. Hình trích</p> <p>2.4. Hình trái</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2 đến 2.4</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 86 đến trang 95</li> </ul>
4	<p><b>Chương 3. Vẽ mô tả hình dáng chi tiết trên sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Thể hiện được mô tả các đường xếp ly,</p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 3 từ mục 3.1 đến 3.3</li> <li>- Đọc tài liệu [3]: Từ trang</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	xếp nếp và một số cụm chi tiết của các sản phẩm quần, áo thông qua các nét vẽ. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Mô tả xếp ly, nếp gấp 3.2. Mô tả độ rủ vải 3.3. Mô tả một số cụm chi tiết trên sản phẩm				78 đến trang 84
5	3.3. Mô tả một số cụm chi tiết trên sản phẩm (tiếp)	03		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 3 mục 3.3 - Đọc tài liệu [3]: Từ trang 85 đến trang 91
6	<b>Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm cơ bản về bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả mặt phẳng và bản vẽ kỹ thuật; Các bước vẽ để dựng bản vẽ mô tả phẳng (Flat). <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Bản vẽ phác thảo 4.2. Bản vẽ mô tả phẳng (Flat) và bản vẽ kỹ thuật	03		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 4 từ mục 4.1, đến 4.2 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 119
7	4.3. Kỹ thuật dựng Flat	03		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 4 từ mục 4.1, đến 4.2 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 119
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	03		[1]	- SV làm bài tự luận

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
9	<p><b>Chương 5. Vẽ mô tả đặc điểm kỹ thuật sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Vẽ mô tả được các hình dáng cơ bản của các cụm chi tiết trên sản phẩm quần áo đúng hình dáng và tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Vẽ mô tả áo sơ mi</p>	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.1</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 122</li> </ul>
10	5.1. Vẽ mô tả áo sơ mi (tiếp)	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.1</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 123 đến trang 125</li> </ul>
11	5.2. Vẽ mô tả quần (tiếp)	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.2</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 126 đến trang 127</li> </ul>
12	5.3. Vẽ mô tả áo Jacket	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.3</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 128 đến trang 129</li> </ul>
13	5.4. Vẽ mô tả áo Vest	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.4</li> </ul>
14	5.5. Vẽ mô tả áo măng tô	03		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.5</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 129 đến trang 130</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
15	5.6. Vẽ mô tả vảy, đàm	03		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.6



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**CƠ ỨNG DỤNG 1**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ may

1. Tên học phần: Cơ ứng dụng 1

2. Mã học phần: COKHI 112

3. Số tín chỉ: 2(2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ II

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã học xong học phần Toán ứng dụng A1, Toán ứng dụng A2, Vật lý đại cương 1, Vật lý đại cương 2.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	0944183794	hongnhungsaodo@gmail.com
2.	ThS. Dương Thị Hà	0943.717.488	haduonghd85@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Cơ ứng dụng 1: Là học phần cơ sở ngành cung cấp kiến thức cơ sở cho các môn như An toàn lao động trong may công nghiệp, Thực hành sửa chữa thiết bị may, Chế tạo cỡ gá may công nghiệp... cũng như các học phần chuyên ngành khác. Nội dung học phần này bao gồm 3 phần chính: Tĩnh học, động học, sức bền vật liệu, chi tiết máy. Tĩnh học nghiên cứu trạng thái cân bằng của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực. Ngoài ra, tĩnh học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội lực trong vật rắn biến dạng. Động học nghiên cứu các đặc trưng của chuyển động cơ học như: Quỹ đạo, phương trình chuyển động, vận tốc, gia tốc, tỷ số truyền, cơ cấu ăn khớp... nhưng không xét đến nguyên nhân gây ra chuyển động đó.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các khái quát chung về hệ tiên đề tĩnh học, hệ lực, phương pháp tính toán ma sát, tìm trọng tâm của vật,	1	[1.2.1.2b]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	chuyển động của vật, thanh kéo( nén), uốn xoắn và các cơ cấu và ghép các tiết máy.		
MT1.2	Áp dụng được các hệ tiên đề tĩnh học, hệ lực và giải thích được bài toán về ma sát, tìm trọng tâm của vật, các cơ cấu, các hình thức biến dạng kéo, nén, xoắn.	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Tính toán được các lực, hệ lực, các dạng chuyển động của điểm, vật và các bài toán chuyển động, kéo nén, uốn xoắn, các cơ cấu chuyển động	3	[1.2.1.2b]
MT1.4	Giải thích được các cơ cấu chuyển động ăn khớp, các hệ tiên đề tĩnh học trong cơ cấu máy.	2	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng các lý thuyết về hệ tĩnh học, động học, cơ cấu chuyển động để giải quyết các cơ cấu chuyển động trong thực tế	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Ứng dụng được các bài toán lực, phân lực, ma sát, cơ cấu ăn khớp, phân tích tính toán hình thức biến dạng của vật liệu trong thực tế.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	So sánh được đặc điểm giữa các bài toán tĩnh học, động học, cơ cấu, biến dạng trong việc khảo sát các hiện tượng thực tế.	4	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Đánh giá được độ bền của vật liệu thông qua các thông số tính toán hệ lực, phân lực, chuyển động của vật.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Tổng hợp được toàn bộ lý thuyết để phân tích sự phá hủy của chi tiết trong quá trình chuyển động.	5	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CĐR1.1	Trình bày được các loại liên kết trong tĩnh học, các điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng, hệ lực đồng quy, ma sát, chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay, các cơ cấu.	1	[2.1.1]
CĐR1.2	Giải thích được lý thuyết cơ bản để giải quyết các bài toán các loại liên kết, hệ lực, cơ cấu lắp ghép, các hiện tượng kéo nén, uốn, xoắn của thanh.	1	[2.1.3]
CĐR1.3	Phân tích được các chuyển động cơ bản của vật rắn, xác định được quỹ đạo, vận tốc, gia tốc của vật chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay quanh trục cố định.	2	[2.1.3]
CĐR1.4	Cho ví dụ về các cơ cấu chuyển động tĩnh học, sức bền và cơ cấu lắp ghép của hệ thống trong thực tế.	2	[2.1.3]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Áp dụng được lý thuyết để giải quyết các bài toán hệ lực, cơ cấu lắp ghép, các hiện tượng kéo nén, uốn, xoắn của thanh.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phân tích được quy luật của chuyển động của điểm, thiết lập công thức xác định vận tốc, gia tốc của điểm, của vật rắn trong các chuyển động cơ bản.	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Vận dụng được toàn bộ kiến thức để phân tích các cơ cấu ăn khớp, chuyển động của chi tiết máy, cơ cấu phá hủy của vật liệu để có thể lắp ráp các chi tiết trong ngành điều khiển và tự động hóa.	4	[2.2.5]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng giải được các bài toán tĩnh học, hình thức biến dạng, cơ cấu lắp ghép của vật liệu.	5	[2.3.1]
CĐR3.2	Đề xuất được phương pháp cải tiến chi tiết máy từ việc học các cơ cấu ăn khớp, quá trình chuyển động và biến dạng của vật liệu	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Đánh giá được hiện tượng phá hủy và khả năng chuyển động của các máy móc xảy ra giữa thực tế sản xuất và lý thuyết.	5	[2.3.4]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CĐR1					CĐR2				CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	<b>PHẦN I. CƠ HỌC LÝ THUYẾT</b> <b>Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN</b> 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Hệ tiên đề tĩnh học 1.3. Liên kết và phản lực liên kết	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x
2	<b>Chương 2. HỆ LỰC PHẪNG</b> 2.1. Hệ lực phẳng đồng quy 2.2. Hệ lực phẳng bất kỳ	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x
3	<b>Chương 3. CHUYỂN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA VẬT RẮN</b> 3.1. Chuyển động tịnh tiến 3.2. Chuyển động quay của vật rắn quanh trục cố định 3.3. Chuyển động của điểm thuộc vật quay quanh trục cố định	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x
4	<b>Chương 4. CƠ SỞ ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỂM, CÔNG SUẤT – HIỆU SUẤT</b> 4.1. Những khái niệm cơ bản 4.2. Các định luật cơ bản của động lực học 4.3. Lực quán tính– Nguyên lý Đalămbe 4.4. Công 4.5. Công suất – Hiệu suất	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x
5	<b>Phần II. SỨC BỀN VẬT LIỆU</b> <b>Chương 5. MỞ ĐẦU</b> 5.1. Nhiệm vụ và đối tượng 5.2. Những khái niệm cơ bản 5.3. Các loại biến dạng cơ bản	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x
6	<b>Chương 6. CÁC HÌNH</b>	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1					CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	
	<b>THỨC BIẾN DẠNG CƠ BẢN CỦA THANH THẲNG</b> 6.1. Kéo, nén đúng tâm 6.2. Cắt – dập 6.3. Xoắn thuần túy 6.4. Uốn ngang phẳng													
7	<b>Phần III. CƠ CẤU VÀ GHÉP CÁC TIẾT MÁY</b> <b>Chương 7. CƠ CẤU TRUYỀN CHUYỂN ĐỘNG QUAY</b> 7.1. Các khái niệm cơ bản 7.2. Cơ cấu truyền động bánh răng 7.3. Cơ cấu xích 7.4. Cơ cấu trục vít – bánh vít 7.5. Cơ cấu đai truyền.	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x	
8	<b>Chương 8. CÁC CƠ CẤU BIẾN ĐỔI CHUYỂN ĐỘNG</b> 8.1. Cơ cấu bốn khâu khớp bản lề 8.2. Cơ cấu bánh răng – thanh răng 8.3. Cơ cấu tay quay – con trượt 8.4. Cơ cấu vít me – đai ốc 8.5. Cơ cấu cam	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x	
9	<b>Chương 9. GHÉP CÁC TIẾT MÁY</b> 9.1. Mối ghép đinh tán 9.2. Mối ghép hàn 9.3. Mối ghép ren 9.4. Mối ghép then	x	x	x	x		x	x	x		x	x	x	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thường xuyên qua các buổi lên lớp, kiểm tra thường xuyên

CĐR2	Các bài tập cuối chương, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR3	Bài tập, chủ đề thảo luận theo nhóm, bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, làm bài tập ở nhà.	01 điểm đánh giá trở lên	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm.

- Kiểm tra giữa học phần theo hình thức tự luận được thực hiện sau khi học xong khối lượng 1/2 nội dung học phần. Cấu trúc đề kiểm tra bao gồm 03 câu hỏi. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch, tiến độ đào tạo. Đề thi trắc nghiệm được chọn ngẫu nhiên trong bộ đề thi thuộc ngân hàng câu hỏi theo đúng quy định.

## 12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

Nhóm phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản để tính toán, phân tích bài toán tĩnh học, động học và động lực học trong cơ học lý thuyết.

Phương pháp dự án, làm việc nhóm: Giảng viên đưa ra chủ đề và định hướng sinh viên giải quyết theo nhóm trên lớp hoặc trong thời gian tự học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của học sinh liên quan đến bài học, học phần.

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, phản hồi kết quả thảo luận, bài tập lớn, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tư duy về bài toán cơ học lý thuyết trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu. Sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các

bước tính toán các bài toán cơ học lý thuyết. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về cơ ứng dụng 1, vật lý đại cương.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập, các chủ đề tự học theo nhóm.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp.

Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình Cơ ứng dụng - Trường Đại học Sao Đỏ, năm 2014.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2] Đỗ Sanh, 2005. *Cơ học (tập 1 Tĩnh học và động học)*. Nhà xuất bản giáo dục.

[3] Lê Doãn Hồng, Đỗ Sanh. *Bài tập cơ học tập 2 (Động lực học)*. Nhà xuất bản GD, năm 2009

[4] Đặng Việt Cường, (2008). *Sức bền vật liệu*. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.

[5] Nguyễn Trọng Hiệp, (2006). *Chi tiết máy*. Nhà xuất bản Giáo dục

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>PHẦN I. CƠ HỌC LÝ THUYẾT</b></p> <p><b>Chương 1. Khái niệm cơ bản.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm cơ bản và các hệ tiên đề tĩnh học; Xác định được các phản lực liên kết.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Hệ tiên đề tĩnh học 1.3. Liên kết và phản lực liên kết</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép, tài liệu tham khảo.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 1 từ mục 1.1 đến 1.3 ; C2 mục 2.1.</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2] từ trang 10-22</li> <li>- Xác định được các phản lực liên kết trong các dạng liên kết thường gặp</li> </ul>
2	<b>Chương 2. Hệ lực phẳng</b>	04			- Đọc tài liệu [1]



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc trưng của hệ lực; Lập được phương trình cân bằng, giải được bài toán về hệ lực.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Hệ lực phẳng đồng quy 2.2. Hệ lực phẳng bất kỳ</p>			[1] [2]	<p>Chương 2 từ mục 2.1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2] từ trang 25 đến trang 47.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về hợp hệ lực phẳng đồng quy để giải các bài tập.</li> </ul>
3	<p><b>Chương 3. Chuyển động cơ bản của vật rắn</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Phân tích, tổng hợp để giải các bài toán về chuyển động tịnh tiến, chuyển động quay của vật rắn quanh trục cố định.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Chuyển động tịnh tiến 3.2. Chuyển động quay của vật rắn quanh trục cố định 3.3. Chuyển động của điểm thuộc vật quay quanh trục cố định.</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2] từ trang 122÷129</li> <li>- Phân tích vận tốc, gia tốc của toàn vật và vận tốc của điểm thuộc vật rắn trong chuyển động quay.</li> </ul>
4	<p><b>Chương 4. Cơ sở động lực học chất điểm, công suất – hiệu suất.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm, quy tắc xác định các động lực học, lực quán tính.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Những khái niệm cơ bản 4.2. Các định luật cơ bản của động lực học 4.3. Lực quán tính– Nguyên lý Đalămbe 4.4. Công</p>	02		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] chương 4</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [3] trang 6 ÷ 12</li> <li>- Xác định được công, công suất, hiệu suất của lực.</li> <li>- Tính toán được các công, công suất, hiệu suất của động lực học.</li> <li>- Vận dụng lý thuyết giải thích các quy tắc của lực quán tính.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	4.5. Công suất – Hiệu suất				
5	<p><b>Phần II. SỨC BỀN VẬT LIỆU</b></p> <p><b>Chương 5. Mở đầu</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm và các biến dạng cơ bản của vật rắn.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Nhiệm vụ và đối tượng 5.2. Những khái niệm cơ bản 5.3. Các loại biến dạng cơ bản.</p>	02		[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 5</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [4] chương 1 từ trang 4-12</li> <li>- Trình bày được các khái niệm và các hình thức biến dạng cơ bản.</li> </ul>
6	<p><b>Chương 6. Các hình thức biến dạng cơ bản của thanh thẳng.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm, xác định nội lực, ứng suất, kiểm tra bền của thanh.</p> <p><b>Nội dung cụ thể</b> 6.1. Kéo, nén đúng tâm 6.2. Cắt – đập 6.3. Xoắn thuần túy 6.4. Uốn ngang phẳng</p>	10		[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] chương 6</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [4] chương 4 trang 123 ÷ 131; chương 7 trang 193 ÷ 210; chương 8 trang 222 ÷ 255</li> <li>- Trình bày cách xác định nội lực và ứng suất trong thanh chịu cắt, đập, kéo, nén.</li> <li>- Xác định được nội lực và tính, kiểm tra bền được các bài toán cơ bản về xoắn thuần túy, uốn.</li> </ul>
7	<p><b>Phần III. CƠ CẤU VÀ GHÉP CÁC TIẾT MÁY</b></p> <p><b>Chương 7. Cơ cấu truyền chuyển động quay.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, các cơ cấu truyền động bánh răng, cơ cấu xích, cơ cấu</p>	04		[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 10 từ mục 10.1 đến 10.4</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [5] Chương 9 từ trang 123-126</li> <li>- Trình bày được ưu nhược điểm và phạm vi</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	trục vít – bánh vít, cơ cấu đai truyền. <b>Nội dung cụ thể:</b> 7.1. Các khái niệm cơ bản 7.2. Cơ cấu truyền động bánh răng 7.3. Cơ cấu xích 7.4. Cơ cấu trục vít – bánh vít 7.5. Cơ cấu đai truyền				ứng dụng của các cơ cấu biến đổi chuyển động
8	<b>Chương 8. Các cơ cấu biến đổi chuyển động</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các cơ cấu bốn khâu khớp bản lề, cơ cấu tay quay, cơ cấu vít me, cơ cấu cam. <b>Nội dung cụ thể:</b> 8.1. Cơ cấu bốn khâu khớp bản lề 8.2. Cơ cấu bánh răng – thanh răng 8.3. Cơ cấu tay quay – con trượt 8.4. Cơ cấu vít me – đai ốc 8.5. Cơ cấu cam	02		[1] [5]	- Đọc tài liệu [1] trang 277 ÷ 280. - Nghiên cứu tài liệu [2] trang 416 ÷ 449 - Nghiên cứu tài liệu [3] trang 276 ÷ 283. - Trình bày được đặc điểm, cơ tính của vật liệu hữu cơ và vật liệu composite. - So sánh đặc điểm của từng vật liệu polymer từ đó lựa chọn vật liệu vào thực tế sản xuất.
9	<b>Chương 9. GHÉP CÁC TIẾT MÁY</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Phân tích các mối ghép đinh tán, mối ghép hàn, mối ghép ren, mối ghép then. <b>Nội dung cụ thể:</b> 9.1. Mối ghép đinh tán 9.2. Mối ghép hàn 9.3. Mối ghép ren 9.4. Mối ghép then	02		[1] [5]	- Đọc tài liệu [1] Chương 9 từ mục 9.1 đến 9.4. - Đọc tài liệu [5] Chương 4 từ trang 58-65 - Nêu được đặc điểm các loại mối ghép, ưu nhược điểm và ứng dụng của từng loại. - Tính toán được các

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					<p>ứng suất, kiểm tra bên cho mỗi ghép đinh tán, mỗi ghép hàn, mỗi ghép ren và then.</p>
10	Ôn và thi kết thúc học phần			<p>Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên làm đề cương ôn tập và nộp bài tập lớn.</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện đề thi kết thúc môn học.</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG MAY  
CÔNG NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: An toàn lao động trong may công nghiệp

2. Mã học phần: MAY 214

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Mạc Thị Hà	0987134118	mtha@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien1981@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất, các kiến thức về bảo hộ lao động, các điều kiện vệ sinh trong lao động. Các kỹ thuật trong an toàn lao động ngành may, sử dụng các thiết bị trong ngành may công nghiệp đảm bảo an toàn lao động.

- Trang bị cho sinh viên tư duy cần thiết về biện pháp cải thiện môi trường làm việc và các tiêu chuẩn áp dụng nhằm cải thiện điều kiện làm việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	3	[1.2.1.1c]
MT1.2	Có kiến thức về công tác an toàn trong sản xuất. Các biện pháp giảm các yếu tố nguy hiểm và có hại.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích và nhận biết được các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất.	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến sản xuất may công nghiệp	4	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được các giải pháp nhằm xóa bỏ và hạn chế các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Có kiến thức về phân tích các yếu tố chưa phù hợp trong sản xuất để tìm ra các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc.	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vận dụng kiến thức về bảo hộ lao động để đưa ra các giải pháp kỹ thuật an toàn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động theo các tiêu chuẩn pháp lý.	3	[2.2.5]
CDR2.2	Nhận biết, cải thiện được những vấn đề chưa hợp lý trong lao động sản xuất.	4	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác	4	[2.3.2]

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
	cùng thực hiện nhiệm vụ.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CĐR1</b>		<b>CĐR2</b>		<b>CĐR3</b>	
		<b>CĐR 1.1</b>	<b>CĐR 1.2</b>	<b>CĐR 2.1</b>	<b>CĐR 2.2</b>	<b>CĐR 3.1</b>	<b>CĐR 3.2</b>
1	Chương I: Những vấn đề chung về bảo hộ lao động	x		x		x	x
2	Chương II: Kỹ thuật an toàn	x	x	x		x	x
3	Chương III. Một số tiêu chuẩn áp dụng nhằm cải thiện điều kiện làm việc	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... được đánh giá thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.



- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc, các tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế và quản lý lao động.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *An toàn lao động trong may công nghiệp*.

### - Tài liệu tham khảo

[2]- ThS. Trần Mỹ Linh (2006), *Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong ngành may*, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]- KS. Hoàng Xuân Nguyên (chủ biên) (2003), *Kỹ thuật an toàn lao động và bảo hộ lao động*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Chương I: Những vấn</b>	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>đề chung về bảo hộ lao động.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được những khái niệm cơ bản thuộc phạm trù lao động và phân tích được mục đích và nội dung của công tác bảo hộ lao động.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Những khái niệm chung về bảo hộ lao động và sự cần thiết của học phần trong sản xuất công nghiệp</p>			<p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 7 ÷ 8</p> <p>- Đọc tài liệu [3] trang 8 ÷ 19</p>
2	1.2. Bảo hộ lao động	02		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 9 ÷ 12</p> <p>- Đọc tài liệu [3] trang 20 ÷ 25</p>
3	1.2. Bảo hộ lao động (tiếp)	02		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 12 ÷ 13</p> <p>- Đọc tài liệu [3] trang 26 ÷ 33</p>
4	1.3. Những vấn đề chung về vệ sinh lao động và tác hại nghề nghiệp	02		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 21 ÷ 26</p> <p>- Đọc tài liệu [3] trang 37 ÷ 43</p>
5	1.3. Những vấn đề chung về vệ sinh lao động và tác hại nghề nghiệp (tiếp)	02		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
					- Đọc tài liệu [2] trang 27 ÷ 33 - Đọc tài liệu [3] trang 43 ÷ 49
6	<p><b>Chương II: Kỹ thuật an toàn</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Phân tích được các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn trong lao động sản xuất. Đưa ra được các giải pháp về phòng tránh các tác hại xấu do môi trường lao động gây ra.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Các biện pháp và phương tiện kỹ thuật an toàn</p>	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.1 - Đọc tài liệu [2] trang 70 ÷ 72
7	2.1. Các biện pháp và phương tiện kỹ thuật an toàn (tiếp)	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.1 - Đọc tài liệu [2] trang 72 ÷ 74
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	2.2. An toàn lao động trong sản xuất ngành may	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.2 - Đọc tài liệu [2] trang 76 ÷ 84
10	2.3. Một số nội dung thực hiện cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.3 - Đọc tài liệu [2] trang 85 ÷ 89
11	2.3. Một số nội dung thực hiện cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may (tiếp)	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.3 - Đọc tài liệu [2] trang 89 ÷ 92

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
12	2.4. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dùng	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.4
13	2.5. Nguyên tắc về sự lựa chọn tư thế lao động hợp lý để giảm các tác hại nghề nghiệp	02		[1] [2]	Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.5 - Đọc tài liệu [2] trang 98 ÷ 104
14	<b>Chương III. Một số tiêu chuẩn áp dụng nhằm cải thiện điều kiện làm việc</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Phân tích được các phương pháp phòng tránh và cải thiện để môi trường làm việc, Trình bày được các tiêu chuẩn hiện nay đang áp dụng tại doanh nghiệp. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Vận dụng tiêu chuẩn 5S vào quá trình tổ chức hợp lý tại nơi làm việc 3.2. Tiến hành cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp WISE	02		[1] [2]	Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.1; 3.2 - Đọc tài liệu [2] trang 105 ÷ 124
15	3.3. Trách nhiệm xã hội quốc tế SA8000 3.4. Phòng ngừa ô nhiễm bảo vệ môi trường	02		[1] [2]	Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.3; 3.4 - Đọc tài liệu [2] trang 125 ÷ 130

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**HỆ THỐNG CỖ SỔ TRANG PHỤC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2015

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Hệ thống cỡ số trang phục
2. Mã học phần: MAY 215
3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2
5. Phân bổ thời gian
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Hệ thống cỡ số trang phục trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, các cách phân loại hình dáng cơ thể người, phương pháp đo thông số kích thước để thiết kế sản phẩm trang phục, các bước xây dựng hệ thống cỡ số và yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về đặc điểm và phân loại hình dáng cơ thể người	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về quy trình và phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người	3	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích, áp dụng các phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người	4	[1.2.2.1]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.2	Xử lý các số liệu trong phân tích, xây dựng hệ thống cỡ số	4	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và mối quan hệ giữa hình dáng cơ thể người với thiết kế trang phục.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được phương pháp đo các thông số kích thước để thiết kế quần áo.	4	
CDR1.3	Phân tích được các bước xây dựng hệ thống cỡ số và phương pháp xử lý số liệu.	4	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Đo được các thông số kích thước trên cơ thể người để phục vụ cho thiết kế quần áo đảm bảo đúng phương pháp và độ chính xác.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Liên hệ được các dáng người với thiết kế để khắc phục nhược điểm của cơ thể.	4	
CDR2.3	Xử lý số liệu, xác định được kích thước chủ đạo trong hệ thống cỡ số.	3	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1			CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I: Khái quát về hệ thống cơ sở và cơ thể người	x				x		x	x
2	Chương II: Phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ đo	x	x		x	x		x	x
3	Chương III. Xây dựng hệ thống cơ sở		x	x	x		x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CĐR2	Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần; vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.



- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Hệ thống cơ sở trang phục*.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2]- Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *thiết kế quần áo*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3]- Nguyễn Văn Lân (2004), *Xử lý thông kê số liệu thực nghiệm và những ví dụ ứng dụng trong ngành dệt may*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4]- <https://vanbanphapluat.co/tcvn-5782-2009-he-thong-co-so-tieu-chuan-quan-ao>.

[5]-

[https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_Vi%E1%BB%87t](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t).

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I: Khái quát về hệ thống cơ sở và cơ thể người</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được đặc điểm hình dáng cơ thể người, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể trẻ em; Hiểu và phân tích được cách phân</p>	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.1.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 12 đến trang 14.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	loại hình dáng cơ thể người. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái quát về cơ thể người 1.1.1. Cấu tạo hệ xương				
2	1.1.1. Cấu tạo hệ xương (tiếp) 1.1.2. Cấu tạo hệ cơ	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1.1 đến mục 1.1.2. - Đọc tài liệu [2] từ trang 12 đến trang 14.
3	1.1.3. Đặc điểm hình thái cơ thể người	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 16.
4	1.1.3. Đặc điểm hình thái cơ thể người (tiếp) 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể trẻ em	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1.3 đến mục 1.2. - Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 16.
5	1.3. Các dạng cấu trúc cơ thể người	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 16 đến trang 20.
6	1.4. Các chủng tộc người 1.5. Lịch sử phát triển hệ thống cơ sở	02		[1] [5]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.4; 1.5. - Đọc tài liệu [5].
7	<b>Chương II: Phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ đo</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc điểm của	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.3

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>các dụng cụ và tư thế đo; Xác định được các mốc đo cơ bản trên cơ thể người; Phân tích được phương pháp đo các thông số kích thước để thiết kế quần áo.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Phương pháp chọn mẫu</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu nhân trắc học</p> <p>2.3. Dụng cụ và tư thế đo</p>				- Đọc tài liệu [2] từ trang 20 đến trang 21.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	<p>2.4. Phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người</p> <p>2.4.1. Các mốc đo cơ bản trên cơ thể người</p> <p>2.4.2. Phương pháp đo thông số kích thước cơ thể người</p>	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 21 đến trang 26.</p>
10	2.5. Các kích thước cơ thể người ảnh hưởng đến thiết kế quần áo	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 18 đến trang 20.</p>
11	<p><b>Chương III. Xây dựng hệ thống cỡ số</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, cách ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số; Phân tích sự tương quan giữa các kích thước và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số</p>	02		[1] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1.1 đến 3.1.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 38 đến trang 44.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	quần áo. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Các đặc trưng thống kê 3.1.1. Loại sai số thô 3.1.2. Xác định các đặc trưng thống kê của các số đo nhân trắc				
12	3.1.3. Phân tích sự tương quan giữa các kích thước 3.1.4. Bài tập	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.1.3 đến 3.1.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 39 đến trang 44.
13	3.2. Phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số 3.2.1. Xác định cỡ mẫu 3.2.2. Các bước xây dựng hệ thống cỡ số 3.2.3. Kích thước chủ đạo và bước nhảy	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2.1 đến mục 3.2.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 26 đến trang 27.
14	3.2.3. Kích thước chủ đạo và bước nhảy (tiếp) 3.3. Các hệ cỡ số mở rộng 3.4. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2.3 đến 3.4. - Đọc tài liệu [2] từ trang 26 đến trang 28.
15	3.4. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số (tiếp) 3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số	02		[1] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.4; 3.5. - Đọc tài liệu [4].

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THIẾT BỊ MAY & BẢO TRÌ TRONG MAY**  
**CÔNG NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**1. Tên học phần:** Thiết bị may và bảo trì trong may công nghiệp

**2. Mã học phần:** MAY 216

**3. Số tín chỉ:** 2 (2, 0)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sau khi sinh viên học xong học phần An toàn lao động trong may công nghiệp và Vật liệu dệt may.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Tạ Văn Hiến	0979857012	hienbinh2011@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Học phần Thiết bị may công nghiệp và bảo trì nghiên cứu các nội dung: Cấu tạo, đặc tính của các dạng mũi may áp dụng trong máy may; nghiên cứu cấu tạo nguyên lý làm việc; nghiên cứu về các thiết bị xử lý nhiệt hơi, thiết bị gá lắp áp dụng trong ngành công nghiệp may.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu :** Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày bản vẽ các loại thiết bị may.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết bị may ứng dụng và phát triển công nghệ mới, hiện đại trong ngành may công nghiệp.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Tổ chức nơi làm việc khoa học, vận hành, tháo, lắp, hiệu chỉnh được thiết bị may.	3	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao hiệu suất của thiết bị, máy móc trong may công nghiệp.	5	[1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, hướng dẫn sử dụng thiết bị may và đưa ra kết luận trong việc tối ưu hóa năng suất.	3	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Hiểu được kiến thức cơ bản về thiết bị may công nghiệp.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, ứng dụng của một số thiết bị may.	2	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Phân loại và sử dụng thành thạo các thiết bị may công nghiệp.	2	[2.2.6]
CĐR2.2	Giải thích được cách vận hành và chỉnh sửa các thiết bị may phù hợp quá trình sản xuất cho từng mã hàng tới người sử dụng.	2	[2.2.7]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác trong việc sử dụng các thiết bị may.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về sử dụng hoặc sửa chữa thiết bị may.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Nguyên lý cơ bản	x	x		x		x
2	Chương 2. Máy may công nghiệp	x	x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
3	Chương 3. Thiết bị xử lý nhiệt hơi	x	x	x		x	x
4	Chương 4. Thiết bị trái, cắt vải	x	x	x		x	
5	Chương 5. Thiết bị gá lắp	x	x		x	x	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần; vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án, ... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ



mà giảng viên giao cho.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết bị may công nghiệp và bảo trì*.

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Phương Hoa (2001), *Thiết bị trong công nghiệp may*, NXB Khoa học kỹ thuật.

[3] - Nguyễn Phước Tấn, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Lê Quang bình (2006) *Thiết bị may công nghiệp và bảo trì*, NXB Lao động, - Xã hội.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Chương 1. NGUYÊN LÝ CƠ BẢN</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm cơ bản về may công nghiệp. Hiểu được kết cấu, nguyên lý tạo mũi may và các cơ cấu được áp dụng trong máy. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm về may công nghiệp 1.2. Công dụng và phân loại các thiết bị trong	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 1 từ mục 1.1 đến 1.3 - Đọc tài liệu [2] trang 5 đến trang 12 - Đọc tài liệu [3] Chương 1

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	công nghiệp may 1.3. Các dạng mũi may				
2	1.4. Các cơ cấu áp dụng trong máy may	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 1 mục 1.4 - Đọc tài liệu [2] trang 15 đến trang 20.
3	<b>Chương 2. MÁY MAY CÔNG NGHIỆP</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm cơ bản về máy may. Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của các cơ cấu chính của các loại máy may. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Khái niệm về máy may 2.2. Phân loại máy may 2.3. Cấu tạo chung của máy may 2.4. Kim máy 2.5. Các cơ cấu chính của máy may 2.5.1. Cơ cấu trụ kim	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 2 từ mục 2.1 đến 2.5. - Đọc tài liệu [2] từ trang 15 đến trang 26. - Đọc tài liệu [3] Chương 2.
4	2.5.2. Ổ móc 2.5.3. Cơ cấu đẩy nguyên liệu 2.5.4. Hệ thống cung cấp chỉ 2.5.5. Hệ thống bôi trơn	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.5. - Đọc tài liệu [2] từ trang 24 đến trang 41.
5	2.6. Các loại máy may 2.6.1. Máy may một kim	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
					chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [2] từ trang 42 đến trang 53.
6	2.6.2. Máy may hai kim thắt nút may góc Juki – LH1182	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo. - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [3] chương 2.
7	2.6.3. Máy may vắt sổ 3 chỉ 2.6.4. Máy may vắt sổ 5 chỉ	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [2] từ trang 62 đến trang 82.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	2.6.5. Máy may thừa khuyết	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [2] từ trang 86 đến trang 99.
10	2.6.6. Máy đính cúc Juki MB 372	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [2] từ trang 112 đến trang 125.
11	2.6.7. Máy may móc xích kép	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.6. - Đọc tài liệu [3] chương 2.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
12	<p><b>Chương 3. THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT HƠI</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được công dụng của các thiết bị xử lý nhiệt hơi. Phân loại và biết cách sử dụng các thiết bị xử lý nhiệt hơi.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Công dụng 3.2. Các dạng gia công bằng nhiệt hơi 3.3. Phân loại 3.4. Thiết bị là ép và định hình sản phẩm</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] chương 3 từ mục 3.1 đến 3.4</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 135 đến trang 139.</li> </ul>
13	<p><b>Chương 4. THIẾT BỊ TRẢI, CẮT VẢI</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được công dụng của các thiết bị trải, cắt vải. Hiểu được nguyên lý làm việc và biết cách sử dụng các thiết bị trải, cắt vải.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Công dụng 4.2. Phân loại 4.3. Thiết bị trải vải 4.4. Thiết bị cắt vải 4.4.1. Máy cắt vải đẩy tay 4.4.2. Máy cắt vòng 4.4.3. Máy cắt tự động</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] chương 4 từ mục 4.1 đến 4.4</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 126 đến trang 132.</li> </ul>
14	<p><b>Chương 5. THIẾT BỊ GÁ LẮP</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được công</p>	02		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	<p>dụng của các thiết bị gá, lắp. Hiểu được các ký hiệu của các Cữ cuốn gá lắp với một số dạng đường may.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Công dụng</p> <p>5.2. Ký hiệu</p> <p>5.3. Cữ cuốn gá lắp với một số dạng đường may</p>				<p>chương 5 từ mục 5.1 đến 5.3</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 216 đến trang 221.</p>
15	5.4. Một số cữ cuốn gá lắp của thiết bị may Juki	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p> <p>- Đọc tài liệu [1] chương 5 mục 5.4</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 235 đến trang 238.</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH SỬA CHỮA THIẾT BỊ MAY**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Công nghệ dệt, may

**1. Tên học phần:** Thực hành sửa chữa thiết bị may

**2. Mã học phần:** MAY 218

**3. Số tín chỉ:** 2 (0, 2)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết

+ Thực hành: 60 tiết

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong các học phần: Thiết bị may và bảo trì trong may công nghiệp, Thực hành may 2.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Tạ Văn Hiến	0979.857.012	hienbinh2011@gmail.com
2.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com
5.	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhvien@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Học phần Thực hành sửa chữa thiết bị may với mục đích giúp sinh viên làm quen, xử lý, vận hành và hiệu chỉnh nhỏ các loại thiết bị chuyên dụng ngành may: Máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức về nguyên lý làm việc của các loại thiết bị may chuyên dụng	3	[1.2.1.2a]

MT1.2	Trình bày được trình tự khâu chỉ, vận hành và hiệu chỉnh nhỏ của các loại thiết bị may chuyên dụng	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xâu chỉ, vận hành các loại thiết bị may chuyên dụng đúng quy trình, đúng thao tác	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thực hiện hiệu chỉnh các thông số cơ bản của các loại thiết bị may chuyên dụng đạt yêu cầu kỹ thuật	4	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc và chịu trách nhiệm độc lập hoặc theo nhóm	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có kiến thức nguyên lý làm việc và kết cấu các thiết bị may chuyên dụng	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được trình tự, phương pháp vận hành các thiết bị may chuyên dụng	4	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vận hành thành thạo các thiết bị may chuyên dụng	3	[2.2.1]



CDR2.2	Tính toán vận hành, bảo dưỡng đảm bảo tuổi thọ cho các thiết bị may chuyên dụng	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết và hiệu chỉnh căn bản được các thiết bị may chuyên dụng.	4	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ, hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Bài 1. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may một kim Juki DDL - 5530	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Bài 2. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy vắt số 5 chỉ	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Bài 3. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy đính cúc Juki MB 373	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Bài 4. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy thùa khuyết Juki LBH - 790	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Bài 5. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may hai kim Juki LH - 1182	x	x	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong quá trình thực hiện bài

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
	luyện tập.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các sản phẩm thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### **11.2. Cách tính điểm học phần**

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về trình tự và kỹ thuật sửa chữa và vận hành các loại thiết bị may

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức về thiết kế trang phục đã học. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để

đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng các nhân, theo nhóm

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, dụng cụ nghề may...

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Giáo trình *Thực hành sửa chữa thiết bị may*, Trường Đại học Sao Đỏ.

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - Giáo trình *Thiết bị may công nghiệp và bảo trì*, Trường Đại học Sao Đỏ.

[3] - Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Phương Hoa, (2001), *Thiết bị trong công nghiệp may*, nhà xuất bản khoa học kỹ thuật.

[4] - Chu Sĩ Dương, (1996), *Máy may công nghiệp, nguyên lý và sửa chữa*, nhà xuất bản khoa học kỹ thuật.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p align="center"><b>Bài mở đầu</b></p> <p align="center"><b>Bài 1. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may một kim Juki DDL – 5530</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p>		4	[1], [2]	<p>- Đọc tài liệu [1]: Bài 1</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 26 đến trang 28</p> <p>- Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy may 1 kim Juki</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					DDL – 5530
2	<b>Bài 1. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may một kim Juki DDL – 5530 (tiếp)</b>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 1 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 29 đến trang 35 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy may 1 kim Juki DDL – 5530
3	<b>Bài 1. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may một kim Juki DDL – 5530 (tiếp)</b>		4	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 1 - Đọc tài liệu [3] từ trang 1 đến trang 6 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy may 1 kim Juki DDL – 5530
4	<b>Bài 1. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may một kim Juki DDL – 5530 (tiếp)</b>		4	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 1 - Đọc tài liệu [4] từ trang 10 đến trang 19 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy may 1 kim Juki DDL – 5530
5	<b>Bài 2. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy vắt sổ 5 chỉ</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 2 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 37 đến trang 43 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy vắt sổ 5 chỉ
6	<b>Bài 2. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy vắt sổ 5 chỉ (tiếp)</b>		4	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 2 - Đọc tài liệu [4]: Từ trang 20 đến trang 25 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy vắt sổ 5 chỉ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
7	<b>Bài 2. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy vắt số 5 chỉ (tiếp)</b>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 2 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 26 đến trang 35 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy vắt số 5 chỉ
8	<b>Bài 3. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy đính cúc Juki MB 373</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 3 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 50 đến trang 56 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy đính cúc Juki MB 373
9	<b>Bài 3. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy đính cúc Juki MB 373 (tiếp)</b>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 3 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 50 đến trang 56 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy đính cúc Juki MB 373
10	<b>Bài 4. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		4	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 4 - Đọc tài liệu [3]: Từ trang 64 đến trang 84 - Thực hiện đúng các bước, kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790
11	<b>Bài 4. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790 (tiếp)</b>		4	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 4 - Đọc tài liệu [4]: Từ trang 42 đến trang 54 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790
12	<b>Bài 4. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790</b>		4	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 4 - Đọc tài liệu [4]: Từ trang 42 đến trang 54

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	(tiếp)				- Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy thừa khuyết Juki LBH – 790
13	<b>Bài 5. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may hai kim Juki LH – 1182</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 5 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 36 đến trang 68 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy hai kim Juki LH - 1182
14	<b>Bài 5. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may hai kim Juki LH – 1182 (tiếp)</b>		4	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 5 - Đọc tài liệu [3]: Từ trang 86 đến trang 100 và từ 112 đến trang 125 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy hai kim Juki LH - 1182
15	<b>Bài 5. Kỹ thuật sửa chữa và vận hành máy may hai kim Juki LH – 1182 (tiếp)</b>		4	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 5 - Đọc tài liệu [4]: Từ trang 55 đến trang 61 - Thực hiện đúng các bước sửa chữa và vận hành máy hai kim Juki LH - 1182

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**VẬT LIỆU DỆT MAY**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

**Năm 2015**

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

- 1. Tên học phần:** Vật liệu dệt may
- 2. Mã học phần:** MAY 217
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết**
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien1981@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	Hangcnm82@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Vật liệu dệt may cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và tính chất của một số nguyên liệu dệt, công nghệ sản xuất sợi, vải. Ngoài ra cung cấp những kiến thức về cấu trúc, tính chất của vải dệt thoi, dệt kim và phụ liệu may. Để từ đó giúp sinh viên biết nguồn gốc của nguyên liệu dệt, biết phân biệt và lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với sản phẩm may.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	3	[1.2.1.1c]
MT1.2	Có kiến thức về tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	3	[1.2.2.1]



<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.2	Xây dựng quy trình hoàn tất sản phẩm may cho từng loại nguyên phụ liệu.	3	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được cấu tạo, tính chất, ứng dụng của một số xơ, sợi dệt.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích được cấu trúc, tính chất cơ bản của vải.	4	
CĐR1.3	Phân tích tính chất cơ học, lý học, hóa học, nhiệt học, quang học của vải.	4	
CĐR1.4	Phân tích tính chất, phạm vi ứng dụng của một số phụ liệu may	4	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu để thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản, biến kiểu và nâng cao.	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may.	4	
CĐR2.3	Sử dụng thiết bị may phù hợp với vải dệt kim, dệt thoi và một số loại phụ liệu may.	4	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.3]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương I. Nguyên liệu dệt	x	x		x		x	x	x	x	x
2	Chương II. Các tính chất của vật liệu dệt	x	x	x					x	x	x
3	Chương III. Phụ liệu may	x			x	x	x		x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh

viên... được đánh giá thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo và được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## **14. Tài liệu phục vụ học phần**

### **\* Tài liệu bắt buộc**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Vật liệu dệt may*.

### **\* Tài liệu tham khảo**

[2]- Lê Hữu Chiến (2003), *Cấu trúc vải dệt kim*, Nxb Bách Khoa Hà Nội.

[3]- Nguyễn Văn Lân (2011), *Vật liệu dệt*, Nxb Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh.

[4]- TS.Võ Đức Tân (2006), *Vật liệu dệt may*, Nxb Lao Động Xã Hội.

## **15. Nội dung chi tiết học phần**

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Chương I. Nguyên liệu dệt</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm cơ bản về xơ, sợi. Cấu tạo tính chất của xơ, sợi, vải.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm về NLD 1.2. Cấu trúc của nguyên liệu dệt 1.2.1. Cấu trúc của đại phân tử 1.2.2. Cấu trúc của hợp chất cao phân tử</p>	03		[1] [3] [4]	<p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1, mục 1.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 7 đến trang 13. + Đọc tài liệu [4] từ trang 68 đến trang 72.</p>
2	<p>1.2.3. Cấu trúc và tính chất của xơ 1.2.3.1. Cấu trúc của xơ 1.2.3.2. Tính chất của xơ dệt</p>	03		[1] [4]	<p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.3. + Đọc tài liệu [4] từ trang 83 đến trang 95.</p>
3	<p>1.3. Cấu trúc của vải dệt thoi 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các đặc trưng cấu trúc vải dệt thoi</p>	03		[1] [4] [3]	<p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3. + Đọc tài liệu [4] từ trang 135 đến trang 142 + Đọc tài liệu [3] từ trang 65 đến trang 68.</p>
4	<p>1.3.3. Cách biểu diễn kiểu dệt 1.3.4. Các kiểu dệt thoi cơ bản 1.3.5. Kiểu dệt biến đổi</p>	03		[1] [4] [3]	<p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3. + Đọc tài liệu [4] từ trang 126 đến 135. + Đọc tài liệu [3] từ trang 70 đến trang 90.</p>
5	<p>1.3.6. Kiểu dệt phức tạp 1.4. Cấu trúc vải dệt kim 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Các đặc trưng cấu trúc vải dệt kim</p>	03		[1] [3] [2]	<p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3 và 1.4. + Đọc tài liệu [2] từ trang 7 đến trang 10. + Đọc tài liệu [3] từ trang 91 đến trang 94.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
6	1.4.3. Cách biểu diễn kiểu dệt 1.4.4. Vải dệt cơ bản 1.4.5. Kiểu dệt dẫn xuất	03		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.4. + Đọc tài liệu [3] từ trang 94 đến trang 102.
7	1.5. Vải không dệt 1.6. Vật liệu da <b>Chương II. Các tính chất của vật liệu dệt</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các tính chất của vật liệu dệt: Tính chất về kích thước và khối lượng, tính cơ học, tính vật lý, tính nhiệt học, quang học, độ nhiễm điện, tính hao mòn. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Các tính chất về kích thước và khối lượng của vật liệu dệt 2.1.1. Độ dài 2.1.2. Độ mảnh 2.1.3. Độ không đều bề ngang sợi.	03		[1] [4] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5; 1.6 và chương II mục 2.1 + Đọc tài liệu [4] từ trang 162 đến trang 190. + Đọc tài liệu [3] từ trang 102 đến trang 106.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b> 2.1.3. Độ không đều bề ngang sợi.	03			SV làm bài tự luận
9	2.2. Các tính chất cơ học của xơ, sợi 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Biến dạng kéo 2.2.2.1. Biến dạng kéo nửa chu trình phá hủy mẫu 2.2.2.2. Biến dạng kéo một chu trình 2.2.2.3. Phép thử kéo nhiều chu trình	03		[1] [4]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.2. + Đọc tài liệu [4] từ trang 201 đến trang 260.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
10	2.2.2.4. Biến dạng nén 2.2.2.5. Biến dạng xoắn 2.2.2.6. Biến dạng uốn	03		[1] [4]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.2.2 + Đọc tài liệu [4] từ trang 266 đến trang 298.
11	2.3. Tính chất vật lý của vật liệu dẹt 2.3.1. Tính hấp thụ và thẩm thấu của vật liệu dẹt 2.3.1.1. Tính hút ngấm nước của vật liệu dẹt 2.3.1.2. Tính hút ngấm nước của vải và của sản phẩm dẹt	03		[1] [4]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.3. + Đọc tài liệu [4] từ trang 309 đến trang 328.
12	2.3.1.3. Tính thẩm thấu 2.3.2. Các tính chất về nhiệt 2.3.3. Tính chất quang học 2.3.4. Độ nhiễm điện 2.4. Tính hao mòn của vật liệu	03		[1] [4]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.3 đến 2.4. + Đọc tài liệu [4] từ trang 328 đến trang 238
13	<b>Chương III. Phụ liệu may</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc điểm, tính chất, phương pháp sản xuất và ứng dụng của một số loại phụ liệu may. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Chỉ may 3.1.1. Một số loại chỉ may 3.1.2. Tính chất của chỉ và phương pháp xác định	03		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.1. + Đọc tài liệu [3] từ trang 172 đến trang 180.
14	3.2. Phụ liệu mex 3.2.1. Mex dính	03		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.1 đến 3.2 + Đọc tài liệu [3] từ trang 180 đến trang 184
15	3.2.2. Mex không dính 3.3. Khóa 3.4. Cúc – móc	03		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.2 đến 3.4. + Đọc tài liệu [3] từ trang 184 đến trang 188.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THIẾT KẾ TRANG PHỤC 1**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

- 1. Tên học phần:** Thiết kế trang phục 1
- 2. Mã học phần:** MAY 221
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sau khi sinh viên học xong các học phần Cơ sở thiết kế trang phục.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Học phần Thiết kế trang phục 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế các loại sản phẩm quần, áo trên cơ sở của hệ thống cỡ số, lượng cử động cho phù hợp với các loại sản phẩm may mặc, từ đó có thể thiết kế mẫu mới hợp lý và khoa học.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các loại vật liệu và đặc điểm hệ thống cỡ số cơ thể người.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản theo số đo trên cơ thể người. Từ đó thiết kế mẫu mới hợp lý và khoa học.	3	[1.2.1.2b]



<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng các phương pháp thiết kế để thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Phát triển được các kiểu mẫu thời trang trên cơ sở mẫu cơ bản.	6	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản và nâng cao theo số đo trên cơ thể người.	2	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại sản phẩm trang phục đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Thiết kế được các kiểu mẫu thời trang dựa trên cơ sở mẫu quần áo cơ bản.	6	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. Thiết kế mẫu cơ bản trong sản xuất may công nghiệp	x	x	x		x	x
2	Chương II. Thiết kế trang phục nâng cao	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời

đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết kế trang phục 1*.

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - Ts. Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *Thiết kế quần áo*, NXB giáo dục.

[3] - Ts. Võ Phước Tấn (2006a), Giáo trình *Thiết kế trang phục 3*, NXB Thống kê.

[4] - Ts. Võ Phước Tấn (2006b), Giáo trình *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Chương I. Thiết kế mẫu cơ bản trong sản xuất may công nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu quần áo cơ bản theo số đo cơ thể; Thiết kế được các loại sản phẩm trang phục đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Thiết kế áo sơ mi 1.1.1. Thiết kế áo sơ mi</p>	03		[1] [2]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1.1.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] (trang 83 ÷ 92).</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nam tay dài, cổ đứng				
2	1.1.2. Thiết kế áo sơ mi nữ dài tay cổ đứng	03		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1.2. + Đọc tài liệu [2] (trang 52 ÷ 60).
3	1.2. Thiết kế quần âu 1.2.1. Thiết kế quần âu nam	03		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1. + Đọc tài liệu [2] (trang 93 ÷ 122).
4	1.2.2. Thiết kế quần âu nữ	03		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2. + Đọc tài liệu [2] (trang 123 ÷ 140).
5	1.3. Thiết kế váy công sở 1.4. Thiết kế áo Jacket	03		[1] [2] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] mục 1.3; 1.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 141 ÷ 146). + Đọc tài liệu [3] (trang 18 ÷ 27).
6	1.4. Thiết kế áo Jacket (tiếp)	03		[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.4. + Đọc tài liệu [3] (trang 28 ÷ 65).
7	1.5. Thiết kế áo Veston 1.5.1. Thiết kế áo veston	03		[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nam 2 ve xuôi				ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 20 ÷ 34).
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b> 1.5.1. Thiết kế áo veston nam 2 ve xuôi (tiếp)	03		[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 35 ÷ 45).
9	1.5.1. Thiết kế áo veston nam 2 ve xuôi (tiếp)	03		[1] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.1. + Đọc tài liệu [4] (trang 45 ÷ 48).
10	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sách	03		[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 87 ÷ 100).
11	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sách (tiếp)	03		[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 87 ÷ 100).
12	1.5.2. Thiết kế áo veston nữ 2 ve sách (tiếp)	03		[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.5.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 115 ÷ 118).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
13	<p><b>Chương II. Thiết kế trang phục nam, nữ biến kiểu</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các công thức và phương pháp thiết kế một số kiểu trang phục nâng cao; Thiết kế được các loại sản phẩm biến kiểu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Thiết kế các kiểu tay</p>	03		[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1.
14	2.2. Thiết kế các kiểu cổ áo	03		[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi, dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.2.
15	2.3. Các dạng sai hỏng trong thiết kế, nguyên nhân và phương pháp sửa chữa.	03		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình tài liệu tham khảo vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.3. + Đọc tài liệu [2] (trang 212 ÷ 224).

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THIẾT KẾ TRANG PHỤC 2**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thiết kế trang phục 2

2. Mã học phần: MAY 222

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong học phần Cơ sở thiết kế trang phục.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thiết kế trang phục 2 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng các loại mẫu trung bình, phương pháp nhảy mẫu theo bảng thông số kỹ thuật dùng trong sản xuất may công nghiệp và xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nhảy mẫu các chủng loại trang phục.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thiết kế, nhảy mẫu được các loại mã hàng trong sản xuất may công nghiệp.	6	[1.2.2.1]
MT2.2	Phân tích, thiết kế được các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ sản xuất.	4	[1.2.2.2]



Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Phân biệt được các loại mẫu cắt phục vụ trong quá trình sản xuất	2	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng được phương pháp thiết kế và nhẩy mẫu cơ bản vào thiết kế và nhẩy mẫu các loại mẫu cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm và sản phẩm cho trước.	3	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Nhẩy mẫu thành thạo các cỡ của đơn hàng đảm bảo đúng hình dáng, đúng thông số kích thước.	3	[2.2.3]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. Thiết kế bộ mẫu công nghiệp cỡ trung bình.	x	x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
2	Chương II. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế		X		X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 120 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết kế trang phục 2*.

#### - Tài liệu tham khảo.

[2] - Th.S. Trần Thanh Hương (2008), *Thiết kế trang phục 5*, NXB ĐH quốc gia TP HCM.

[3] - TS. Võ Phước Tấn (2006), *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2007), *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB Lao động XH.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Chương I. THIẾT KẾ BỘ MẪU CÔNG NGHIỆP CỖ TRUNG BÌNH.</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Phân biệt được các loại mẫu phục vụ cho sản xuất, xây dựng được bộ mẫu cứng cho các loại sản phẩm quần áo. - Trình bày được công thức, phương pháp thiết kế và thiết kế được các loại sản phẩm quần áo theo bảng thông số kích thước thành phẩm và	02		[1] [3] [4]	+ Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1 đến 1.2.1. + Đọc tài liệu [3] (trang 170 ÷ 177) + Đọc tài liệu [4] (trang 129 ÷ 134)

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>sản phẩm cho trước.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Khái niệm chung</p> <p>1.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình</p> <p>1.2.1. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm</p>				
2	1.2.1. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm (tiếp)	02		[1] [4]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1</p> <p>+ Đọc tài liệu [4] (trang 135 ÷ 141)</p>
3	1.2.1. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm (tiếp)	02		[1] [4]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.1</p> <p>+ Đọc tài liệu [4] (trang 141 ÷ 143)</p>
4	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước	02		[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2</p>
5	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp)	02		[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2</p>
6	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp)	02		[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2
7	1.2.2. Phương pháp thiết kế mẫu mỏng cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước (tiếp) 1.3. Xây dựng bộ mẫu cứng. 1.3.1. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo sơ mi, quần âu	02		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2.2; 1.3.1. + Đọc tài liệu [2] (trang 70 ÷ 71)
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b> 1.3.2. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo khoác ngoài	02		[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.2 + SV làm bài tự luận
9	1.3.2. Xây dựng bộ mẫu cứng cho sản phẩm áo khoác ngoài (tiếp)	02		[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.2.
10	1.3.3. Xây dựng bộ mẫu cứng lần dựng. 1.4. Các loại mẫu cắt phụ trợ	02		[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.3.3 đến 1.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 50 ÷ 52)
11	<b>Chương II. XÂY DỰNG TÀI LIỆU KỸ THUẬT THIẾT KẾ</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Phân tích được nhiệm vụ, nguyên tắc của người thiết kế mẫu, chế thử mẫu và may mẫu đối. - Trình bày được các	02		[1] [2] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập. + Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1 đến 2.4. + Đọc tài liệu [2] (trang 53) + Đọc tài liệu [3] (trang 149 ÷ 152)

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>phương pháp nhảy mẫu và trình tự xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng cụ thể.</p> <p>- Nhảy mẫu được các loại sản phẩm quần áo đạt yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Nghiên cứu sản phẩm mẫu</p> <p>2.2. Thiết kế mẫu</p> <p>2.3. Chế thử mẫu và may mẫu đối</p> <p>2.4. Nhảy mẫu</p> <p>2.4.1. Khái niệm về nhảy mẫu</p>				
12	2.4.2. Các phương pháp nhảy mẫu	02		[1] [2]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.2.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] (trang 53 ÷ 59)</p>
13	2.4.3. Nhảy mẫu áo	02		[1] [2]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.3.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] (trang 79 ÷ 80)</p>
14	2.4.3. Nhảy mẫu áo (tiếp)	02		[1] [4]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.3.</p> <p>+ Đọc tài liệu [4] (trang 147 ÷ 153)</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
15	2.4.4. Nhảy mẫu quần	02		[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và dụng cụ học tập.</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4.4.</li> <li>+ Đọc tài liệu [4] (trang 154 ÷ 158)</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THIẾT KẾ VÀ GIÁC SƠ ĐỒ TRÊN  
MÁY TÍNH**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành:** Công nghệ dệt, may

**1. Tên học phần:** Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính

**2. Mã học phần:** MAY 381

**3. Số tín chỉ:** 4 (0, 4)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết  
+ Thực hành: 120 tiết
- Tự học: 120 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong học phần: Tin học cơ bản 2, Thiết kế trang phục 3, Công nghệ may trang phục 3.

**7. Giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Tạ Văn Hiến	0979.857.012	hienbinh2011@gmail.com
2.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
3.	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972.942.093	phamthikimphuc1980@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

- Học phần Thiết kế và giác sơ đồ trên phần máy tính trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giới thiệu tổng quan về các nhóm lệnh về thiết kế, chỉnh sửa, nhảy mẫu và giác sơ đồ.

- Các kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên thực hiện được công việc thiết kế, chỉnh sửa, nhảy mẫu và giác sơ đồ các sản phẩm may công nghiệp thông dụng. Là nền tảng kiến thức để sinh viên tiếp thu các học phần Thiết kế và giác sơ đồ trên các phần mềm khác trong chương trình đào tạo.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và giao diện phần mềm AccuMark	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày ý nghĩa, trình tự các bước thực hiện các lệnh trên phần mềm AccuMark	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Vận dụng kiến thức tiếng anh chuyên ngành đọc hiểu các hướng dẫn thực hiện câu lệnh trong quá trình thiết kế, nhảy mẫu, giác sơ đồ trên phần mềm.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng tình tự, phương pháp thiết kế để thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Xây dựng được trình tự thực hiện các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, số hóa, nhảy mẫu, giác sơ đồ.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Thực hiện thao tác lệnh chính xác, dứt khoát và đúng trình tự	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, số hóa, nhảy mẫu, giác và in sơ đồ các sản phẩm may cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	5	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình thao tác lệnh và tác phong công nghiệp.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Hướng dẫn các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ .	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vận dụng kiến thức tiếng anh chuyên ngành đọc hiểu các hướng dẫn thực hiện câu lệnh trong quá trình thiết kế, nhảy mẫu, giác sơ đồ trên phần mềm AccuMark.	3	[2.1.3]
CDR1.2	Trình bày được ý nghĩa và trình tự thực hiện các lệnh thiết kế, nhảy mẫu, giác sơ đồ.	4	[21.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và hiểu được giao diện của phần mềm AccuMark	3	[2.2.1]
CDR2.2	Thực hiện thành thạo các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, số hóa, nhảy mẫu, giác và in sơ đồ trên phần mềm AccuMark	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết phòng ngừa các lỗi sai trong quá trình thực hiện lệnh của phần mềm.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, số hóa, nhảy mẫu, giác và in sơ đồ cho các sản phẩm may thông dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	4	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>				<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 2.4</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	Bài 1. Giới thiệu tổng quan về phần mềm AccuMark – Gerber	x		x				x	x
2	Bài 2. Quản lý dữ liệu - AccuMark Explorer	x	x			x		x	x
3	Bài 3. Thiết kế mẫu -	x	x		x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
	Pattern Design								
4	Bài 4. Số hóa mẫu	x	x		x	x	x	x	x
5	Bài 5. Giác sơ đồ mẫu - Marker Making	x	x		x	x	x	x	x
6	Bài 6. Vẽ và cắt sơ đồ	x					x	x	x
7	Bài 7. Thiết kế, nhẩy mẫu giác sơ đồ kỹ thuật các sản phẩm thông dụng	x					x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CDR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên.	01 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	04 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của

sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

- Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về trình tự và phương pháp thiết kế các sản phẩm thông dụng, đọc hiểu các hướng dẫn câu lệnh bằng tiếng anh, trình tự thực hiện thiết kế, chỉnh sửa, nhảy mẫu, giác sơ đồ trên phần mềm AccuMark, quá trình kiểm tra sản phẩm và chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ vận dụng các nhóm lệnh trên phần mềm AccuMark để thiết kế, chỉnh sửa, nhảy mẫu, giác sơ đồ các sản phẩm may thông dụng. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện lệnh đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

- Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng các nhân, theo nhóm

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút,...

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - *Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính* - Trường Đại học Sao Đỏ

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tài liệu giảng dạy *Thiết kế với sự trợ giúp của máy tính – Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên*

[3] - Lã Thị Ngọc Anh, (2013) *Hướng dẫn sử dụng phần mềm AccuMark cho thiết kế quần áo*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] - Tài liệu *Hướng dẫn sử dụng AccuMark. Schmidt Vietnam Co., Ltd*

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Bài 1: Giới thiệu tổng quan về phần mềm AccuMark – Gerber</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cài đặt và thiết lập cấu hình</li> <li>2. Khởi động phần mềm</li> <li>3. Giao diện chính của phần mềm</li> </ol> <p><b>Bài 2: Quản lý dữ liệu - AccuMark Explorer</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khởi động AccuMark Explorer</li> <li>2. Giao diện AccuMark Explorer</li> <li>3. Thiết lập các bảng thông số</li> </ol>		8	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 1,2</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 1 đến trang 50</li> </ul>
2	<p><b>Bài 3. Thiết kế mẫu - Pattern Design</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khởi động Pattern Design</li> <li>2. Giao diện Pattern Design</li> <li>3. Các lệnh thiết kế và nhảy mẫu cơ bản               <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Menu Create</li> </ol> </li> </ol>		8	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]:bài 3</li> <li>- Đọc tài liệu [2]từ trang 51 đến trang 70</li> </ul>
3	<ol style="list-style-type: none"> <li>3. Các lệnh thiết kế và nhảy mẫu cơ bản           <ol style="list-style-type: none"> <li>b. Menu Edit</li> </ol> </li> </ol>		8	[1], [2], [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1]:bài 3, mục 3</li> <li>- Đọc tài liệu [2]từ</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	c. Menu Modify				trang 71 đến trang 104 - Đọc tài liệu [4] từ trang 5 đến trang 12
4	3. Các lệnh thiết kế và nhảy mẫu cơ bản d. Menu Advanced e. Menu Verify		8	[1], [3], [4]	- Đọc tài liệu [1]: bài 3, mục 3 - Đọc tài liệu [3] từ trang 51 đến trang 83 - Đọc tài liệu [4] từ trang 15 đến trang 38
5	3. Các lệnh thiết kế và nhảy mẫu cơ bản f. Menu Grade g. Menu View		8	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: bài 3, mục 3 - Đọc tài liệu [3] từ trang 105 đến trang 153
6	h. Bài tập áp dụng Bài tập 1. Thiết kế, nhảy mẫu kỹ thuật áo sơ mi nam		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]: bài 4, mục 1
7	h. Bài tập áp dụng Bài tập 2. Thiết kế, nhảy mẫu kỹ thuật áo sơ mi nữ		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]: bài 4, mục 2
8	h. Bài tập áp dụng Bài tập 3. Thiết kế, nhảy mẫu kỹ thuật quần âu nam		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]: bài 4, mục 3
9	<b>Bài 4. Số hóa mẫu</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Hệ thống số hoá 2. Các bước số hoá mẫu 3. Kiểm tra chi tiết số hoá 4. Bài tập áp dụng		8	[1], [4]	- Đọc tài liệu [1]: bài 5, từ mục 1 đến mục 4 - Đọc tài liệu [4] từ trang 112 đến trang 125
10	<b>Bài 5. Giác sơ đồ mẫu - Marker Making</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Thiết lập sơ đồ mới 2. Khởi động phần mềm 3. Giao diện chính của phần		8	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: bài 6, từ mục 1 đến mục 4 - Đọc tài liệu [2] từ trang 238 đến trang 255

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	mềm 4. Các lệnh giác sơ đồ cơ bản 5. Bài tập áp dụng				
11	<b>Bài 6. Vẽ và cắt sơ đồ</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b>			[1]	- Đọc tài liệu [1]:bài 7
12	<b>Bài 7. Thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ kỹ thuật các sản phẩm thông dụng</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Thiết kế, nháy mẫu và giác sơ đồ áo Tshirt		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]:bài 8 mục 1
13	<b>Bài 7. Thiết kế, nháy mẫu giác sơ đồ kỹ thuật các sản phẩm thông dụng</b> 1. Thiết kế, nháy mẫu và giác sơ đồ áo Tshirt		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]:bài 8 mục 1
14	<b>Bài 7. Thiết kế, nháy mẫu giác sơ đồ kỹ thuật các sản phẩm thông dụng</b> 2. Thiết kế, nháy mẫu và giác sơ đồ áo Jacket		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]:bài 8 mục 2
15	<b>Bài 7. Thiết kế, nháy mẫu giác sơ đồ kỹ thuật các sản phẩm thông dụng</b> 3. Thiết kế, nháy mẫu và giác sơ đồ quần âu nữ		8	[1]	- Đọc tài liệu [1]:bài 8 mục 3



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC 1**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Công nghệ may trang phục 1

2. Mã học phần: MAY 341

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bố thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Công nghệ may trang phục 1 trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật may cơ bản trong may công nghiệp, đặc điểm, tính chất của các đường may máy, kỹ thuật may các bộ phận của sản phẩm. Phương pháp phân tích sản phẩm, quy trình gia công và cách vẽ mặt cắt của đường may, cụm chi tiết trên sản phẩm.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày bản vẽ mô tả các hình kết cấu trên sản phẩm may.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Nhận biết những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ thuật may để cải tiến, khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức sản xuất.	2	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm may công nghiệp.	6	[1.2.2.2]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.2	Vận dụng và phát triển công nghệ mới, hiện đại trong ngành may công nghiệp.	3	[1.2.2.4.]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Vẽ mô tả kết cấu các chi tiết trên sản phẩm may.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích sản phẩm, hướng dẫn may hoàn chỉnh các sản phẩm trong may công nghiệp	4	[2.1.5]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Mô tả kết cấu các chi tiết của sản phẩm may để xây dựng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật.	5	[2.2.3]
CĐR2.2	Xây dựng quy trình công nghệ gia công các cụm chi tiết may các loại sản phẩm may cơ bản, biến kiểu và nâng cao.	6	[2.2.3]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CĐR1</b>		<b>CĐR2</b>		<b>CĐR3</b>	
		<b>CĐR 1.1</b>	<b>CĐR 1.2</b>	<b>CĐR 2.1</b>	<b>CĐR 2.2</b>	<b>CĐR 3.1</b>	<b>CĐR 3.2</b>
1	Chương I: Kỹ thuật may cơ bản	x				x	
2	Chương II: Kỹ thuật gia công cụm		x	x		x	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CD R 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	chi tiết						
3	Chương III: Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm	x		x		x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về công nghệ may trang phục.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

##### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 1*.

##### - Tài liệu tham khảo

[2] - ThS. Trần Thanh Hương (2014), Giáo trình *Công nghệ sản xuất may*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Lê Thị Kiều Liên (2007), Giáo trình *Công nghệ may*, Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2005), Giáo trình *Công nghệ may 1*, NXB Thống kê

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Bài mở đầu</b></p> <p><b>Chương I: Kỹ thuật may cơ bản</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những thuật ngữ của ngành may, những yếu tố ảnh hưởng đến công nghệ may.</li> <li>- Vẽ được kết cấu mặt cắt của đường may máy cơ bản.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>	03		[1] [2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1 đến 1.3.1</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 27÷ 38</li> <li>- Đọc tài liệu [4] từ trang 5÷ 13</li> </ul>

	<p>1.1. Một số thuật ngữ sử dụng trong ngành may</p> <p>1.2. Giới thiệu một số dụng cụ trong nghề may</p> <p>1.3. Phương pháp mô tả kết cấu các chi tiết của sản phẩm may</p> <p>1.3.1. Một số kí hiệu sử dụng trên bản vẽ mô tả kết cấu sản phẩm may</p>				
2	<p>1.3.2. Phương pháp mô tả kết cấu chi tiết của sản phẩm may</p> <p>1.4. Các đường may máy cơ bản</p> <p>1.4.1. Đường may ghép nối</p>	03		[1] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.2 đến 1.4.1</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 20 ÷ 22</p>
3	<p>1.4.2. Đường liên kết biên</p> <p>1.4.3. Đường may trang trí</p>	03		[1]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.4.2 đến 1.4.3.</p>
4	<p>1.5. Phương pháp gọt lộn, cạo bề các loại hình đường may</p> <p>1.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ thuật may cơ bản</p>	03		[1]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.5 đến 1.6</p>
5	<p><b>Chương II: Kỹ thuật gia công cụm chi tiết</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến công nghệ và trình tự gia công các bộ phận chủ yếu của áo và quần.</p> <p>- Vẽ được kết cấu mặt cắt của các cụm chi tiết trên sản phẩm.</p>	03		[1] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục đến mục 2.1 đến 2.3.1.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 78 ÷ 81</p>

	<p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Phân loại cụm chi tiết</p> <p>2.2. Trình tự gia công các cụm chi tiết</p> <p>2.3. Công nghệ gia công cụm chi tiết trang trí</p> <p>2.3.1. Gia công nếp gấp trên sản phẩm may</p>	03			
6	<p>2.3.3. Gia công các đường may tạo gân trên mặt vải</p> <p>2.3.4. Gia công các đường viền trang trí</p> <p>2.4 Công nghệ gia công các loại túi</p> <p>2.4.1. Phân loại túi</p> <p>2.4.2. Công nghệ may túi ốp</p> <p>2.4.2.1. Công nghệ may túi ốp ngoài</p>	03			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3.2 đến 2.4.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 78÷ 81</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3.2 đến 2.4.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 78÷ 81</li> </ul>
7	<p>2.4.2.2. Công nghệ may túi ốp lộn</p> <p>2.4.2.3. Công nghệ may túi ốp trong có miệng túi nằm trên đường may</p> <p>2.4.2.4. Công nghệ may túi hộp</p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.2</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 81 ÷ 83</li> </ul>
8	<p>2.4.3. Công nghệ may túi dọc thẳng kiểu dọc lật</p> <p>2.4.4. Công nghệ may túi dọc thẳng kiểu dọc rẽ</p> <p>2.4.5. Công nghệ may túi chéo đáp liền</p>	03		[1] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.3 đến 2.4.5.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 83÷ 85</li> <li>- Đọc tài liệu [4] từ trang 58÷ 65</li> </ul>
9	<p>2.4.6. Công nghệ may túi bỏ có miệng túi bỏ qua thân sản phẩm</p> <p>2.4.6.1. Gia công túi một coi</p>	03		[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]</li> </ul>

	chìm của sản phẩm nhiều lớp 2.4.6.2. Gia công túi 2 viền rẽ có nắp	03			Chương II mục 2.4.6.
10	2.4.6.3. Gia công túi coi ngực 2.4.6.4. Gia công túi một coi chìm ở sản phẩm một lớp (Túi hậu một sợi viền) 2.4.6.5. Công nghệ may túi hai viền ở sản phẩm một lớp	03		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.6. - Đọc tài liệu [3] từ trang 82 ÷ 90
11	2.5. Công nghệ may cổ áo 2.5.1. Cấu tạo, phân loại cổ 2.5.2. Công nghệ gia công các loại cổ cài kín 2.5.3. Công nghệ may cổ bẻ ve	03		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5 - Đọc tài liệu [3] từ trang 91 ÷ 96
12	2.6. Gia công các đường mở trên sản phẩm 2.7. Công nghệ may các chi tiết khác	03		[1] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.6 đến 2.7. - Đọc tài liệu [4] từ trang 39 ÷ 57
13	<b>Chương III: Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được kỹ thuật lắp ráp các sản phẩm 1 lớp và nhiều lớp. Các biện pháp thực hiện tối ưu hóa công nghệ lắp ráp sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Nguyên tắc lắp ráp sản phẩm 3.2. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm 1 lớp	03		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1 đến 3.2.3. - Đọc tài liệu [3] từ trang 113 ÷ 118



14	<p>3.2.1. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm áo</p> <p>3.2.2. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm quần, váy</p> <p>3.2.3. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm một lớp khác</p> <p>3.3. Kỹ thuật lắp ráp sản phẩm nhiều lớp</p>	03		[1] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.2 đến 3.3</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 119÷ 137</p>
15	<p>3.4. Tối ưu hóa công nghệ lắp ráp</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Các biện pháp thực hiện tối ưu hóa công nghệ lắp ráp</p>	03		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 131÷ 134</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
XỬ LÝ VÀ HOÀN TẤT SẢN PHẨM  
DỆT MAY**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Xử lý và hoàn tất sản phẩm dệt may

2. Mã học phần: MAY 382

3. Số tín chỉ: 2(2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien1981@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Mạc Thị Hà	0987 134 118	mtha@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Xử lý và hoàn tất sản phẩm dệt may mô tả những kiến thức cơ bản về tính chất, phạm vi ứng dụng, bảo quản của các loại hóa chất. Quá trình xử lý vải trước, trong và sau nhuộm, in hoa. Quá trình nhuộm của một số loại vải thông dụng. Ngoài ra học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình in hoa trên sản phẩm dệt may.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Vận dụng được kiến thức vào quá trình xử lý hoàn tất trước, trong và sau nhuộm in hoa tạo lên các loại vải phù hợp với các trang phục từ cơ bản đến nâng cao.	3	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	3	[1.2.1.1c]
MT1.2	Có kiến thức về các loại hóa chất. Quá trình hoàn tất vật liệu trước, trong, sau nhuộm và in hoa.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vẽ được sơ đồ nhuộm một số loại thuốc nhuộm trên vải. Phân tích được quá trình hoàn tất các sản phẩm dệt may.	2	[1.2.2.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được các vấn đề cơ bản về các loại hóa chất sử dụng trong quá trình hoàn tất.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được quá trình hoàn tất vật liệu trước, trong và sau nhuộm và in hoa.	4	
CDR1.3	Trình bày quá trình hoàn tất sản phẩm dệt, may.	2	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vẽ được sơ đồ nhuộm một số loại thuốc nhuộm trên vải. Phân tích được quá trình hoàn tất các sản phẩm dệt may.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Nhận biết, phân loại các loại thuốc nhuộm.	4	
CDR2.3	Phân tích các phương pháp cơ học và hóa học xử lý hoàn tất vải		
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2			CDR3		
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3
1	Bài mở đầu Chương I. Hóa chất trợ và chất tăng trắng quang học	x	X	x				x	x	x
2	Chương II. Xử lý vật liệu trước nhuộm	x	X	x	x			x	x	x
3	Chương III. Nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất sản phẩm may		X	x	x	x	x	x		x
4	Chương IV. Công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt sau nhuộm và in hoa	x	X	x	x			x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... được đánh giá thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về thuốc nhuộm và quá trình xử lý hoàn tất vật liệu dệt.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình: *Xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may*.

### - Tài liệu tham khảo

[2] - Võ Đức Tấn (2006), *Vật liệu dệt*, NXB Lao động xã hội.

[3] - Nguyễn Công Toàn (2010), *Công nghệ nhuộm và hoàn tất*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Bài mở đầu</b> <b>Chương I. Hóa chất trợ và chất tăng trắng quang học</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được cấu tạo, tính chất, bảo quản và phạm vi ứng dụng của hóa chất thông dụng. <b>Nội dung cụ thể:</b>	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.1. + Đọc tài liệu [3] từ trang 38 ÷ 51.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	1.1. Các loại hóa chất thông dụng 1.1.1. Axit 1.1.2. Bazơ 1.1.3. Muối				
2	1.2. Các loại hóa chất chuyên dụng 1.2.1. Chất oxy hóa 1.2.2. Các chất khử 1.2.3. Các chất hoạt động bề mặt 1.2.4. Các chế phẩm hoàn tất sản phẩm dệt	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương I mục 1.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 33 ÷ 38.
3	<b>Chương II. Xử lý vật liệu trước nhuộm</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được quá trình xử lý trước nhuộm vải sợi bông, vải sợi len, vải sợi tơ tằm, vải sợi viscose, vải sợi tổng hợp. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Xử lý vải sợi bông dệt thoi 2.1.1. Kiểm tra và phân loại vải 2.1.2. Đốt đầu xơ 2.1.3. Giữ hồ 2.1.4. Nấu tẩy vải 2.1.5. Tẩy trắng	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1. + Đọc tài liệu [3] từ trang 179 ÷ 191.
4	2.1.6. Tẩy trắng quang học 2.1.7. Làm bóng 2.2. Xử lý vải xơ sợi động vật và xơ nhân tạo 2.2.1. Xử lý tơ tằm	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.1; 2.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 191 ÷ 208 và 276 ÷ 279
5	2.2.2. Xử lý hàng len 2.2.3. Xử lý xơ Viscose	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 254 ÷ 264 và 293 ÷ 295.
6	2.3. Xử lý vải sợi tổng hợp 2.3.1. Xử lý sợi Polyester 2.3.2. Xử lý sợi Polyamid	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.3. + Đọc tài liệu [3] từ trang

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
					318 ÷ 321 và 330 ÷ 334.
7	<p><b>Chương III. Nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, kỹ thuật nhuộm và in hoa của vải tự nhiên và hóa học.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Khái niệm và các giai đoạn nhuộm vải 3.2. Kỹ thuật nhuộm 3.2.1. Nhuộm vải bông</p>	02		[1] [2] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.1 và 3.2. + Đọc tài liệu [2] từ trang 107 ÷ 110. + Đọc tài liệu [3] từ trang 209 ÷ 215.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	3.2.1. Nhuộm vải bông (tiếp) 3.2.2. Nhuộm vải len	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 215 ÷ 221, và 264 ÷ 269.
10	3.2.3. Nhuộm vải tơ tằm 3.2.4. Nhuộm vải từ xơ nhân tạo	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 279 ÷ 295.
11	3.2.5. Nhuộm vải tổng hợp 3.2.6. Nhuộm vải pha và nhuộm sợi	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 315 ÷ 339.
12	3.3. In hoa 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Phân loại phương pháp in hoa	02		[1] [2]	+ Đọc tài liệu [1] chương III mục 3.3. + Đọc tài liệu [2] từ trang 111 ÷ 142.
13	<p><b>Chương IV. Công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt sau nhuộm và in hoa</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được phương pháp hoàn tất sau nhuộm và in hoa</p>	02		[1] [2] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương IV mục 4.1. + Đọc tài liệu [2] từ trang 144 ÷ 146. + Đọc tài liệu [3] từ



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	của một số loại vải tự nhiên và hóa học. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Hoàn tất hóa học vật liệu dệt 4.1.1. Xử lý hoàn tất chống nhàu				trang 153 ÷ 155.
14	4.1.2. Xử lý vải kỵ nước 4.1.3. Xử lý làm mềm vật liệu 4.1.4. Công nghệ giặt mài	02		[1] [2] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương IV mục 4.1. + Đọc tài liệu [2] từ trang 147 ÷ 148. + Đọc tài liệu [3] từ trang 150 ÷ 152 và 155 ÷ 158.
15	4.2. Hoàn tất cơ học 4.2.1. Xử lý phòng cơ cơ học 4.2.2. Xử lý cán láng 4.2.3. Xử lý cào lông 4.2.4. Xử lý xén lông	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương IV mục 4.2. + Đọc tài liệu [3] từ trang 135 ÷ 148.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG DOANH  
NGHIỆP MAY CÔNG NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp

2. Mã học phần: MAY 283

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien1981@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp. Nội dung bao gồm những kiến thức về doanh nghiệp, thị trường, tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp, công tác con người trong doanh nghiệp, công tác chỉ huy và điều hành sản xuất.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các vấn đề của tổ chức quản lý và sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có phương pháp về tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất, các phương pháp tính lương, thưởng trong doanh nghiệp.	3	[1.2.1.2b]
MT2	<b>Kỹ năng</b>		

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản vào thực tế. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quản lý sản xuất tại các doanh nghiệp may.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Tổ chức quản lý sản xuất, các phương pháp tính lương tính thưởng trong doanh nghiệp.	3	[1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

### **9.2. Chuẩn đầu ra**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Có kiến thức về phương pháp tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích các yếu tố trực tiếp, gián tiếp, ảnh hưởng đến quản lý sản xuất.	4	[2.1.5]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Quản lý sản xuất, lập phương án giá thành cho sản phẩm và xây dựng kế hoạch sản xuất	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Lựa chọn các phương pháp sản xuất, phương pháp tính lương tính thưởng trong doanh nghiệp.	3	[2.2.5]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả năng xuất.	4	[2.3.4]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp	x			x	x	x
2	Chương II. Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may		x	x	x		x
3	Chương III. Tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp	x			x	x	x
4	Chương IV. Tổ chức lao động - Tiền lương	x			x	x	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thuyết trình theo nhóm, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thuyết trình theo nhóm, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thảo luận nhóm trong các giờ học, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, nội dung; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về quản lý, tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học tập

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp*

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - TS. Võ Phước Tấn (2006), *Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp*, Nhà xuất bản Thống kê.

[3] - ThS. Nguyễn Tấn Thịnh (2005), *Quản lý nhân lực trong doanh nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

[4] - Luật doanh nghiệp năm 2015 số 59/2015/QH14.

[5] - <https://tailieutuoi.com/tai-lieu/chuyen-de-to-chuc-va-dieu-hanh-doanh-nghiep-ts-tran-van-hung>.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I: Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp. Hiểu được mục tiêu hoạt động, các phương</p>	02		[1] [4]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p> <p>- Đọc tài liệu [1]</p> <p>Chương I mục 1.1</p> <p>- Đọc tài liệu [4]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>pháp tổ chức bộ máy quản lý trong doanh nghiệp.  Nội dung cụ thể:  1.1. Doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp.  1.1.1. Khái niệm.  1.1.2. Vị trí, chức năng và quyền hạn của doanh nghiệp.  1.1.3. Các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam.</p>				
2	<p>1.2. Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp  1.2.1. Hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp  1.2.2. Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp  1.2.3. Đảm bảo việc làm và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động</p>	02		[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.2</li> </ul>
3	<p>1.3. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp may  1.3.1. Các khái niệm  1.3.2. Yêu cầu đối với tổ chức bộ máy quản lý  1.3.3. Nội dung của bộ máy quản lý doanh nghiệp</p>	02		[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.1 đến 1.3.3.</li> <li>- Đọc tài liệu [5] trang 17 ÷ 20.</li> </ul>
4	<p>1.3.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.</p>	02		[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.3.4</li> <li>- Đọc tài liệu [5] trang 20 ÷ 24.</li> </ul>
5	<p>1.3.5. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy quản lý  1.3.6. Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức bộ máy quản lý  1.3.7. Các phương pháp hình</p>	02		[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	thành cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý				1.3.5 đến mục 1.3.7 - Đọc tài liệu [5] trang 25 ÷ 29
6	<b>Chương II: Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm cơ bản về quản lý sản xuất trong doanh nghiệp. Nắm được chiến lược sản xuất kinh doanh, hoạch định và quản lý vật tư. Nội dung cụ thể: 2.1. Chiến lược sản xuất kinh doanh ngành may 2.2. Quản lý lao động 2.3. Quản lý kỹ thuật	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.1 đến 2.3. - Đọc tài liệu [2] trang 25 ÷ 29
7	2.4. Hoạch định và quản lý vật tư 2.4.1. Tính toán đặt mua vật tư cho sản xuất 2.4.2. Kiểm soát tiến độ nhận nguyên phụ liệu	02		[1] [5]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.1 đến 2.4.2. - Đọc tài liệu [5] trang 47 ÷ 64
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	2.4.3. Quản lý vật tư 2.5. Giá thành sản phẩm và hạch toán hoạt động sản xuất 2.5.1. Khái niệm giá thành sản phẩm 2.5.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm 2.5.3. Hạch toán hoạt động sản xuất	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.4.3 đến mục 2.5.3 - Đọc tài liệu [2] chương 1



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
10	<p><b>Chương III: Tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được những khái niệm cơ bản về tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp. Phân tích được các nguyên tắc tổ chức, cơ cấu tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khái quát về tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa, mục đích của tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>3.1.3. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</p>	02		[1] [5]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1.1 đến 3.1.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [5] trang 3 ÷ 4</p>
11	<p>3.1.4. Một số nguyên tắc tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp.</p> <p>3.1.5. Những chỉ tiêu đánh giá trình độ tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</p>	02		[1] [5]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1.4 đến 3.1.5</p> <p>- Đọc tài liệu [5] trang 5 ÷ 6</p>
12	<p>3.2. Nội dung tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>3.2.1. Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp</p>	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.1</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 36 ÷ 45</p>
13	<p>3.2.2. Tổ chức sản xuất về không gian và thời gian</p>	02		[1] [5]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.2</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [5] trang 3 ÷ 9.
14	<p><b>Chương IV: Tổ chức lao động - Tiền lương</b>  <b>Mục tiêu chương:</b>  Trình bày được những khái niệm cơ bản về tổ chức lao động. Nắm được các chức năng, các hình thức tiền lương, tiền thưởng.  Nội dung cụ thể:  4.1. Tổ chức lao động  4.1.1. Thiết lập cơ cấu lao động tối ưu  4.1.2. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm sức lao động</p>	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.1 - Đọc tài liệu [3] từ trang 88 ÷ 111.
15	4.2. Tiền lương – Tiền thưởng 4.2.1. Chức năng tiền lương 4.2.2. Các hình thức tiền lương 4.2.3. Tiền thưởng	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 147 ÷ 177.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Quản lý chất lượng trang phục

2. Mã học phần: MAY 383

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Quản lý chất lượng trang phục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm, cách kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu để đánh giá chính xác sản phẩm đảm bảo chất lượng. Các phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng các công đoạn trong may công nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, cách kiểm tra chất lượng sản phẩm, các phương pháp quản lý chất lượng	2	[1.2.1.2b]
MT1.2	Có kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng sản phẩm may.	3	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng tiến độ và quản lý chất lượng ở các công đoạn của quá trình may công nghiệp.	3	[1.2.2.4]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.2	Kiểm tra và đánh giá chất lượng cho các loại sản phẩm may.	5	[1.2.2.4]
MT2.3	Có khả năng xử lý phù hợp những phát sinh trong sản xuất may nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.	6	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quản lý chất lượng, cách kiểm tra chất lượng sản phẩm, các phương pháp quản lý chất lượng.	2	[2.1.3]
CDR1.2	Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm.	4	
CDR1.3	Phân tích được các phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm may đã hoàn thiện.	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nhận biết các loại khuyết tật trong đánh giá chất lượng sản phẩm may.	2	[2.2.4]
CDR2.2	Kiểm tra và đánh giá chất lượng cho các loại sản phẩm thông thường.	5	
CDR2.3	Quản lý chất lượng các công đoạn trong may công nghiệp.	5	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan	4	[2.3.3]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>			<b>CDR2</b>			<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	Chương I. Khái quát về chất lượng và quản lý chất lượng	x	x					x	x
2	Chương II. Chất lượng sản phẩm may		x	x				x	x
3	Chương III. Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm may	x	x	x	x	x		x	x
4	Chương IV. Đánh giá chất lượng sản phẩm		x	x		x		x	x
5	Chương V: Quản lý chất lượng qua các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp.				x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CDR2	Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

#### **- Tài liệu bắt buộc**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Giáo trình Quản lý chất lượng trang phục*.

#### **- Tài liệu tham khảo**

[2] - ThS. Trần Thanh Hương (2008), *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - TS. Võ Phước Tấn (2006), *Quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản lao động - xã hội.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương 1: Khái quát về chất lượng và quản lý chất lượng</b>  <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm về chất lượng và đặc điểm của chất lượng; Hiểu được các nguyên tắc của chất lượng và quản lý chất lượng; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.  <b>Nội dung cụ thể:</b>                      1.1. Sản phẩm và các thuộc tính của sản phẩm                      1.2. Khái niệm về chất lượng và đặc điểm của chất lượng sản phẩm                      1.3. Các nguyên lý về chất lượng.</p>	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.1 đến 1.3 - Đọc tài liệu [3] từ trang 46 đến trang 58.
2	1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng 1.5. Vai trò và chức năng của quản lý chất lượng 1.6. Nguyên tắc của chất lượng và quản lý chất lượng.	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.4 đến 1.6 - Đọc tài liệu [3] từ trang 59 đến trang 70
3	1.7. Mô hình quản lý chất lượng. 1.8. Phương pháp quản lý chất lượng.	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.7 và 1.8 - Đọc tài liệu [2] từ trang 58 đến trang 60.
4	<p><b>Chương 2. Chất lượng sản phẩm may</b>  <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng</p>	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.1 đến 2.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 65 đến trang 69.



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>sản phẩm may, các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Chi tiêu chất lượng sản phẩm.</p> <p>2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm may</p> <p>2.3. Các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm</p>				
5	2.4. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may	02		[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 69 đến trang 72.</p>
6	<p><b>Chương 3: Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS trong doanh nghiệp may; Hiểu được những quy định về lỗi trong kiểm tra sản phẩm may mặc; Phân tích được quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Một số thuật ngữ, định nghĩa thường dùng trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.</p> <p>3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS trong doanh nghiệp may</p> <p>3.3. Một số vấn đề cần biết trong công tác KCS tại doanh nghiệp may</p>	02		[1] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 đến 3.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 102 đến trang 108.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
7	3.4. Ứng dụng toán học trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm 3.5. Quy định vùng cho sản phẩm may	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4 đến 3.5. - Đọc tài liệu [2] từ trang 85 đến trang 91.
8	3.6. Những quy định về lỗi trong kiểm tra sản phẩm may mặc <b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.6. - Đọc tài liệu [2] từ trang 73 đến trang 85. - SV làm bài tự luận
9	3.6. Những quy định về lỗi trong kiểm tra sản phẩm may mặc ( <i>tiếp</i> ) 3.7. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may 3.7.1. Quy trình kiểm tra chất lượng áo sơ mi	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 3 từ mục 3.6 đến 3.7.1 - Đọc tài liệu [2] từ trang 73 đến trang 85; trang 108 đến trang 115.
10	3.7.2. Quy trình kiểm tra chất lượng quần âu	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.7.2 - Đọc tài liệu [2] từ trang 116 đến trang 118.
11	3.7.3. Quy trình kiểm tra chất lượng áo Jacket	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.7.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 108 đến trang 116.
12	<b>Chương 4: Đánh giá chất lượng sản phẩm</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được mục đích, yêu cầu	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương 4 mục 4.1 đến 4.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>của đánh giá chất lượng; Hiểu được quan điểm đánh giá và các phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Phương pháp luận của đánh giá chất lượng</p> <p>4.2. Một số phương pháp thường dùng</p>				<p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 255 đến trang 263.</p>
13	<p>4.3. Phương pháp đánh giá tổng hợp</p>	02		<p>[1] [3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương 4 mục 4.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 255 đến trang 263.</p>
14	<p><b>Chương 5: Quản lý chất lượng qua các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các công đoạn của sản xuất may công nghiệp; Phân tích được các công việc cần thực hiện để quản lý chất lượng các công đoạn; Quản lý chất lượng các công đoạn trong may công nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Quản lý chất lượng trong công đoạn chuẩn bị sản xuất</p>	02		<p>[1] [3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương 5 mục 5.1.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 279 đến trang 286.</p>
15	<p>5.2. Quản lý chất lượng công đoạn sản xuất</p> <p>5.3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất</p>	02		<p>[1] [3]</p>	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương 5 mục 5.2 đến 5.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [3] từ trang 287 đến trang 294.</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH MAY 1**

**Số tín chỉ: 05**

**Trình đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thực hành may 1

2. Mã học phần: MAY 361

3. Số tín chỉ: 5 (0, 5)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết

+ Thực hành: 150 tiết

- Tự học: 150 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
6.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
7.	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823628	tandt@gmail.com
8.	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
9.	ThS. Phạm T.Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
10.	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com
11.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần *Thực hành may 1* bao gồm những kiến thức cơ bản về tháo lắp bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may thông dụng và hiệu chỉnh những sai hỏng thông thường của đường may.

- Với những kiến thức và kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên thực hiện được công việc kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị như: Máy 1 kim, vắt sổ, thùa khuy, đính cúc, kansai... May các đường may tay, may máy cơ

bản, may các bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp đảm bảo yêu cầu về mỹ thuật và kỹ thuật. Đồng thời, đó cũng là nền tảng kiến thức để sinh viên tiếp thu các học phần Thực hành may 2, Thực hành may 3, Thực hành may 4 trong chương trình đào tạo.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được trình tự tháo lắp bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may thông dụng. Nhận biết được một số sai hỏng của đường may và phương pháp hiệu chỉnh	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Biết vận dụng các phương pháp sửa chữa các thiết bị may thông dụng.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng quy trình may các đường may tay, máy cơ bản, các bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận hành thành thạo các loại thiết bị may thông dụng	3	[1.2.2.2]
MT2.3	May được các đường may tay, máy cơ bản, bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	5	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình tháo lắp, vận hành các thiết bị may thông dụng, may các đường may tay, may máy, các bộ phận chủ yếu của sản phẩm may công nghiệp.	3	[1.2.3.1]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT3.3	Hướng dẫn các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## **9.2. Chuẩn đầu ra**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Phân biệt được các loại nguyên liệu. Xác định được chiều canh sợi của nguyên liệu khi may. Trình bày trình tự vận hành máy may, may các đường may tay, may máy, các bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp	3	[2.1.4]
CDR1.2	Nhận biết được các lỗi sai hỏng của các đường may máy cơ bản và đưa ra phương pháp hiệu chỉnh.	4	[21.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	May thành thạo các đường may tay, may máy cơ bản. Ứng dụng may bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp đảm bảo tính thẩm mỹ và kỹ thuật.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Tháo lắp bảo dưỡng và vận hành thành thạo các loại thiết bị may thông dụng đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.	3	[2.2.2]
CDR2.3	Bố trí, sắp xếp nơi làm việc khoa học, lược bỏ thao tác thừa khi may.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Phòng ngừa được các dạng sai hỏng khi may, đánh giá được kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cá nhân và nhóm.	4	[2.2.3]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm,	4	[2.3.2]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>				<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 2.4</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1.	Bài mở đầu Bài 1. May các đường may tay cơ bản	x				x	x	x	x
2.	Bài 2. Vận hành các thiết bị may	x	x	x	x	x	x	x	x
3.	Bài 3. May các đường may máy cơ bản	x		x	x	x	x	x	x
4.	Bài 4. Kỹ thuật gia công các đường mở trên sản phẩm may	x		x	x	x	x	x	x
5.	Bài 5. Kỹ thuật may túi ốp ngoài	x		x	x	x	x	x	x
6.	Bài 6. Kỹ thuật may cổ áo	x		x	x	x	x	x	x
7.	Bài 7. Kỹ thuật may túi có miệng túi nằm trên đường may	x		x	x	x	x	x	x
8.	Bài 8. Kỹ thuật may túi có miệng túi bỏ qua thân sản phẩm	x		x	x	x	x	x	x



## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	02 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	5 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

- Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại, thao tác mẫu nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về tháo lắp bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may thông dụng, xây dựng trình tự và phương pháp may các đường may tay, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp. Đồng thời chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng về tháo lắp bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may thông dụng, may các đường may tay, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của các sản phẩm may công nghiệp đảm bảo yêu cầu mỹ thuật, kỹ thuật và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

- Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các chủ đề mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các dây chuyền sản xuất trên thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo nhóm

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút,...

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Giáo trình *Thực hành may 1*, Trường Đại học Sao Đỏ

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS. Võ Phước Tấn, Giáo trình *Công nghệ may 1*, NXB Thống kê, 2005

[3] - TS. Võ Phước Tấn, (2005), *Hệ thống bài tập Công nghệ may 1*, NXB Lao động - xã hội.

[4] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), Giáo trình *Công nghệ may 2*, NXB thống kê.

[5] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), *Hệ thống bài tập Công nghệ may 2*, NXB Lao động - Xã hội.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Bài mở đầu</b></p> <p><b>Bài 1. May các đường may tay cơ bản</b></p> <p><i>I. Mục tiêu bài học</i></p> <p><i>II. Nội dung</i></p> <p>1. May lược</p> <p>2. May sang dấu</p> <p>3. May vắt</p> <p>4. May lược luôn</p> <p>5. May vắt sổ</p> <p>6. Thùa khuy</p> <p>7. Đính cúc</p>		10	[1], [2]	<p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo:</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 1 đến trang 12</p> <p>+ Xây dựng được trình tự thực hiện các đường may tay cơ bản.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1]: Bài 2.</p> <p>+ Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu các đường may tay cơ bản</p>
2	<p><b>Bài 2. Vận hành các thiết bị may</b></p> <p><i>I. Mục tiêu bài học</i></p> <p><i>II. Nội dung</i></p> <p>1. Lắp kim tập may trên xóp</p> <p>2. Lắp kim, khâu chỉ, lắp thoi suốt, tập may trên vải định hình</p> <p>3. Sử dụng một số máy may chuyên dùng: Vắt sổ, thừa khuy, đính cúc</p>		10	[1], [2], [3]	<p>+ Đọc tài liệu [1]: Bài 2</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 13 đến trang 16; [3]: từ trang 5-12</p> <p>+ Xây dựng được trình tự tháo lắp bảo dưỡng máy may 1 kim.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1]: Bài 3 mục 1,2,3.</p> <p>+ Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu vận hành các thiết bị may</p>
3	<p><b>Bài 3. May các đường may máy cơ bản</b></p> <p><i>I. Mục tiêu bài học</i></p> <p><i>II. Nội dung</i></p> <p>1. Đường may can</p> <p>2. Đường may lộn</p>		10	[1], [2]	<p>+ Đọc tài liệu [1]: Bài 3</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 16 đến trang 22.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1]: Bài 3 mục 4,5,6,7.</p> <p>+ Thực hiện đúng thao tác và yêu</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3. Đường may cuốn				cầu các đường may máy cơ bản
4	<b>Bài 3. May các đường may máy cơ bản (tiếp)</b> 4. Đường may gấp mép 5. Đường may mí 6. Đường may viền 7. Đường may điều		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 3 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 23 đến trang 28; [3]: từ trang 13- 20 + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 4 mục 1,2. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu các đường may máy cơ bản
5	<b>Bài 4. Kỹ thuật gia công các đường mở trên sản phẩm may</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May nẹp áo sơ mi 2. May nẹp áo bô trụ		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 4 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 28 đến trang 36; [3]: từ trang 20- 24 + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 4 mục 3,4. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may nẹp áo
6	<b>Bài 4. Kỹ thuật gia công các đường mở trên sản phẩm may (tiếp)</b> 3. May thếp tay		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 4 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 36 đến trang 38; [3]: Từ trang 24 đến trang 28 + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 4 mục 4. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may thếp tay
7	<b>Bài 4. Kỹ thuật gia công các đường mở trên sản phẩm may (tiếp)</b> 4. May cửa quần		10	[1], [2]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 4 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 38 đến trang 40 + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 5. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu + Thực hiện đúng thao tác và yêu

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					cầu kỹ thuật may các đường mở trên sản phẩm may may cửa quần
8	<b>Bài 5. Kỹ thuật may túi ộp ngoài</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May túi ộp ngoài 2. May túi ộp ngoài có nắp		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 5 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 40 đến trang 45; [3]: Từ trang 28 đến trang 38. + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 6. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu các đường may túi ộp ngoài
9	<b>Bài 6. Kỹ thuật may cổ áo</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May cổ áo không chân 2. May cổ đứng chân rời		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 6 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 45 đến trang 52; [3]: Từ trang 38 đến trang 42. + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 7. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may cổ áo
10	<b>Bài 6. Kỹ thuật may cổ áo (tiếp)</b> 2. May cổ đứng chân rời (tiếp)		10	[1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 6 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [2]: Từ trang 45 đến trang 52; [3]: từ trang 38- 42. + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 7. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may cổ áo

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
11	<b>Bài 7. Kỹ thuật may túi có miệng túi nằm trên đường may</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May túi dọc thẳng kiểu dọc rẽ 2. May túi dọc thẳng kiểu dọc lật		10	[1], [4], [5]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 7 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [4]: Từ trang 25 đến trang 40; [5]: Từ trang 8 đến trang 22. + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 8. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may túi dọc
12	<b>Bài 7. Kỹ thuật may túi có miệng túi nằm trên đường may (tiếp)</b> 3. May túi dọc chéo <b>Bài 8. Kỹ thuật may túi có miệng túi bỏ qua thân sản phẩm</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May túi 1 coi chìm		10	[1], [4], [5]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 7; Bài 8 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [4]: Từ trang 25 đến trang 40; [5]: Từ trang 23 đến trang 29 + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may túi dọc và túi 1 coi chìm
13	<b>Bài 8. Kỹ thuật may túi có miệng túi bỏ qua thân sản phẩm (tiếp)</b> 1. May túi 1 coi chìm 2. May túi hậu 1 viền		10	[1], [4], [5]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 8 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [4]: Từ trang 41 đến trang 53; [5]: Từ trang 29 đến trang 35. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may túi 1 coi chìm và túi hậu 1 viền
14	<b>Bài 8. Kỹ thuật may túi có miệng túi bỏ qua thân sản phẩm (tiếp)</b> 2. May túi hậu 1 viền 3. May túi hậu 2 viền		10	[1], [4], [5]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 8 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [4]: Từ trang 53 đến trang 60; [5]: Từ trang 35 đến trang 45 . + Thảo luận nhóm xây dựng quy

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trình tối ưu. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may túi hậu 1 viên và túi hậu 2 viên
15	<b>Bài 8. Kỹ thuật may túi có miệng túi bở qua thân sản phẩm (tiếp)</b> 3. May túi hậu 2 viên		10	[1], [4], [5]	+ Đọc tài liệu [1]: Bài 8 + Nghiên cứu tài liệu tham khảo [4]: Từ trang 60 đến trang 63; [5]: Từ trang 45 đến trang 52. + Thảo luận nhóm xây dựng quy trình tối ưu. + Thực hiện đúng thao tác và yêu cầu kỹ thuật may túi hậu 2 viên

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH MAY 2**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

- 1. Tên học phần:** Thực hành may 2
- 2. Mã học phần:** MAY 362
- 3. Số tín chỉ:** 4 (0, 4)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- 5. Phân bố thời gian**
  - Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết  
+ Thực hành: 120 tiết
  - Tự học: 120 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong các học phần cơ sở ngành như: Vật liệu may; An toàn lao động trong may công nghiệp; Thực hành may 1.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823618	tandt1980@gmail.com
2	ThS. Phạm T.H.H. Tươi	0346360259	hoahongtuoipham@gmail.com
3	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
4	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

**8. Mô tả các nội dung của học phần**

Học phần thực hành may 2 cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về: May hoàn chỉnh được các loại sản phẩm như: Áo sơ mi, quần âu, áo jắc két 2 lớp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày được yêu cầu kỹ thuật, các bước công việc trong trình tự may áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	3	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về xây dựng được quy trình may các chi tiết, các bộ phận của sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	3	[1.2.1.2b]
MT1.3	Có khả năng nhận biết và phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp, khi may các chi tiết, bộ phận và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các đường may máy cơ bản vào may các loại sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng phân tích các bước công việc, thao tác trong quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Đánh giá được chất lượng sau khi hoàn thành đúng các bước trình tự may, thao tác may sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## **9.2. Chuẩn đầu ra**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu dệt may, thiết bị may, các đường may máy cơ bản vào may các loại sản phẩm	3	[2.1.3]

CĐR1.2	Xây dựng được quy trình may cho các chi tiết, các bộ phận của sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp.	4	[2.1.4]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Vận dụng thành thạo các đường may máy cơ bản vào may các loại sản phẩm	3	[2.2.1]
CĐR2.2	May được hoàn chỉnh áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp đúng hình dáng, thông số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo thiết kế.	3	[2.2.2]
CĐR2.3	Phân tích các thao tác may, bước trong trình tự may, để may các chi tiết, bộ phận của sản phẩm áo sơ mi, quần âu, áo jacket 2 lớp đảm bảo chất lượng, định mức.	4	[2.2.3]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ, đúng yêu cầu kỹ thuật và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Hướng dẫn, trao đổi, cùng các bạn sinh viên trong nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1		CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1.	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi</b> 1.1. May câu vai, vai con 1.2. Tra cổ đứng chân rời 1.3. Kỹ thuật tra tay 1.4. Kỹ thuật may sườn áo 1.5. Kỹ thuật tra bác tay 1.6. Kỹ thuật may gấu áo	x	x	x	x	x		x	x
2.	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi</b>	x	x	x	x	x		x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
3.	<b>Bài 3: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu</b> 3.1. May cửa quần- chấp dọc 3.2. May cạp quần- dây patsan	x	x	x	x	x		x	x
4.	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu</b>	x	x	x	x	x		x	x
5.	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.1. Gia công áo chính 5.2. Gia công áo lót 5.3. Lắp ráp lần chính, lót 5.4. Vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm	x	x	x	x	x		x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. Kỹ năng thực hiện các bài tập thực hành.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện công việc được giao. - Chất lượng của các bài luyện tập

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, bài tập thực hành.	01 điểm đánh giá trở lên	20%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	04 bài kiểm tra thực hành	80%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (*từ 0 đến 10*), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, nội dung của từng bài học.
- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên và nâng cao chất lượng giảng dạy như:
  - + Nguyên vật liệu, dụng cụ, trang thiết bị và tài liệu phát tay phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi thực hiện bài giảng.
  - + Giảng viên cần chú ý việc uốn nắn thao động tác của sinh viên sao cho chuẩn xác, thuần thục trong quá trình thực hiện các bài tập.
  - + Trong tất cả các bài giảng, hướng dẫn đầu ca và hướng dẫn thường xuyên giảng viên cần phải chuẩn bị chu đáo các sản phẩm mẫu, mô hình, bản vẽ, bản quy trình công nghệ ... để sinh viên dễ quan sát, hình dung, đối chiếu với sản phẩm của mình.
  - + Ngoài thao tác, kỹ năng cần đạt được giảng viên phải chú ý tác phong công nghiệp của sinh viên, công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh xưởng thực hành và giúp các em nhận thức rõ ý thức trách nhiệm của mình ở môi trường doanh nghiệp.
- Sinh viên phải chuyên cần, mê say môn học nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, chăm chỉ luyện tập, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về quy trình may các sản phẩm áo sơ mi nam, quần âu nam, áo jacket 2 lớp.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp và các bài tập theo học phần mà giảng viên giao cho từng cá nhân, theo nhóm..
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Ghi chép và chăm chỉ luyện tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết để phát triển kỹ năng.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham đầy đủ các tiết học, dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực luyện tập thêm các loại sản phẩm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng

viên yêu cầu, tìm hiểu các công nghệ mới và các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Dụng cụ học tập: Bộ đồ dùng luyện tập, Vở ghi, bút, ...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1] - Giáo trình *Thực hành may 2* – Trường Đại học Sao Đỏ

- *Tài liệu tham khảo:*

[2] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), Giáo trình *Công nghệ may 2*, NXB Thống kê.

[3] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 2*, NXB Lao động - Xã hội.

[4] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), Giáo trình *Công nghệ may 3*, NXB Thống kê.

[5] - TS. Võ Phước Tấn, (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 3*, NXB Lao động- Xã hội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 1.1. May cầu vai, vai con		8	[1], [2]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 1 từ trang 2 đến trang 12 [2]- Chương II từ trang 110 đến trang 120
	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b> 1.2. Tra cổ đứng chân rời			[1], [2]	
2	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b> 1.3. Kỹ thuật tra tay		8	[1], [2]	
	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b> 1.4. Kỹ thuật may sườn áo			[1], [2]	
3	<b>Bài 1: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b> 1.5. Kỹ thuật tra bác tay 1.6. Kỹ thuật may gấu áo		8	[1], [2]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 1 từ trang 2 đến trang 12 [2]- Chương II từ trang 122 đến trang 126
	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>			[1], [2]	
4	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>		8	[1], [2]	

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>			[1], [2]	
5	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>		8	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 2 từ trang 12 đến trang 24 [3]- Chương II từ trang 89 đến trang 120
	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>			[1], [3]	
6	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>		8	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 2 từ trang 12 đến trang 24 [3]- Chương II từ trang 89 đến trang 120
	<b>Bài 2: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi (tiếp)</b>			[1], [3]	
7	<b>Bài 3: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 3.1. May cửa quần- chắp dọc		8	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 3 từ trang 24 đến trang 28 [3]- Chương II từ trang 118 đến trang 126
	<b>Bài 3: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu (tiếp)</b> 3.2. May cạp quần- dây patsan.			[1], [3]	
8	<b>Bài 3: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu</b> 3.2. May cạp quần- dây patsan (tiếp)		8	[1], [3]	
	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>			[1], [3]	
9	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu (tiếp)</b>		8	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 4 từ trang 28 đến trang 38 [3]- Chương II từ trang 118 đến trang 126
	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu (tiếp)</b>			[1], [3]	
10	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu (tiếp)</b>		8	[1], [3]	
	<b>Bài 4: Ôn luyện lắp ráp hoàn chỉnh quần âu (tiếp)</b>			[1], [3]	

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
11	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 5.1. Gia công áo chính		8	[1], [4]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao.
	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.1. Gia công áo chính (tiếp)			[1], [4]	+ Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 5 từ trang 38 đến trang 48
12	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.1. Gia công áo chính (tiếp)		8	[1], [4]	[4]- Chương II từ trang 118 đến trang 126
	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.1. Gia công áo chính (tiếp)			[1], [4]	
13	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp (tiếp)</b> 5.2. Gia công áo lót		8	[1], [5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao.
	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.2. Gia công áo lót (tiếp)			[1], [5]	+ Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 5 Bài 5 từ trang 48 đến trang 58
14	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp (tiếp)</b> 5.3. Lắp ráp lần chính, lót		10	[1], [5]	[5]- Chương II từ trang 78 đến trang 82
	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.3. Lắp ráp lần chính, lót (tiếp)			[1], [5]	
15	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp</b> 5.3. Lắp ráp lần chính, lót (tiếp)		8	[1], [5]	+ Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 5 Bài 5 từ trang 58 đến trang 68
	<b>Bài 5: May hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp (tiếp)</b> 5.4. Vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm			[1], [5]	[5]- Chương II từ trang 78 đến trang 82 + Chuẩn bị những thắc mắc cần giải quyết + Hoàn thành tốt các bài tập được giao.



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thực hành thiết kế trang phục

2. Mã học phần: MAY 224

3. Số tín chỉ: 3 (0, 3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên học xong học phần Thiết kế trang phục 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thực hành thiết kế trang phục trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế các sản phẩm quần áo cơ bản và nâng cao theo số đo mẫu trên cơ thể; kỹ năng thiết kế, nhẩy mẫu cho các dạng sản phẩm cơ bản như áo sơ mi, quần âu, áo Jacket... trong may công nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các loại vật liệu và đặc điểm hệ thống cỡ số cơ thể người.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may	4	
MT1.3	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nhẩy mẫu các chủng loại trang phục.	3	[1.2.1.2b]
MT2	<b>Kỹ năng</b>		

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.1	Thiết kế được các loại mẫu phục vụ sản xuất cho các đơn hàng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi theo tiêu chuẩn kỹ thuật của đơn hàng đưa vào sản xuất.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Vận dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành vào quá trình giải quyết công việc chuyên môn.	3	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Vận dụng được phương pháp thiết kế, nháy mẫu cơ bản vào thiết kế và nháy mẫu các loại mẫu cỡ trung bình theo số đo, bảng thông số kích thước thành phẩm và sản phẩm cho trước.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Nháy mẫu thành thạo các cỡ của đơn hàng đảm bảo đúng hình dáng, đúng thông số kích thước.	3	
CĐR2.3	May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.3]

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>								
		<b>CĐR1</b>			<b>CĐR2</b>			<b>CĐR3</b>		
		<b>CĐR 1.1</b>	<b>CĐR 1.2</b>	<b>CĐR 2.1</b>	<b>CĐR 2.2</b>	<b>CĐR 2.3</b>	<b>CĐR 3.1</b>	<b>CĐR 3.2</b>	<b>CĐR 3.3</b>	
1	Bài 1. Thực hành thiết kế áo sơ mi	x	x	x			x	x	x	
2	Bài 2. Thực hành thiết kế quần âu	x	x	x			x	x	x	
3	Bài 3. Thực hành thiết kế áo Jacket	x	x	x			x	x	x	
4	Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston	x	x	x			x	x	x	
5	Bài 5. Thiết kế mẫu mông cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm	x	x	x			x	x	x	
6	Bài 6. Thiết kế mẫu mông cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước	x	x	x			x	x	x	
7	Bài 7. Chế thử mẫu áo sơ mi, quần âu.	x				x	x	x	x	
8	Bài 8. Nhảy mẫu áo sơ mi	x	x		x		x	x	x	
9	Bài 9. Nhảy mẫu quần âu	x	x		x		x	x	x	

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, thảo luận của sinh viên
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra định kỳ.
CĐR3	Bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

#### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá

2	Điểm kiểm tra định kỳ	4 điểm	80%	
---	-----------------------	--------	-----	--

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần: Phương pháp quan sát, vấn đáp, tự luận.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Phương pháp kiểm tra thực hành (kiểm tra 5 bài thực hành trong giáo trình, thời gian làm bài từ: 120 - 180 phút).

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, trình diễn, giao bài tập cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, luyện tập, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn kỹ thuật và chấp hành nội quy: Theo quy định của nhà trường.

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

#### **- Tài liệu bắt buộc**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thực hành thiết kế trang phục*

#### **- Tài liệu tham khảo.**

[2] - TS. Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *Thiết kế quần áo*, NXB giáo dục.

[3] - TS. Nguyễn Thị Lệ (2015), *Kỹ thuật may cơ bản*, NXB Giáo dục VN

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2006a), Giáo trình *Thiết kế trang phục 3*, NXB Thống kê.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2006b), Giáo trình *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

[6] - TS. Võ Phước Tấn (2007), Giáo trình *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB Lao động xã hội.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
1	<p><b>Bài 1: Thực hành thiết kế áo sơ mi</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam nữ.</li> <li>- Thiết kế được các loại sản phẩm áo sơ mi nam, nữ theo số đo cơ thể người đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Thực hành thiết kế áo sơ mi nam</p> <p>1.2. Thực hành thiết kế áo sơ mi nữ</p>		6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 1.</li> <li>+ Đọc tài liệu [2] (trang 52 ÷ 60; 83 ÷ 92).</li> <li>+ Nắm được các công thức thiết kế áo sơ mi</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</li> </ul>
2	<p><b>Bài 2. Thực hành thiết kế quần âu</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam nữ.</li> <li>- Thiết kế được các loại sản phẩm quần âu nam, nữ theo số đo cơ thể người đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Thực hành thiết kế quần âu nam</p> <p>2.2. Thực hành thiết kế quần âu nữ</p>		6	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 2.</li> <li>+ Đọc tài liệu [2] (trang 93 ÷ 102; 103 ÷ 140).</li> <li>+ Nắm được các công thức thiết kế áo sơ mi</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
3	<p><b>Bài 3. Thực hành thiết kế áo Jacket</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket.</li> <li>- Thiết kế được áo Jacket đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Bài 3. Thực hành thiết kế áo Jacket</p>		6	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 3</li> <li>+ Đọc tài liệu [4] (trang 18 ÷ 65)</li> <li>+ Nắm được các công thức thiết kế áo Jacket</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</li> </ul>
4	<p><b>Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Veston.</li> <li>- Thiết kế được áo Veston đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston</p>		6	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 4</li> <li>+ Đọc tài liệu [5] (trang 20 ÷ 48).</li> <li>+ Nắm được các công thức thiết kế áo Veston</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</li> </ul>
5	<p><b>Bài 5. Thiết kế mẫu mông cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức thiết kế các loại sản phẩm theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</li> <li>- Thiết kế được các loại sản phẩm quần áo theo bảng thông số kích thước thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul>		6	[1] [6]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 5 mục 5.1</li> <li>+ Đọc tài liệu [6] (trang 129 ÷ 134)</li> <li>+ Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nam theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Thiết kế mẫu mông áo sơ mi cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm.				dụng cụ thiết kế.
6	5.2. Thiết kế mẫu mông quần âu cỡ trung bình theo bảng thông số kích thước thành phẩm.		6	[1] [6]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 5 mục 5.2. + Đọc tài liệu [6] (trang 135 ÷ 141) + Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu quần âu nam theo bảng thông số kích thước thành phẩm. + Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.
7	5.3. Thiết kế mẫu mông áo jacket theo bảng thông số kích thước thành phẩm.		6	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 5 mục 5.3. + Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu áo jacket theo bảng thông số kích thước thành phẩm. + Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.
8	<b>Bài 6. Thiết kế mẫu mông cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước</b> <b>Mục tiêu bài học:</b> - Trình bày được công thức thiết kế các loại sản phẩm theo sản phẩm cho trước.		6	[1]	+ Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 6 mục 6.1 + Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nam theo sản



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
	<p>- Thiết kế được các loại sản phẩm quần áo theo sản phẩm cho trước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>6.1. Thiết kế mẫu mông áo sơ mi cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước</p>				<p>phẩm cho trước.</p> <p>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</p>
9	6.2. Thiết kế mẫu mông quần âu cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước		6	[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] bài 6 mục 6.2.</p> <p>+ Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu quần âu nam theo sản phẩm cho trước.</p> <p>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</p>
10	6.3. Thiết kế mẫu mông áo Jacket cỡ trung bình theo sản phẩm cho trước		6	[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, dụng cụ học tập.</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] bài 6 mục 6.3.</p> <p>+ Nắm được các công thức thiết kế và nháy mẫu áo jacket theo sản phẩm cho trước.</p> <p>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế.</p>
11	<p><b>Bài 7. Chế thử mẫu áo sơ mi, quần âu.</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <p>- Trình bày được trình tự may quần âu, áo sơ mi.</p> <p>- May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</p>		6	[1] [3]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] bài 7 mục 7.1.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] (trang 68 ÷ 165).</p> <p>+ Nắm được quy trình may sản phẩm áo sơ mi.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 7.1. Chế thử mẫu áo sơ mi				+ Sử dụng thành thạo các loại thiết bị.
12	7.1. Chế thử mẫu áo sơ mi (tiếp)		6	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 7 mục 7.1. + Đọc tài liệu [3] (trang 68 ÷ 165). + Nắm được quy trình may sản phẩm áo sơ mi. + Sử dụng thành thạo các loại thiết bị.
13	7.2. Chế thử quần âu		6	[1] [3]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 7 mục 7.2. + Đọc tài liệu [3] (trang 118 ÷ 125). + Nắm được quy trình may sản phẩm quần âu. + Sử dụng thành thạo các loại thiết bị.
14	<b>Bài 8. Nhảy mẫu áo sơ mi</b> <b>Mục tiêu bài học:</b> - Trình bày được công thức và phương pháp nhảy mẫu các loại sản phẩm áo sơ mi - Nhảy mẫu được các loại sản phẩm áo sơ mi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật. <b>Nội dung cụ thể:</b> 8.1. Nhảy mẫu áo sơ mi theo số đo		6	[1] [6]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập + Đọc tài liệu [1] bài 8. + Đọc tài liệu [6] (trang 147 ÷ 153) + Nắm được công thức và phương pháp nhảy mẫu áo sơ mi theo số đo và theo bảng thông số kích thước thành phẩm + Sử dụng thành thạo các

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của Sinh viên
	8.2. Nhảy mẫu áo sơ mi theo bảng thông số kích thước thành phẩm				dụng cụ nhảy mẫu.
15	<p><b>Bài 9. Nhảy mẫu quần âu</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp nhảy mẫu các loại sản phẩm quần âu</li> <li>- Nhảy mẫu được các loại sản phẩm quần âu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>9.1. Nhảy mẫu quần âu theo số đo.</p> <p>9.2. Nhảy mẫu quần âu theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</p>		6	[1] [6]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc tài liệu [1] bài 9.</li> <li>+ Đọc tài liệu [6] (trang 154 ÷ 158)</li> <li>+ Nắm được công thức và phương pháp nhảy mẫu quần âu theo số đo và theo bảng thông số kích thước thành phẩm</li> <li>+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ nhảy mẫu.</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
MỸ THUẬT TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**1. Tên học phần:** Mỹ thuật trang phục

**2. Mã học phần:** MAY 386

**3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong các học phần: Vật liệu dệt may, Thiết kế trang phục 1, Thiết kế trang phục 2.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Nội dung học phần Mỹ thuật trang phục trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trang phục, thời trang và một, màu sắc trong lĩnh vực thời trang, hình dáng, họa tiết, chất liệu sử dụng trong ngành thời trang, bố cục trang phục.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu:**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về màu sắc, hình dáng, họa tiết sử dụng trong ngành thời trang để thiết kế bản vẽ mỹ thuật.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về vật liệu dệt may để lựa chọn chất liệu sử dụng trong thiết kế các sản phẩm thời trang.	5	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng kiến thức về mỹ thuật thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	3	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Phân loại các kiểu trang phục, ứng dụng định hướng phong cách trong sản xuất may thời trang.	2	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1	Có kiến thức kỹ thuật về màu sắc, kết cấu và chất liệu ứng dụng trong thiết kế thời trang.	3	[2.1.4]
CĐR2	Lựa chọn một số kiểu hình để thiết kế các sản phẩm thời trang.	5	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Áp dụng kiến thức về kỹ thuật để thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản và nâng cao.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phân loại nguyên phụ liệu may, ứng dụng may các sản phẩm thời trang đạt giá trị thẩm mỹ.	2	[2.2.2]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập trong việc thiết kế mẫu trang phục, chịu trách nhiệm đối với nhóm trong suốt quá trình sản xuất.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang.	6	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I: Khái quát về trang phục	x	x			x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
2	Chương II : Màu sắc trong lĩnh vực thời trang	x	x	x		x	x
3	Chương III: Hình dáng, họa tiết, chất liệu	x	x	x	x		x
4	Chương IV : Bộ cục trang phục		x	x		x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, bài tập,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các

ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Mỹ thuật trang phục*.

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - TS.Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *Mỹ thuật trang phục*, NXB Giáo dục.

[3] - TS Võ Phước Tấn, Ths. Hà Tú Vân, HS. Đỗ Thị Anh Hoa và KS. Thái Châu Á (2006), Giáo trình *Vẽ mỹ thuật trang phục*, NXB Lao động - Xã hội.

[4] - PGS.TS Võ Phước Tấn (2008), *Nguyên tắc thiết kế thời trang*, NXB Lao động - Xã hội.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I. Khái quát về trang phục</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm cơ bản về thời trang. Hiểu được các thuật ngữ thời trang và những đặc điểm của một thời trang đương đại.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm và thuật ngữ 1.2. Những tính chất chung</p>	02		[1] [4]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1 đến 1.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [4] từ trang 8 đến 26.</p>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	của một và thời trang				
2	1.3. Những đặc điểm riêng của một	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3. - Đọc tài liệu [2] từ trang 71 đến 78
3	1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của thời trang 1.5. Đặc điểm của một thời trang đương đại	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.4; 1.5 - Đọc tài liệu [2] từ trang 79 đến 83 - Đọc tài liệu [3] từ trang 5 đến 14
4	<b>Chương II. Màu sắc trong lĩnh vực thời trang</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được cách tạo màu trong vòng tròn màu cơ bản và vòng màu thời trang. Phối màu trên trang phục theo nguyên tắc đạt giá trị thẩm mỹ cao. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Vòng màu cơ bản 2.2. Các khái niệm cơ bản về màu sắc	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.2. - Đọc tài liệu [2] từ trang 87 đến 93 - Đọc tài liệu [3] từ trang 15 đến 18.
5	2.3. Những tính chất cơ bản của màu sắc 2.4. Hòa sắc	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3 đến 2.4. - Đọc tài liệu [2] từ trang 94 đến 98 - Đọc tài liệu [3] từ trang 19 đến 23.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
6	2.5. Bài tập	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3 đến 2.4 - Đọc tài liệu [2] từ trang 94 đến 98. - Đọc tài liệu [3] từ trang 24 đến 30.
7	2.6. Màu cho lĩnh vực thời trang	02		[1] [2] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.6 - Đọc tài liệu [2] từ trang 100 đến 102, trang 112 đến 118. - Đọc tài liệu [3] từ trang 31 đến 35.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	2.7. Hòa sắc trên trang phục	02		[1] [2] [3] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.7 - Đọc tài liệu [2] từ trang 102 đến 111. - Đọc tài liệu [3] từ trang 35 đến 43. - Đọc tài liệu [4] từ trang 118 đến 120.
10	<b>Chương III. Hình dáng, họa tiết, chất liệu</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Phân tích được kiểu hình cơ bản của trang phục. Áp dụng các nguyên tắc thiết kế trang trí trên trang phục. <b>Nội dung cụ thể:</b>	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1 - Đọc tài liệu [2] từ trang 120 đến 129.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3.1. Hình dáng quần áo				
11	3.2. Thiết kế trang trí trên trang phục 3.3. Chất liệu 3.4. Bài tập	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2 đến 3.4. - Đọc tài liệu [2] từ trang 130 đến 140.
12	<b>Chương IV : Bộ cục trang phục</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được thủ pháp xây dựng bộ cục trang phục. Hiểu được quan hệ giữa bộ cục trang phục với đặc điểm cơ thể người mặc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Những vấn đề cơ bản của bộ cục trang phục	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.1 - Đọc tài liệu [2] từ trang 145 đến 149.
13	4.2. Các thủ pháp xây dựng bộ cục trang phục	02		[1] [2] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.2 - Đọc tài liệu [2] từ trang 151 đến 164. - Đọc tài liệu [4] từ trang 122 đến 178.
14	4.3. Quan hệ giữa bộ cục trang phục với đặc điểm cơ thể người mặc 4.4. Phong cách thời trang 4.4.1. Phong cách cổ điển 4.4.2. Phong cách thể thao 4.4.3. Phong cách lãng mạn	02		[1] [2] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương IV từ mục 4.3 đến 4.4. - Đọc tài liệu [2] từ trang 165 đến 167 - Đọc tài liệu [4] từ trang 76 đến 100.
15	4.4.4. Bài tập	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
				[2]	liệu tham khảo, vở ghi. - Nghiên cứu xu hướng một sáng tác bộ mẫu thời trang theo phong cách lãng mạn. - Đọc tài liệu [2] từ trang 168 đến 169.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NHÂN TRẮC HỌC ECONOMI**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Nhân trắc học Economi

2. Mã học phần: MAY 387

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Hệ thống cỡ số trang phục, Toán ứng dụng A1, A2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nhân trắc học Economi trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Economi và nhân trắc học Economi; Các dấu hiệu nhân trắc cơ bản. Một số kết quả nghiên cứu về dấu hiệu nhân trắc Economi; Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nhân trắc học và nhân trắc học Economi.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về cách sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	xuất và chỗ làm việc		
MT2.2	Lựa chọn được các dấu hiệu nhân trắc để thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	3	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được lịch sử và nhiệm vụ nhân trắc học Economi.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	So sánh được sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi.	2	
CĐR1.3	Xác định được đúng các mốc đo nhân trắc trên cơ thể người.	2	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Phân tích được nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc	4	[2.2.3]
CĐR2.2	Lựa chọn được các dấu hiệu nhân trắc để thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	3	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1			CĐR2		CĐR3
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Đại cương về Economi và nhân trắc học Economi	x	x				x	x
2	Chương II. Các phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ nhân trắc Economi			x			x	x
3	Chương III. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc			x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, ... để làm rõ nội dung cơ bản của bài học; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt ý chính.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình



học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

**- Tài liệu bắt buộc**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Nhân trắc học Economi*.

**- Tài liệu tham khảo.**

[2] - Nguyễn Quang Quyền (1974), *Nhân trắc học và sự ứng dụng nghiên cứu trên người Việt Nam*, Nhà xuất bản y học.

[3] - <http://www.trongtanco.com/vn/San-Pham/Kien-Thuc-Co-Ban/Ergonomics>, “*Ergonomi cho công nghiệp may mặc*”.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I. Đại cương về Economi và nhân trắc học Economi.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, lịch sử phát triển của Economi; Sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái lược về Economi 1.1.1. Định nghĩa về Economi 1.1.2. Mục đích của Economi</p>	02		[1]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.1 đến 1.1.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	1.1.3. Đối tượng nghiên cứu của Economi 1.1.4. Lịch sử phát triển của Economi				
2	1.1.4. Lịch sử phát triển của Economi (tiếp) 1.2. Khái lược về nhân trắc học Economi 1.2.1. Định nghĩa về nhân trắc học 1.2.2. Định nghĩa về nhân trắc học Economi 1.2.3. Sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.4 đến 1.2.3
3	1.2.4. Nhiệm vụ của nhân trắc học Economi 1.2.5. Một số thuật ngữ thường sử dụng trong nhân trắc học 1.2.6. Lịch sử nghiên cứu nhân trắc học Economi	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.2.4 đến 1.2.6. - Đọc tài liệu [3] từ trang 3 ÷ 6
4	<b>Chương II. Các phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ nhân trắc Economi</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các đặc trưng thống kê của số đo nhân trắc; Phân tích tư thế và các mốc đo trên cơ thể người <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Đối tượng, tư thế và các mốc đo 2.2. Các dấu hiệu nhân trắc cơ bản	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.2
5	2.3. Các đặc trưng thống kê của các số đo nhân trắc	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [2]
6	2.4. Dấu hiệu tâm hoạt động của tay	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4 - Đọc tài liệu [3] trang 55 ÷ 62
7	2.5. Dấu hiệu tâm hoạt động khớp	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02			SV làm bài tự luận
9	2.5. Dấu hiệu tâm hoạt động khớp (tiếp) 2.6. Đặc điểm nhân trắc người Việt Nam	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5 đến 2.6 - Đọc tài liệu [2]
10	<b>Chương III. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các nguyên tắc Economi trong thiết kế chỗ làm việc; Ứng dụng các dấu hiệu nhân trắc vào thiết kế kích thước bàn ghế phù hợp <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Những vấn đề về tư thế và tâm vóc 3.2. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc 3.2.1. Các nguyên tắc	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1 đến 3.2.1.
11	3.2.1. Các nguyên tắc (tiếp) 3.2.2. Trị số ngưỡng của các dẫn liệu nhân trắc	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.1 đến 3.2.2.

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
12	3.2.2. Trị số ngưỡng của các dẫn liệu nhân trắc (tiếp) 3.3. Ứng dụng các dẫn liệu nhân trắc Economi vào tổ chức lao động khoa học chỗ làm việc 3.3.1. Các nguyên tắc Economi trong thiết kế chỗ làm việc 3.3.2. Lựa chọn tư thế lao động	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.2 đến 3.3.2
13	3.3.3. Sắp xếp các dụng cụ, vật liệu và cơ cấu điều khiển trong phạm vi dễ với tới 3.3.4. Thiết kế chiều cao của bề mặt làm việc hợp lý 3.3.5. Bố trí các thiết bị kiểm tra và điều khiển để giảm sai sót đến mức tối thiểu	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.3.3 đến 3.3.5.
14	3.4. Ứng dụng các kích thước bàn chân vào thiết kế cỡ giày	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.4
15	3.5. Ứng dụng các dấu hiệu nhân trắc vào thiết kế kích thước bàn ghế phù hợp	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.5

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC 2**

Số tín chỉ: 03  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2015

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Công nghệ may trang phục 2

2. Mã học phần: MAY 342

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong học phần Công nghệ may trang phục 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần Công nghệ may trang phục 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về sản phẩm may và quá trình công nghệ may, làm mẫu sản xuất, phương pháp giác sơ đồ, tính định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian gia công sản phẩm, xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức tổng quan về công việc chuẩn bị cho sản xuất đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, cách tính định mức và thiết lập tài liệu kỹ thuật trong sản xuất may công nghiệp.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Chuẩn bị được mẫu sản xuất, sơ đồ giác, tính định mức thời gian, định mức nguyên phụ liệu	3	[1.2.2.2]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	trong sản xuất may công nghiệp.		
MT2.2	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật công nghệ cho sản xuất ngành may giúp quá trình tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao.	6	[1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có kiến thức về làm mẫu sản xuất, giác sơ đồ, tính định mức trong sản xuất may công nghiệp.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích sản phẩm mẫu, thiết kế, xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ.	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nghiên cứu, xây dựng tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất. Xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh trong sản xuất.	5	[2.2.3]
CDR2.2	Làm được mẫu sản xuất, xây dựng định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, định mức thời gian sản xuất trong may công nghiệp.	3	[2.2.4]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt công nghệ và kỹ thuật.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Khái quát chung về sản xuất may công nghiệp	x		x			x
2	Chương 2. Chuẩn bị mẫu cho sản xuất	x		x		x	x
3	Chương 3. Xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ		x		x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thảo luận nhóm trong các giờ học, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 120 phút)

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.



- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về chuẩn bị sản xuất trong ngành may công nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - Th.S Trần Thanh Hương (2008a), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[3] - Th.S Trần Thanh Hương (2008b), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 3*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4] - Lê Thị Kiều Liên - Hồ Thị Minh Phương (2007), *Công nghệ may*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2008), Giáo trình *Công nghệ may 5*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1: Khái quát chung về sản xuất may công nghiệp</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm cơ bản, đặc điểm và	03		[1] [2]	- Đọc tài liệu [1] Chương 1 từ mục 1.1 đến 1.4 - Đọc tài liệu [2] từ trang 5 đến trang 10

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>yêu cầu của sản phẩm may công nghiệp. Hiểu được điều kiện sản xuất, yêu cầu của thiết bị trong sản xuất may công nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp</p> <p>1.2. Đặc điểm và yêu cầu của sản phẩm may công nghiệp</p> <p>1.3. Điều kiện sản xuất may công nghiệp</p> <p>1.4. Yêu cầu của thiết bị sản xuất may công nghiệp</p>				
2	<p><b>Chương 2: Chuẩn bị mẫu cho sản xuất.</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được khái niệm cơ bản về các loại mẫu, sơ đồ giác mẫu. Chế tạo được các loại mẫu sản xuất, sơ đồ giác mẫu đưa vào sản xuất.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Chế thử mẫu và may mẫu đối.</p> <p>2.2. Các loại mẫu phục vụ sản xuất.</p>	03		<p>[1]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>	<p>- Đọc tài liệu [1] Chương 2 từ mục 2.1 đến 2.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [4] từ trang 168 đến trang 169.</p> <p>- Đọc tài liệu [5] từ trang 56 đến trang 58.</p>
3	<p>2.3. Giác sơ đồ</p> <p>2.3.1. Một số khái niệm dùng trong giác sơ đồ.</p> <p>2.3.2. Phương pháp giác sơ đồ thủ công</p> <p>Bài tập giác sơ đồ</p>	03		<p>[1]</p> <p>[4]</p>	<p>- Đọc tài liệu [1] Chương 2 mục 2.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [4] từ trang 170 đến trang 172</p>
4	Bài tập: Giác sơ đồ	03		<p>[1]</p> <p>[5]</p>	<p>- Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.3</p> <p>- Đọc tài liệu [5] từ</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trang 70 đến trang 79
5	<p><b>Chương 3: Xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được khái niệm cơ bản về định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian gia công sản phẩm. Xây dựng được định mức và viết tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Phương pháp xây dựng định mức nguyên liệu.</p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 47 đến trang 51</li> </ul>
6	<p>3.2. Phương pháp xây dựng định mức phụ liệu.</p> <p>Bài tập. Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm áo sơ mi.</p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.2</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 52 đến trang 53</li> </ul>
7	Bài tập: Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm quần âu.	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 đến mục 3.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 55 đến trang 56</li> </ul>
8	<p>Bài tập: Xây dựng định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm áo jacket 2 lớp.</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1 đến mục 3.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 57 đến trang 61.</li> </ul>
9	<p>3.3. Định mức thời gian gia công cho sản phẩm.</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Các phương pháp xây dựng định mức thời gian gia công sản phẩm.</p> <p>3.4. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p>	03		[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.3 đến mục 3.4.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 62 đến trang 70.</li> </ul>

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật				
10	3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật (tiếp)	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 109 đến trang 115.
11	3.4.2. Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật (tiếp)	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 116 đến trang 119.
12	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 120 đến trang 125.
13	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 126 đến trang 129.
14	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 130 đến trang 133.
15	Bài tập: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mã hàng	03		[1] [3]	- Đọc tài liệu [1] Chương 3 mục 3.4. - Đọc tài liệu [3] từ trang 134 đến trang 135.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
CÔNG NGHỆ MAY TRANG PHỤC 3**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**1. Tên học phần:** Công nghệ may trang phục 3

**2. Mã học phần:** MAY 343

**3. Số tín chỉ:** 2 (2, 0)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sau khi sinh viên học xong học phần Công nghệ may trang phục 2.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com

**8. Mô tả nội dung học phần**

Học phần Công nghệ may trang phục 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức về xây dựng quy trình gia công sản phẩm, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, trình tự triển khai mã hàng mới. Sinh viên thực hiện triển khai sản xuất các mã hàng mới.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về các giai đoạn trong quá trình sản xuất, quy trình công nghệ gia công sản phẩm.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Nghiên cứu, triển khai sản xuất mã hàng và phân tích, xây dựng quy trình công nghệ gia công sản phẩm.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các	3	[1.2.2.2]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	sản phẩm may công nghiệp.		
MT2.2	Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan đến sản xuất may công nghiệp	5	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày các giai đoạn trong quá trình sản xuất may công nghiệp.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích sản phẩm mẫu, thiết kế, xây dựng quy trình công nghệ may sản phẩm.	4	[2.1.5]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Nghiên cứu các giai đoạn trong quá trình sản xuất để triển khai sản xuất trong doanh nghiệp may công nghiệp.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	Phân tích sản phẩm, xây dựng quy trình công nghệ may sản phẩm. Xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh trong sản xuất.	4	[2.2.4]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác	4	[2.3.2]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	cùng thực hiện nhiệm vụ.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	Chương 1. Các công đoạn trong sản xuất may công nghiệp	x		x	x	x	x
2	Chương 2. Xây dựng quy trình công nghệ may		x		x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập, bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập trong các giờ học, bài kiểm tra giữa kỳ, bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

### 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự



học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về chuẩn bị sản xuất trong ngành may công nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 3*

#### - Tài liệu tham khảo

[2] - Th.S. Trần Thanh Hương (2008a), *Công nghệ may 2*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

[3] - Th.S. Trần Thanh Hương (2008b), *Công nghệ may trang phục 3*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

[4] - Th.S. Trần Thanh Hương (2014), *Giáo trình Công nghệ sản xuất*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1. Các công đoạn trong sản xuất may công nghiệp</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái	02		[1] [2]	- Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.1 - Đọc tài liệu [2] từ trang 24 đến trang 35.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	nhiệm cơ bản về các công đoạn trong sản xuất may công nghiệp. Nắm được phương pháp chuẩn bị nguyên phụ liệu, cắt, may và hoàn thiện sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Công đoạn chuẩn bị nguyên phụ liệu 1.1.1. Chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu. 1.1.2. Một số nguyên tắc kiểm tra nguyên phụ liệu.				
2	1.2. Công đoạn trải, cắt vải 1.2.1. Công đoạn trải vải 1.2.1.1. Công đoạn chuẩn bị trải vải 1.2.1.2. Nhận vải, kiểm tra chất lượng nguyên liệu 1.2.1.3. Các phương pháp và công nghệ trải vải 1.2.2. Công đoạn sang mẫu	02		[1] [2] [4]	- Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.2.1 đến 1.2.2 - Đọc tài liệu [2] từ trang 36 đến trang 43. - Đọc tài liệu [4] từ trang 55 đến trang 61.
3	1.2.3. Công đoạn cắt 1.2.4. Công đoạn hoàn chỉnh sau khi cắt 1.2.5. Công đoạn ép	02		[1] [2] [4]	- Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.2.3 đến 1.2.5 - Đọc tài liệu [2] từ trang 44 đến trang 60. - Đọc tài liệu [4] từ trang 62 đến trang 83.
4	1.3. Công đoạn ráp nối sản phẩm. 1.3.1. Ráp nối bằng phương pháp may 1.3.2. Ráp nối bằng phương pháp không chỉ	02		[1] [2] [4]	- Đọc tài liệu [1] chương 1 mục 1.3 đến 1.4.1. - Đọc tài liệu [2] từ trang 65 đến trang 79. - Đọc tài liệu [4] từ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	1.4. Công đoạn hoàn tất sản phẩm 1.4.1. Công đoạn vệ sinh sản phẩm.				trang 85 đến trang 133.
5	1.4.2. Công đoạn là 1.4.3. Công đoạn xử lý hoàn tất 1.4.4. Công đoạn bao gói hòm hộp	02		[1] [4]	- Đọc tài liệu [1] Chương 1 mục 1.4.2 đến 1.4.4. - Đọc tài liệu [4] từ trang 141 đến trang 201.
6	<b>Chương 2: Xây dựng quy trình công nghệ may</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những khái niệm về phương pháp phân tích quy trình và xây dựng được quy trình công nghệ gia công sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Phương pháp phân chia quy trình công nghệ gia công sản phẩm. 2.2. Xây dựng sơ đồ khối gia công sản phẩm	02		[1]	Đọc tài liệu [1] Chương 2 mục 2.1 đến 2.2
7	2.3. Xây dựng sơ đồ lắp ráp Bài tập 1: Xây dựng sơ đồ lắp ráp sản phẩm áo sơ mi	02		[1]	Đọc tài liệu [1] Chương 2 mục 2.3
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b> Bài tập 3: Xây dựng sơ đồ lắp ráp sản phẩm quần âu	02		[1]	SV làm bài tự luận
9	2.3. Xây dựng sơ đồ lắp ráp Bài tập 4: Xây dựng sơ đồ lắp ráp sản phẩm áo Jacket	02		[1]	Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.3.
10	2.4. Xây dựng sơ đồ	02		[1]	+ Đọc tài liệu [1]

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	nguyên công công nghệ may sản phẩm. Bài tập 1: Xây dựng sơ đồ nguyên công công nghệ may sản phẩm áo sơ mi			[3]	chương 2 mục 2.4 + Đọc tài liệu [3] từ trang 135 đến trang 136.
11	2.4. Xây dựng sơ đồ nguyên công công nghệ may sản phẩm. (tiếp) Bài tập 2: Xây dựng sơ đồ nguyên công công nghệ may sản phẩm quần âu nam	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.4. + Đọc tài liệu [3] từ trang 137 đến trang 139.
12	2.4. Xây dựng sơ đồ nguyên công công nghệ may sản phẩm. (tiếp) Bài tập 3: Xây dựng sơ đồ nguyên công công nghệ may sản phẩm áo Jacket.	02		[1]	Đọc tài liệu [1] chương II mục 2.4
13	2.5. Xây dựng bảng quy trình công nghệ Bài tập 1. Xây dựng quy trình công nghệ cho sản phẩm áo sơ mi	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.5 + Đọc tài liệu [3] từ trang 10 đến trang 15.
14	2.5. Xây dựng bảng quy trình công nghệ (tiếp) Bài tập 2: Xây dựng quy trình công nghệ cho sản phẩm quần âu nam.	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.5. + Đọc tài liệu [3] từ trang 16 đến trang 25.
15	2.5. Xây dựng bảng quy trình công nghệ (tiếp) Bài tập 3: Xây dựng quy trình công nghệ cho sản phẩm áo jacket	02		[1] [3]	+ Đọc tài liệu [1] chương 2 mục 2.5 + Đọc tài liệu [3] từ trang 28 đến trang 43.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THIẾT KẾ TRANG PHỤC 3**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thiết kế trang phục 3
2. Mã học phần: MAY 323
3. Số tín chỉ: 3 (2,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3
5. Phân bố thời gian
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
  - Tự học: 90 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thiết kế trang phục 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức về Phương pháp đo các thông số kích thước trên Manocanh, phương pháp thiết kế bộ mẫu cơ bản, các nguyên tắc tạo mẫu chính, phương pháp thiết kế một số kiểu tay áo, váy áo trên cơ sở bộ mẫu cơ bản.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về vật liệu may và đặc điểm hình dáng cơ thể người.	4	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về dụng cụ đo, phương pháp đo thông số kích thước trên manocanh, thiết kế bộ mẫu cơ bản.	2	[1.2.1.2b.]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng các nguyên tắc tạo mẫu để thiết kế các sản phẩm váy, áo thời trang.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Phát triển được các kiểu mẫu thời trang trên	6	[1.2.2.1]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	cơ sở mẫu cơ bản.		
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và phương pháp đo các thông số kích thước.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu được phương pháp thiết kế bộ mẫu cơ bản và các nguyên tắc tạo mẫu chính.	2	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Phân tích các nguyên tắc thiết kế, biến đổi kiểu mẫu từ bộ mẫu cơ bản	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Đo được các thông số kích thước và thiết kế được bộ mẫu cơ bản.	3	
CĐR2.3	Chuyển đổi, thiết kế được một số mẫu váy áo thời trang dựa trên bộ mẫu cơ bản áp dụng các nguyên tắc tạo mẫu chính.	5	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Thiết kế bộ mẫu cơ bản	x	x		x		x	x
2	Chương II. Các nguyên tắc tạo mẫu chính		x	x		x	x	x
3	Chương III. Phương pháp thiết kế một số kiểu tay áo	x	x	x		x	x	x
4	Chương IV. Thiết kế một số kiểu váy, áo thời trang	x	x	x	x	x	x	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CĐR2	Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... được đánh giá thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 120 phút.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực



quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Giáo trình Thiết kế trang phục 3*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS. Trần Thủy Bình (2005), *Giáo trình thiết kế quần áo*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] - Th.S. Trần Thanh Hương (2008), *Thiết kế trang phục 5*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - [Http://nhommay.vn/tai-lieu/](http://nhommay.vn/tai-lieu/).

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I. Thiết kế bộ mẫu cơ bản</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được đặc điểm và ứng dụng của các dụng cụ tạo mẫu; Đo được các</p>	02	02	[1] [2] [3]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép, dụng cụ đo.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1 đến 1.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>thông số kích thước trên manocanh; Thiết kế được bộ mẫu cơ bản đảm bảo đúng phương pháp và độ chính xác.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Dụng cụ tạo mẫu</p> <p>1.2. Phương pháp đo trên manocanh</p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 20 đến 26.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 8 đến 19.</li> </ul>
2	<p>1.2. Phương pháp đo trên manocanh (tiếp)</p> <p>1.3. Thiết kế bộ mẫu cơ bản</p> <p>1.3.1. Phương pháp thiết kế áo</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép, dụng cụ đo.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.2 đến 1.3.1.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 8 đến 19.</li> </ul>
3	<p>1.3.1. Phương pháp thiết kế áo (tiếp)</p> <p>1.3.2. Phương pháp kẻ váy</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép, thước, giấy thiết kế.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.1 đến 1.3.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 8 đến 19.</li> </ul>
4	<p><b>Chương II. Các nguyên tắc tạo mẫu chính</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được các nguyên tắc tạo mẫu chính trong thiết kế; Vận dụng được các nguyên tắc vào chuyển đổi vị trí pen, thiết kế chùm pen, tạo độ bông và độ ôm cho sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Kỹ thuật chuyển đổi</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.1.1 đến 2.1.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 20 đến 25.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	pen – nguyên tắc 1 2.1.1. Các vị trí pen trên thân trước áo 2.1.2. Kỹ thuật chuyển đổi pen đơn				
5	2.1.3. Kỹ thuật chuyển đổi pen đôi	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1.3. - Đọc tài liệu [3] từ trang 25 đến 27.
6	2.2. Kỹ thuật thiết kế chùm pen 2.2.1. Thiết kế chùm pen eo 2.2.2. Thiết kế pen tia và các pen dài dần	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.2. - Đọc tài liệu [3] từ trang 20 đến 27.
7	2.3. Nguyên tắc cộng thêm – nguyên tắc 2	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.3. - Đọc tài liệu [3] từ trang 28 đến 31.
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b> 2.4. Kỹ thuật thiết kế độ ôm – nguyên tắc 3	02	02	[1] [4]	- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4. - Đọc tài liệu [4].
9	<b>Chương III. Phương pháp thiết kế một số kiểu tay áo</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được phương pháp thiết kế một số kiểu tay áo thường gặp; Thiết	02	02	[1] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1 đến 3.2. - Đọc tài liệu [4].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>kế được tay bông, tay loe, tay cánh hoa và tay đèn lồng dựa trên các nguyên tắc tạo mẫu và tay áo cơ bản.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Tay bông</p> <p>3.2. Tay loe</p>				
10	<p>3.3. Tay cánh hoa</p> <p>3.4. Tay đèn lồng</p>	02	02	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.3 đến 3.4.</li> <li>- Đọc tài liệu [4].</li> </ul>
11	<p><b>Chương IV. Thiết kế một số kiểu váy, áo thời trang</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được phương pháp thiết kế một số kiểu váy, áo thời trang; Chuyển đổi, thiết kế được một số mẫu váy áo thời trang dựa trên bộ mẫu cơ bản áp dụng các nguyên tắc tạo mẫu chính.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Thiết kế áo dùm rộng tay Jaglan</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.1.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 28 đến 31.</li> </ul>
12	<p>4.2. Thiết kế áo dợn sóng</p> <p>4.2.1. Thiết kế áo cổ dợn sóng</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép.</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.2.1.</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 31 đến 34.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
13	4.2.2. Thiết kế áo dợn sóng vòng nách 4.3. Thiết kế áo đầm không dây	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.2.2 đến 4.3 - Đọc tài liệu [3] từ trang 31 đến 34.
14	4.3. Thiết kế áo đầm không dây (tiếp) 4.4. Thiết kế váy ôm hông xòe dưới gấu	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.3 đến 4.4. - Đọc tài liệu [2] từ trang 141 đến 146.
15	4.5. Thiết kế đầm xòe	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép. - Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.5. - Đọc tài liệu [2] từ trang 168 đến 173.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH DÂY  
CHUYỀN MAY**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

- 1. Tên học phần:** Thiết kế và điều hành dây chuyền may
- 2. Mã học phần:** MAY 481
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2, 1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
  - Tự học: 90 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sau khi sinh viên học xong học phần Thực hành may 3.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	dothilan1980@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Nội dung học phần Thiết kế và điều hành dây chuyền may trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng và hoạt động của người điều khiển dây chuyền sản xuất; cơ sở để thiết kế dây chuyền may; thiết kế dây chuyền may.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về phân tích sản phẩm may, lập quy trình công nghệ may sản phẩm.	3	[1.2.1.2b]
MT1.2	Có kiến thức về thiết kế dây chuyền, lập kế hoạch, bố trí mặt bằng chuyền.	3	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm may công nghiệp.	6	[1.2.2.3]

MT2.2	Có khả năng phân tích thao tác để cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học để giải quyết bài toán về năng suất của các doanh nghiệp may.	4	
<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.3	Thiết kế được dây chuyền may. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao hiệu suất của thiết bị, máy móc trong may công nghiệp.	6	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm của sản phẩm may, quy trình may sản phẩm.	4	[2.1.5]
CĐR1.2	Phân tích được cơ sở để thiết kế và các đặc trưng của dây chuyền may	4	[2.1.4]
CĐR1.3	Phân tích được phương pháp đo thời gian và định thời gian tiêu chuẩn cho từng công đoạn của sản phẩm may.	4	[2.1.5]
CĐR1.4	Hiểu được chức năng và hoạt động của người quản lý và điều hành sản xuất.	2	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Lập được các sơ đồ phân tích và quy trình công nghệ may sản phẩm.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	Phân tích và cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học.	4	
CĐR2.3	Tính được các thông số của dây chuyền và cân bằng chuyền may. Lập được kế hoạch sản xuất	5	[2.2.6]



<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	của mã hàng.		
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. Cơ sở để thiết kế dây chuyền may	x	x	x		x			x	x
2	Chương II. Thiết kế dây chuyền sản xuất		x	x		x	x	x	x	x
3	Chương III. Chức năng và hoạt động của người điều khiển dây chuyền sản xuất				x				x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CDR2	Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 120 phút)

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu được các nội dung được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

#### **- Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết kế và điều hành dây chuyền may*.

#### **- Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nguyễn Minh Hà (2006), *Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[3] - ThS. Trần Thanh Hương (2008), *Giáo trình Công nghệ may trang phục 3*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[4] - <https://www.slideshare.net/garmentspace/gio-trnh-thit-k-chuyn-qun-l-chuyn>

### **15. Nội dung chi tiết học phần**

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I: Cơ sở để thiết kế dây chuyền may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được điều kiện và nguyên tắc tổ chức sản xuất dây chuyền; Hiểu được các phương pháp đo thời gian; Xây dựng được quy trình may sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm dây chuyền sản xuất 1.2. Điều kiện và nguyên tắc tổ chức sản xuất dây chuyền</p>	02	02	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1 đến mục 1.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [4].</li> </ul>
2	<p>1.3. Nghiên cứu thời gian</p> <p>1.3.1. Mục đích</p> <p>1.3.2. Phương pháp đo thời gian</p> <p>1.3.3. Định thời gian tiêu chuẩn</p>	02	02	[1] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.1 đến 1.3.3</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 57 đến trang 70.</li> <li>- Đọc tài liệu [4].</li> </ul>
3	<p>1.3.4. Ứng dụng thực tế của việc nghiên cứu thời gian</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.4</li> <li>- Đọc tài liệu [3] từ trang 57 đến trang 70.</li> </ul>
4	<p>1.4. Xây dựng quy trình may sản phẩm</p> <p>1.4.1. Phân tích quá trình</p> <p>1.4.2. Xây dựng sơ đồ khối gia công sản phẩm</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.4.1 đến mục 1.4.2</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [3] từ trang 134 đến trang 139.
5	1.4.3. Xây dựng sơ đồ lắp ráp sản phẩm 1.4.4. Xây dựng sơ đồ phân tích quá trình công nghệ may sản phẩm	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.4.3 đến mục 1.4.4 - Đọc tài liệu [3] từ trang 134 đến trang 140.
6	1.4.4. Xây dựng sơ đồ phân tích quá trình công nghệ may sản phẩm (tiếp)	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.4.4 - Đọc tài liệu [3] từ trang 134 đến trang 140.
7	<b>Chương II: Thiết kế dây chuyền sản xuất</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được công thức tính các thông số của dây chuyền may; Hiểu được các nguyên tắc cân bằng chuyền; Cân bằng được dây chuyền và lập kế hoạch sản xuất cho mã hàng; Thiết kế được mặt bằng dây chuyền may. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Tính các thông số của dây chuyền 2.2. Lập biểu đồ phụ tải và cân bằng chuyền 2.2.1. Biểu đồ phụ tải	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.2.1 đến mục 2.2.2 - Đọc tài liệu [3] từ trang 141 đến trang 152.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	2.2.2. Cân bằng dây chuyền sản xuất				
8	2.2.2. Cân bằng dây chuyền sản xuất (tiếp) <b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.2.2. - Đọc tài liệu [3] từ trang 141 đến trang 152. - SV làm bài tự luận.
9	2.2.2. Cân bằng dây chuyền sản xuất (tiếp) 2.3. Các loại dây chuyền sản xuất.	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.2.2 đến mục 2.3 - Đọc tài liệu [3] từ trang 141 đến trang 152.
10	2.3. Các loại dây chuyền sản xuất (tiếp) 2.4. Lập kế hoạch sản xuất	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II từ mục 2.3 đến mục 2.4 - Đọc tài liệu [2] từ trang 35 đến trang 39.
11	2.5. Thiết kế mặt bằng phân xưởng	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5. - Đọc tài liệu [3] từ trang 153 đến trang 158.
12	2.5. Thiết kế mặt bằng phân xưởng (tiếp)	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5 - Đọc tài liệu [3] từ trang 153 đến trang 158.
13	<p><b>Chương III: Chức năng và hoạt động của người điều khiển dây chuyền sản xuất</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chuyên trưởng; Phân tích được hoạt động của chuyên trưởng trong tổ chức sản xuất dây chuyền,</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chuyên trưởng 3.2. Hoạt động của chuyên trưởng trong tổ chức sản xuất dây chuyền.</p>	02	02	[1] [4]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.1 đến 3.2 - Đọc tài liệu [4].
14	3.3. Chuyên trưởng trong công tác lãnh đạo con người	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.3 - Đọc tài liệu [2] từ trang 98 đến trang 101.
15	3.4. Chuyên trưởng trong công tác kiểm tra chất lượng. 3.5. Chuyên trưởng trong công tác giám sát năng suất	02	02	[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.4 đến 3.5 - Đọc tài liệu [3] từ trang 160 đến trang 162.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐỒ ÁN THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 01**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Đồ án thiết kế trang phục
2. Mã học phần: MAY 325
3. Số tín chỉ: 1(0,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4
5. Phân bổ thời gian
  - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
  - Tự học: 30 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong các học phần: Thiết kế trang phục 2, Thiết kế trang phục 3, Thực hành thiết kế trang phục.

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đồ án thiết kế trang phục sẽ giúp cho sinh viên tổng hợp kiến thức lý thuyết đã học và kinh nghiệm thực tế tại xưởng trường và doanh nghiệp may công nghiệp để thiết kế và xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế phục vụ cho sản xuất.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nhẩy mẫu để giải quyết các đơn hàng trong sản xuất.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		



<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng phân tích, đánh giá, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho đơn hàng cụ thể	5	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Làm việc tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, chia sẻ khi làm việc nhóm	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng tự định hướng, phản biện dựa trên kinh nghiệm thực tế.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được tổng quan về các phương pháp thiết kế và nháy mẫu của các loại sản phẩm trang phục.	2	
CĐR1.3	Vận dụng công thức và phương pháp thiết kế vào quá trình xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.	5	[2.2.3]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác	4	[2.3.2]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	cùng thực hiện nhiệm vụ.		
CDR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2		CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	
1	Chương 1. Nghiên cứu tổng quan về sản phẩm	x						x		
2	Chương 2. Tổng quan về phương pháp thiết kế và nhảy mẫu		x					x	x	x
3	Chương 3. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế	x		x	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Nội dung báo cáo
CDR2	Bài tập thực hành, nội dung báo cáo
CDR3	Bài tập thực hành, nội dung báo cáo

#### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm báo cáo đồ án	1 điểm	80%	

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, chuyên cần của sinh viên: được đánh giá thông qua ý thức học tập và tiến độ thực hiện đồ án.

- Điểm báo cáo đồ án được đánh giá dựa trên quyền báo cáo đồ án và sản phẩm kèm theo.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên giao nhiệm vụ, định hướng cho sinh viên học tập theo hướng năng lực thực hiện. Giảng viên quan tâm tới việc khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện có tại trung tâm thực hành thực nghiệm.

- Sinh viên trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm hướng giải quyết cho nhiệm vụ đồ án của mình. Sinh viên tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ độc lập và theo nhóm. Thực hiện báo cáo định kỳ.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Tìm hiểu thông tin trên Internet, đọc thêm các tài liệu liên quan đến nội dung nhiệm vụ đồ án.

- Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo tiến độ thực hiện đồ án theo chương.

- Yêu cầu về báo cáo cuối kỳ: Thực hiện theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc*

- *Tài liệu tham khảo.*

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết kế trang phục 1*.

[2] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thiết kế trang phục 2*.

[3] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*.

[4] - ThS. Trần Thanh Hương (2008), Giáo trình *Thiết kế trang phục 5*, NXB ĐH quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2007), Giáo trình *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB Lao động xã hội.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương I. Nghiên cứu tổng quan về sản phẩm</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được lịch sử phát triển của sản phẩm và cách phân loại sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Lịch sử phát triển của sản phẩm</p> <p>1.2. Phân loại sản phẩm</p>		02		<p>- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập.</p> <p>- Báo cáo nội dung chương I.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
2	<p><b>Chương II. Tổng quan về phương pháp thiết kế và nhảy mẫu</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được tổng quan về phương pháp thiết kế và nhảy mẫu sản phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Phương pháp thiết kế</p> <p>2.1.1. Phương pháp thiết kế theo số đo trực tiếp trên cơ thể</p> <p>2.1.2. Phương pháp thiết kế theo bảng thông số kích thước thành phẩm</p> <p>2.1.3. Phương pháp thiết kế theo sản phẩm cho trước</p>		02	[2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập.</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 2 và từ trang 11 ÷ 12.</li> </ul>
3	<p>2.2. Phương pháp nhảy mẫu</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Các phương pháp nhảy mẫu</p>		02	[2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 40.</li> <li>- Đọc tài liệu [4] từ trang 53 ÷ 59.</li> <li>- Báo cáo nội dung chương II.</li> </ul>
4	<p><b>Chương III. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> <li>- Xây dựng được tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Dữ liệu mã hàng</p>		02	[2]	<p>Đọc tài liệu [2] từ trang 11 ÷ 12.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3.2. Nghiên cứu sản phẩm. 3.2.1. Đặc điểm của sản phẩm				
5	3.2.2. Đặc điểm của vật liệu sử dụng 3.2.3. Cấu trúc của sản phẩm		02	[3]	Đọc tài liệu [3] từ trang 9 ÷ 12.
6	3.2.3. Cấu trúc của sản phẩm (tiếp) 3.2.4. Bảng thống kê số lượng chi tiết sản phẩm		02	[3]	- Đọc tài liệu [3] từ trang 37 ÷ 41. - Báo cáo nội dung 3.1; 3.2.
7	3.3. Thiết kế mẫu		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22.
8	3.3. Thiết kế mẫu (tiếp)		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22.
9	3.3. Thiết kế mẫu (tiếp)		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22. - Báo cáo nội dung 3.3.
10	3.4. Thiết kế mẫu mỏng		02	[3]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [3] trang 18
11	3.5. Chế thử mẫu		02	[3]	- Đọc tài liệu [3] từ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Nhiệm vụ và nguyên tắc của người chế thử mẫu 3.5.3. Các bước tiến hành chế thử mẫu:				trang 9 ÷ 11. - Báo cáo nội dung 3.4; 3.5.
12	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158.
13	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158.
14	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158. - Báo cáo nội dung 3.6.
15	3.7. Các loại mẫu phục vụ cho sản xuất		02	[2] [3] [4]	- Đọc tài liệu [2] từ trang 34 ÷ 36. - Đọc tài liệu [3] từ trang 11 ÷ 14. - Đọc tài liệu [4] từ trang 50 ÷ 52. - Báo cáo nội dung 3.7. - Hoàn thiện và nộp báo cáo

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ MAY**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

- 1. Tên học phần:** Đồ án công nghệ may
- 2. Mã học phần:** MAY 445
- 3. Số tín chỉ:** 2 (0, 2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:**

Sau khi đã học xong các học phần: Công nghệ may trang phục 3.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823618	dotansaodo@gmail.com
2	ThS. Phạm T.H.H. Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
3	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
4	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Đồ án Công nghệ may sẽ giúp cho sinh viên tổng hợp, củng cố kiến thức các học phần của chuyên ngành Công nghệ dệt may gồm: Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may, Thiết kế trang phục 3, Công nghệ may 3, Thực hành may 3.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các tiêu chuẩn kỹ thuật, bản vẽ, quy trình công nghệ ngành may, xây dựng định mức nguyên phụ liệu.	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Có khả năng vận dụng tiếng anh chuyên ngành để đọc hiểu tài liệu kỹ thuật của mã hàng.	4	[1.2.1.2b]



<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuẩn bị và tổ chức sản xuất của mã hàng.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng phân tích các công đoạn trong sản xuất, các thao tác trong quá trình may và giác sơ đồ, tính định mức cho các loại sản phẩm.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	Đánh giá được chất lượng của sản phẩm sau khi hoàn thành từng công đoạn trong quá trình sản xuất.	5	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có khả năng điều hành, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	5	[1.2.3.3]

## **9.2. Chuẩn đầu ra**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày các bước xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật ngành may, quy trình may, phương pháp giác sơ đồ, may mẫu, tính định mức cho sản phẩm.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Thiết lập tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, lập kế hoạch, điều hành sản xuất.	4	[2.1.4]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Xây dựng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất. Xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh trong sản xuất.	3	[2.2.3]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CĐR2.2	Lập kế hoạch cho sản xuất, tính định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, định mức thời gian, giá cơ sở, chế tạo các loại mẫu, chế thử và may mẫu đối cho mã hàng sản xuất.	4	[2.2.4]
CĐR2.3	Tổ chức thiết kế chuyền may đúng các bước theo trình tự trong sản xuất để sản phẩm đảm bảo định mức, chất lượng	5	[2.2.5]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, cùng các bạn sinh viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	5	[2.3.4]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<b>CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ MÃ HÀNG</b>	x	x	x	x	x	x	x
2.	<b>CHƯƠNG II: CƠ SỞ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT MÃ HÀNG</b>	x	x	x	x	x	x	x
3.	<b>CHƯƠNG III: NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM CỦA MÃ HÀNG</b>	x	x	x	x	x	x	x
4.	<b>CHƯƠNG IV: XÂY DỰNG TÀI LIỆU KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</b>	x	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CĐR1	- Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà. - Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình làm đồ án.

CDR2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao từng chương trong quá trình làm đồ án
CDR3	- Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm, báo cáo thuyết minh - Chất lượng của bài báo cáo

### **11.2. Cách tính điểm học phần**

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Báo cáo đồ án	1 điểm	100%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Là phương pháp đánh giá thông qua bảo vệ đồ án của sinh viên trước buổi báo cáo.

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (*từ 0 đến 10*), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, nội dung của từng chương.

- Giảng viên giao nhiệm vụ, định hướng cho sinh viên học tập theo theo hướng năng lực thực hiện. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu vận dụng những kiến thức đã học vào xây dựng các nội dung trong đồ án, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị máy may, máy chuyên dùng có tại trung tâm thực hành, thực nghiệm của khoa.

- Sinh viên trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm hướng giải quyết cho nhiệm vụ đồ án của mình. Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình, làm mẫu, may mẫu tại xưởng và trên máy tính. Thực hiện báo cáo định kỳ.

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình công nghệ sản xuất may các loại sản phẩm và các tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm.

- Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo tiến độ thực hiện đồ án theo chương.

- Yêu cầu về báo cáo cuối kỳ: Thực hiện theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của khoa và nhà trường.

- Tích cực nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, tìm hiểu các công nghệ mới và các kiến thức trong sản xuất thực tế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc*

- *Tài liệu tham khảo:*

[1] - Th.S. Trần Thanh Hương (2006), Giáo trình môn học *Công nghệ sản xuất may*, NXB ĐHQGTPHCM.

[2] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Giáo trình môn học *Công nghệ may 2*, NXB Thống kê.

[3] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 2*, NXB Lao động - Xã hội.

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Giáo trình môn học *Công nghệ may 3*, NXB thống kê.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 3*, NXB Lao động - Xã hội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ MÃ HÀNG I. Mục tiêu bài học II. Nội dung 1.1. Lý do lựa chọn sản phẩm		4	[1] [2]	- Tham khảo tài liệu [1] Chương 7,8; tài liệu [2] từ 2.4 đến 2.6 - Nêu được lý do có tính thuyết phục để lựa chọn sản phẩm.
2	1.2. Giới thiệu tổng quan về mã hàng 1.2.1. Đặc điểm của mã hàng 1.2.2. Đặc điểm của nguyên liệu		4	[3]	- Tham khảo tài liệu [3], chương 1 - Nêu được đặc điểm các tính chất đặc trưng của nguyên phụ liệu
3	CHƯƠNG II: CƠ SỞ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT MÃ HÀNG I. Mục tiêu bài học II. Nội dung 2.1. Dữ liệu mã hàng		4	[3]	- Tham khảo tài liệu [3] mục 2.1 - Xây dựng, đánh giá được cơ sở dữ liệu mã hàng
4	2.2. Đặc điểm của dây chuyền <u>2.2.1. Thiết bị nhà xưởng</u>		4	[3] [4]	- Tham khảo tài liệu [3] mục 3.1 - Tham khảo tài liệu [4]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<u>2.2.2. Nhân lực</u> <u>2.2.3. Nhận xét.</u>				chương 2 - Thiết kế được dây chuyền sản xuất phù hợp với đặc điểm của mã hàng - May được sản phẩm mẫu đối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
5	CHƯƠNG III: NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM CỦA MÃ HÀNG I. Mục tiêu bài học II. Nội dung 3.1. Đặc điểm của sản phẩm 3.1.1. Thông số kích thước thành phẩm của mã hàng 3.1.2. Kết cấu sản phẩm		4	[4] [6]	- Tham khảo tài liệu [4] mục 2.3 - Tham khảo tài liệu [6] bài 1; 2; 3 - Lập được bảng thông số kích thước thành phẩm của mã hàng - Thiết kế bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả kết cấu sản phẩm
6	3.2. Các loại mẫu phục vụ sản xuất 3.2.1. Mẫu thành phẩm 3.2.2. Mẫu thiết kế 3.2.3. Mẫu bán thành phẩm 3.2.4. Mẫu sang dấu 3.2.5. Mẫu may 3.2.6. Mẫu là 3.2.7. Mẫu cắt gọt		4	[3] [6]	- Tham khảo tài liệu [3] mục 2.2 - Tham khảo tài liệu [6] bài 1; 2; 3 - Chế tạo hoàn chỉnh bộ mẫu phục vụ cho quá trình sản xuất
7	3.3. Giác sơ đồ cho mã hàng		4	[3] [5]	- Tham khảo tài liệu [3], mục 2.3 - Tham khảo tài liệu [6] bài 1.1; 2.1; 3.1 - Xây dựng được các phương án đi sơ đồ. - Giác được đủ các sơ đồ theo tác nghiệp cắt

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết (tiết)</b>	<b>Thực hành (tiết)</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
<b>8</b>	<p>CHƯƠNG IV: XÂY DỰNG TÀI LIỆU KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</p> <p>I. Mục tiêu bài học</p> <p>II. Nội dung</p> <p>4.1. Xây dựng định mức nguyên phụ liệu</p> <p>4.1.1. Xây dựng định mức nguyên liệu</p> <p>4.1.2. Xây dựng định mức phụ liệu</p>		4	[3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo tài liệu [3] mục 3.4</li> <li>- Tham khảo tài liệu sản xuất của doanh nghiệp (nếu có)</li> <li>- Xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật cho đơn hàng</li> </ul>
<b>9</b>	<p>4.2. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>4.2.1. Xây dựng tiêu chuẩn về đặc điểm hình dáng</p> <p>4.2.2. Xây dựng tiêu chuẩn sử dụng nguyên phụ liệu</p> <p>4.2.3. Xây dựng tiêu chuẩn cắt bán thành phẩm</p>		4	[3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo tài liệu [3], chương 3, mục 3.1, 3.2</li> <li>- Tính toán đầy đủ định mức nguyên phụ liệu cho các cỡ, định mức trung bình cho mã hàng</li> <li>- Tham khảo tài liệu sản xuất của doanh nghiệp (nếu có)</li> </ul>
<b>10</b>	<p>4.2.4. Tiêu chuẩn về đánh số, bóc tập và phối kiện</p> <p>4.2.5. Tiêu chuẩn về lắp ráp</p> <p>4.2.6. Xây dựng tiêu chuẩn về hoàn thiện sản phẩm</p>		4	[3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo tài liệu [3] mục 3.4</li> <li>- Tham khảo tài liệu sản xuất của doanh nghiệp (nếu có)</li> <li>- Xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật cho đơn hàng</li> </ul>
<b>11</b>	<p>4.3. Xây dựng quy trình công nghệ</p> <p>4.3.1. Sơ đồ khối gia công sản phẩm</p>		4	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo tài liệu [4] phần chương 2</li> <li>- Lập được bảng phân tích quy trình gia công</li> <li>- Lập được sơ đồ gia công sản phẩm</li> </ul>
<b>12</b>	4.3.2. Sơ đồ lắp ráp sản phẩm		4	[4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo tài liệu [4] phần chương 2</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết (tiết)</b>	<b>Thực hành (tiết)</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
					- Xây dựng được sơ đồ lắp ráp sản phẩm đúng yêu cầu
<b>13</b>	4.3.3. Sơ đồ phân tích sản phẩm		4	[4]	- Tham khảo tài liệu [4] phần chương 2 - Xây dựng được sơ đồ phân tích sản phẩm
<b>14</b>	4.3.4. Bảng quy trình công nghệ gia công sản phẩm		4	[4]	- Tham khảo tài liệu [4] phần chương 4 - Xây dựng được bảng quy trình công nghệ gia công sản phẩm - Tính toán đầy đủ định mức thời gian gia công cho từng công đoạn
<b>15</b>	Hoàn thiện thuyết minh đồ án, nộp đồ án Thiết kế powerpoint Báo cáo		4	[1], [2], [3], [4], [5]	- Trình bày thuyết minh đầy đủ gồm các chương, mục, tài liệu tham khảo, phụ lục... - Thiết kế powerpoint tóm tắt - Sinh viên thực hiện nội dung thông qua việc làm thuyết minh và các sản phẩm đồ án. Ôn tập lại toàn bộ những kiến thức liên quan trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6] - Chuẩn bị các điều kiện để báo cáo đồ án môn học.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỰC HÀNH MAY 3**

**Số tín chỉ: 05**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Công nghệ dệt, may

- 1. Tên học phần:** Thực hành may 3
- 2. Mã học phần:** MAY 463
- 3. Số tín chỉ:** 5 (0, 5)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- 5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết  
+ Thực hành: 150 tiết
- Tự học: 150 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Vật liệu may; Thiết bị may & bảo trì; Công nghệ may trang phục 1; Thực hành may 2

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0973355256	dothuhahd2010@gmail.com
2.	ThS. Tạ Văn Hiến	0979.857012	hienbinh2011@gmail.com
3.	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
4.	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần thực hành may 3 đào tạo cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành công nghệ dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng: May hoàn chỉnh các loại sản phẩm vest nữ, nam đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo ý tưởng của nhà thiết kế.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may, các hệ thống cỡ số và phương pháp sửa chữa các thiết bị may thông dụng.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Xây dựng được trình tự may các chi	3	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	tiết, các bộ phận và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo vest nữ, vest nam đảm bảo tính thẩm mỹ		
MT1.3	Nhận biết và có biện pháp phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi may các chi tiết, bộ phận và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm, thử- sửa sản phẩm theo ý tưởng của nhà thiết kế, người sử dụng...	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các đường may máy cơ bản và quy trình lắp ráp sản phẩm vào thực tế.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	May được hoàn chỉnh áo vest nữ, vest nam đúng hình dáng, đúng thông số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo thiết kế.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	Có khả năng đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.	4	[1.2.2.4]
MT2.4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến sản xuất may công nghiệp	4	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết	4	[1.2.3.2]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	các vấn đề trong thực tiễn sản xuất		

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có kiến thức về vật liệu dệt may, thiết bị may, thiết kế trang phục và những kiến thức về mỹ thuật, thiết kế thời trang.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Có kiến thức về phân tích quy trình công nghệ, tối ưu hóa quá trình sản xuất, kiểm tra, giám sát và điều hành quá trình sản xuất may công nghiệp.	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	May thành thạo các sản phẩm áo vest nam, nữ	4	[2.2.1]
CDR2.2	Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may áo vest nam, nữ.	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết và phòng ngừa được một số dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình thực hiện	3	[2.2.3]
CDR2.4	Vận hành được các thiết bị công nghệ hiện đại trong sản xuất may công nghiệp	4	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.3]
CDR3.4	Có năng lực đánh giá và cải thiện hiệu quả, năng suất và chất lượng trong may công nghiệp.	5	[2.3.4]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1		CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Bài mở đầu Bài 1. May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Bài 2. May hoàn thiện áo vest nữ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Bài 3. May các bộ phận chủ yếu áo vest nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Bài 4. May hoàn thiện áo vest nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Bài 5. Phương pháp thử - sửa áo vest	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong quá trình thực hiện bài luyện tập.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các sản phẩm thực hành. Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc nhóm.
CDR3	Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận,	02 điểm	20%	

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
	chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.			
2	Điểm bài tập thực hành	05 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về trình tự và phương pháp thiết kế các sản phẩm trên Manơcanh

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức về thiết kế trang phục đã học. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### 13. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng các nhân, theo nhóm

- Làm đầy đủ các bài thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Dụng cụ nghề may, vở ghi, bút ...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Giáo trình Thực hành may 3- Trường Đại học Sao Đỏ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS.Võ Phước Tấn, (2006), Hệ thống bài tập Công nghệ may 3 - NXB LĐXH

[3] - TS.Võ Phước Tấn, (2007), Giáo trình Công nghệ may 4 - NXB thống kê.

[4] - TS.Võ Phước Tấn, (2007), Hệ thống bài tập Công nghệ may 4 - NXB LĐXH.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1.1. Chuẩn bị, sang dấu.		5	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: Bài 1 từ trang 3 đến trang 7 - Đọc Tài liệu [2]: Chương II từ trang 25 đến trang 32
	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.2. Gia công thân trước, may túi dưới		5		
2	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.2. Gia công thân trước, may túi dưới (tiếp)		5	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 1 từ trang 8 đến trang 12 - Đọc Tài liệu [2]- Chương II từ trang 33 đến trang 40
	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.3. May lộn ve nẹp		5		
3	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.4. May sườn, vai con, gấu		5	[1] [2]	- Đọc Tài liệu [1]- Bài 1 từ trang 12 đến trang 17 - Đọc Tài liệu [2]- Chương

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.5. Gia công cổ áo, tra cổ		5		II từ trang 41 đến trang 48
4	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.6. Gia công tay áo, tra tay		5	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 1 từ trang 17 đến trang 22 - Đọc tài liệu [2]- Chương II từ trang 49 đến trang 54
	<b>Bài 1: May các bộ phận chủ yếu áo vest nữ</b> 1.6. Gia công tay áo, tra tay (tiếp)		5		
5	<b>Bài 2: May hoàn thiện áo vest nữ</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 2.1. Thùa khuy, đính cúc		5	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 2 từ trang 22 đến trang 30 - Đọc tài liệu [3]- Chương II từ trang 24 đến trang 31
	<b>Bài 2: May hoàn thiện áo vest nữ</b> 2.1. Thùa khuy, đính cúc (tiếp)		5		
6	<b>Bài 2: May hoàn thiện áo vest nữ</b> 2.2. Là, vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 2 từ trang 31 đến trang 37 - Đọc tài liệu [3]- Chương II từ trang 31 đến trang 35
	<b>Bài 2: May hoàn thiện áo vest nữ</b> 2.2. Là, vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm (tiếp)		5		
7	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 3.1. Chuẩn bị, sang dấu		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 37 đến trang 42 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 35 đến trang 38
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.2. Gia công thân trước, may túi dưới áo lằn.		5		
8	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.2. Gia công thân trước, may túi dưới áo lằn. (tiếp)		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 37 đến trang 42 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 38 đến trang 42

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.3. May túi coi ngực áo lần.		5		
9	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.4. Trải dựng ngực, may vắt dựng ngực		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 42 đến trang 45 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 42 đến trang 46
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.5. May túi then áo lót		5		
10	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.6. May ve nếp áo		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 45 đến trang 49 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 46 đến trang 50
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.7. May vai con, sườn, gấu		5		
11	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.8. Gia công cổ, tra cổ áo		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 49 đến trang 54 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 50 đến trang 55
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.8. Gia công cổ, tra cổ áo (tiếp)		5		
12	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.9. Gia công tay, tra tay áo		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 54 đến trang 57 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 55 đến trang 58
	<b>Bài 3: May các bộ phận chủ yếu áo vest nam</b> 3.9. Gia công tay, tra tay áo (tiếp)		5		
13	<b>Bài 4: May hoàn thiện áo vest nam</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 4.1. Thùa khuy, đính cúc, tết bọ		5	[1] [3]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 54 đến trang 57 - Đọc tài liệu [3]- Chương III từ trang 58 đến trang 62
	<b>Bài 4: May hoàn thiện áo vest nam</b> 4.2. Là, vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm		5		



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
14	<b>Bài 4: May hoàn thiện áo vest nam</b> 4.2. Là, vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm (tiếp)		5		
	<b>Bài 4: May hoàn thiện áo vest nam</b> 4.2. Là, vệ sinh công nghiệp, hoàn thiện sản phẩm (tiếp)		5		
15	<b>Bài 5: Phương pháp thử - sửa áo vest</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		5	[1] [4]	- Đọc tài liệu [1]- Bài 3 từ trang 57 đến trang 66 - Đọc tài liệu [4]- Chương III từ trang 46 đến trang 59
	<b>Bài 5: Phương pháp thử - sửa áo vest (tiếp)</b>		5		

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHÁT TRIỂN MẪU TRÊN MANƠCANH**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Công nghệ dệt, may

**1. Tên học phần:** Phát triển mẫu trên Manocanh

**2. Mã học phần:** MAY 482

**3. Số tín chỉ:** 2 (0, 2)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết

+ Thực hành: 60 tiết

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong các học phần: Hệ thống cỡ số trang phục, Cơ sở thiết kế trang phục, Thiết kế trang phục 3, Thực hành may 3.

**7. Giảng viên**

<b>STT</b>	<b>Học hàm, học vị, họ tên</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Email</b>
1.	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
2.	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

- Học phần Phát triển mẫu trên Manocanh với mục đích giúp sinh viên áp dụng được cách thức làm việc mới, sáng tạo, hiệu quả, để bắt kịp với xu hướng sáng tác, tạo mẫu thời trang trên ma-nơ-canh...

- Với những kiến thức và kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên thực hiện được công việc thiết kế, chỉnh sửa, nháy mẫu và giác sơ đồ các sản phẩm may. Phương pháp này giúp cho sinh viên có thể thỏa sức sáng tạo các kiểu dáng thiết kế đặc biệt mà phương pháp cắt thông thường không làm được. Phương pháp thiết kế thời trang trên ma-nơ-canh đòi hỏi tư duy, sức tưởng tượng cùng với phương pháp dựng quy chuẩn.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về vật liệu dệt may, thiết bị may, thiết kế trang phục và những kiến thức về mỹ thuật, thiết kế thời trang.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Phân tích được kết cấu của các sản phẩm may, tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may, các hệ thống cỡ số.	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Trình bày được trình tự, phương pháp nghiên cứu và lựa chọn mẫu thiết kế, triển khai thiết kế mẫu trên Manocanh.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thực hiện lấy số đo, ra mẫu, làm mẫu thiết kế sản phẩm thời trang đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Vận dụng phương pháp thiết kế trên ma-nơ-canh để thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang đạt hiệu quả thẩm mỹ.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Thiết kế, may thành thạo các loại sản phẩm may cơ bản và thời trang.	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Có khả năng giải quyết các công việc như: chuẩn bị mẫu sản xuất, công nghệ, nguyên phụ liệu, triển khai quá trình cắt nguyên phụ liệu, quá trình may và quá trình hoàn tất sản phẩm may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	4	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập thiết kế thời trang trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc và chịu trách nhiệm độc lập hoặc theo nhóm	3	[1.2.3.1]

MT3.3	Rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất	4	[1.2.3.2]
-------	---	---	-----------

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có kiến thức về vật liệu may, thiết bị may, thiết kế trang phục và những kiến thức về mỹ thuật, thiết kế thời trang.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được trình tự, phương pháp nghiên cứu và lựa chọn mẫu thiết kế, triển khai thiết kế mẫu trên Manocanh.	4	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Thực hiện lấy số đo, thiết kế, may thành thạo các loại sản phẩm may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Tính toán được lượng nguyên vật liệu cần sử dụng trong quá trình thiết kế và may trang phục.	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết và phòng ngừa được một số dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình thực hiện.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Ứng dụng trình tự, phương pháp thiết kế trên Ma-nơ-canh cho các sản phẩm may thời trang	4	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.3]
CDR3.4	Có năng lực đánh giá và cải thiện hiệu quả, năng suất và chất lượng trong may công nghiệp.	5	[2.3.4]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1		CĐR2				CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	Bài mở đầu Bài 1. Chuẩn bị, xác định số đo Manocanh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên Ma-nơ-canh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên Ma-nơ-canh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong quá trình thực hiện bài luyện tập.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các sản phẩm thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá	01 điểm	20%	

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
	nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.			
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về trình tự và phương pháp thiết kế các sản phẩm trên Manocanh

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức về thiết kế trang phục đã học. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần

theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng các nhân, theo nhóm

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, dụng cụ nghề may...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Giáo trình *Phát triển mẫu trên manơcanh* - Trường Đại học Sao Đỏ

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]. Giáo trình Thiết kế trang phục 1- Trường Đại học Sao Đỏ

[3]. Giáo trình Thiết kế trang phục 2- Trường Đại học Sao Đỏ

[4]. Giáo trình Thiết kế trang phục 3- Trường đại học Sao Đỏ

[5]. Giáo trình Công nghệ may trang phục 2- Trường Đại học Sao Đỏ

[6]. Kỹ thuật cắt may toàn tập, Triệu Thị Chơi, NXB Mỹ Thuật.

[7]. <https://www.google.com/<making patterns design on mannequin>>

[8]. <https://www.youtube.com/< TR Cutting School>>

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>Bài mở đầu</b> <b>Bài 1. Chuẩn bị, xác định số đo ma-nơ-canh</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		4	[1] [2]	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và các dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1]: Chương 2, Trang 33 đến trang 35 - Đọc tài liệu [5]- trang 1-11 - Đọc trước tài liệu [1]: bài 1
2	<b>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên ma-nơ-canh</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i>		4	[1] [2]	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và các dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2]:



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>II. Nội dung</b> 2.1. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân trên			[3] [7]	Chương 4- bài 3 - Đọc tài liệu [3]: bài 2 trang 22 - Đọc tài liệu [7]- Tutor Couture: How to Drape on the Stand, Taster of Lesson1 - Đọc trước tài liệu [1]: bài 1
3	<b>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên ma-nơ-canh</b> 2.1. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân trên (tiếp)		4		
4	<b>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 2.2. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân dưới		4		
5	<b>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 2.2. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân dưới (tiếp)		4		
6	<b>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 2.3. Kiểm tra, hoàn thiện bộ mẫu cơ bản		4		
7	<b>Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 3.1. Phát triển bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi từ mẫu cơ bản		4	[1] [4] [5]	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và các dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [4] bài 2 trang 22 - Đọc tài liệu [5] phần bài tập thực hành - Đọc trước tài liệu [1]: bài 3
8	<b>Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản (tiếp)</b> 3.1. Phát triển bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi từ mẫu cơ bản (tiếp)		4		
9	<b>Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản (tiếp)</b> 3.2. May, chế thử mẫu áo sơ mi		4	[1] [7]	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và các dụng cụ học tập. - Đọc Tài liệu [7]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
10	<b>Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản (tiếp)</b> 3.3. Chỉnh sửa hoàn thiện bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi		4		Pattern-Making Workshop with Shingo Sato- Parsons The New School for Design - Đọc trước tài liệu [1]: bài 3
11	<b>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên ma-nơ-canh</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i> 4.1. Tạo khung cơ sở, phủ vải mộc, tạo mẫu theo bản vẽ (hoặc theo ý tưởng sáng tác)		4		- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và các dụng cụ học tập. - Đọc Tài liệu [4] phần bài tập thực hành - Đọc tài liệu [7]: Pattern-Making Workshop with Shingo Sato- Parsons The New School for Design - Đọc tài liệu [8]: Haute Couture Fashion-Draping - Đọc trước tài liệu [1]: bài 4
12	<b>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 4.2. May, chế thử mẫu		4	[1] [4] [7] [8]	
13	<b>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 4.2. May, chế thử mẫu (tiếp)		4		
14	<b>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 4.3. Chỉnh sửa mẫu, làm mẫu bán thành phẩm		4		
15	<b>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên ma-nơ-canh (tiếp)</b> 4.4. May hoàn chỉnh mẫu thời trang.		4		

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHÁT TRIỂN THỜI TRANG TRÊN  
MÁY TÍNH**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thiết kế thời trang trên máy tính

2. Mã học phần: MAY 483

3. Số tín chỉ: 2 (0, 2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4.

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết

+ Thực hành: 60 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may, Thiết kế trang phục 3, Công nghệ may trang phục 3. Thực hành may 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
12	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhchien@gmail.com
13	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
14	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần **Thiết kế thời trang trên máy tính** trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế thời trang trên máy tính: kỹ năng vẽ, thể hiện, phác thảo và thiết kế mẫu trang phục trên máy tính,... Đồng thời, học phần này giúp cho người học rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Kiến thức cơ bản và nâng cao về sử dụng phần mềm vi tính để thiết kế trang phục trong lĩnh vực thời trang	3	[1.2.1.2a]

MT1.2	Kỹ năng vẽ phác thảo mẫu trang phục trên máy tính đồng thời rèn luyện thái độ chuyên cần, tỉ mỉ và chuyên nghiệp trong thiết kế thời trang	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Khả năng vẽ và thiết kế trang phục trên máy tính phục vụ nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng tình tự, phương pháp thiết kế phác thảo trang phục.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	thiết lập được trình tự truy cập các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản vẽ thời trang	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Thực hiện thao tác lệnh chính xác, dứt khoát và đúng trình tự.	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản vẽ thời trang đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	5	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình thao tác lệnh và tác phong công nghiệp.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Hướng dẫn các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ .	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày một số kiến thức căn bản về giao diện và công cụ của phần mềm Adobe Illustrator (AI)	3	[2.1.3]

CĐR1.2	Sử dụng các công cụ căn bản để vẽ và hiệu chỉnh logo thời trang, mô tả phẳng mẫu trang phục trên AI	4	[2.1.4]
CĐR1.3	Vận dụng kiến thức AI để phác thảo mẫu và trình bày bản vẽ thời trang	3	[2.1.5]
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Xác định các công cụ và hiệu ứng cần sử dụng để thực hiện bản vẽ thời trang	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Tìm hiểu bản thiết kế và nghiên cứu phương án vẽ mẫu	3	[2.2.2]
CĐR2.3	Hình dung tổng thể cách sử dụng các công cụ và hiệu ứng trong việc thiết kế thời trang trên máy tính Sắp xếp thứ tự từng bước để hoàn thiện bản vẽ	3	[2.2.3]
CĐR2.4	Phát huy tính kiên trì và linh hoạt cũng như khả năng tư duy sáng tạo	4	[2.2.6]
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1		CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Bài 1. Giới thiệu về Adobe Illustrator	x		x		x		x	x
2	Bài 2. Công cụ vẽ hình học cơ bản	x	x		x	x	x	x	x
3	Bài 3. Thao tác trên đối tượng	x	x		x	x	x	x	x
4	Bài 4. Vẽ với công cụ Pen và pencil	x	x		x	x	x	x	x
5	Bài 5. Màu sắc và đường nét	x	x		x	x	x	x	x
6	Bài 6. Làm việc với Type	x	x		x	x	x	x	x
7	Bài 7. Vẽ mô tả phẳng trang phục	x		x	x	x	x	x	x
8	Bài 8. Vẽ dáng người thời trang	x	x		x	x	x	x	x
9	Bài 9. Thiết kế vải với	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
	Swatches								
10	Bài 10. Symbol	x	x		x	x	x	x	x
11	Bài 11. Biến dạng đối tượng	x	x		x	x	x	x	x
12	Bài 12. Cọ (Brush)	x	x		x	x	x	x	x
13	Bài 13. Hiệu ứng ( Effect)	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CĐR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành

điểm chữ và thang điểm 4.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản, đọc hiểu các lệnh hướng dẫn bằng tiếng anh để thiết kế các sản phẩm thời trang trên phần mềm Adobe Illustrator, quá trình kiểm tra sản phẩm và chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng, vận dụng các nhóm lệnh trên phần mềm Adobe Illustrator để vẽ mẫu thời trang và thiết kế các sản phẩm mới. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện lệnh đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của học sinh liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng cá nhân, theo nhóm.



- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, ...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

**- Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Giáo trình *Thiết kế thời trang trên máy tính* - Trường Đại học Sao Đỏ

**- Tài liệu tham khảo:**

[2]. Dương Minh Quý (2009), *Tự học các kỹ năng Illustrator CS4*, NXB Hồng Đức.

[3]. E-book: *My practice skill: Adobe Illustrator advanced techniques for the fashion industry*

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Bài 1. Giới thiệu về Adobe Illustrator</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <p>1.1. Khái quát về phần mềm AI</p>		4	[1], [2]	<p>- Đọc tài liệu [1]: bài 1</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 3 đến trang 4</p>
	<p>1.2. Cách làm việc với phần mềm AI</p> <p><b>Bài 2. Công cụ vẽ hình học cơ bản</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <p>2.1. Công cụ Rectangle Tool</p> <p>2.2. Công cụ Rounded Rectangle Tool</p> <p>2.3. Công cụ vẽ hình tròn, elip</p> <p>2.4. Công cụ vẽ hình đa giác Polygon</p> <p>2.5. Công cụ Star</p> <p>2.6. Công cụ Flare</p> <p>2.7. Công cụ Line segment</p> <p>2.8. Công cụ Arc</p> <p>2.9. Công cụ Spiral</p> <p>2.10. Công cụ Rectangular Grid</p> <p>2.11. Công cụ Polar Grid</p>				

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
2	<b>Bài 3. Thao tác trên đối tượng</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 3.1. Chọn đối tượng 3.2. Nhóm (group), khóa (Lock) và giấu (hide) các đối tượng 3.3. Thay đổi thứ tự trên dưới các đối tượng 3.4. Sắp xếp các đối tượng		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: bài 2 từ mục 1 đến mục 5 - Đọc tài liệu [2] từ trang 5 đến trang 9
3	3.5. Di chuyển, xoay, co giãn và lấy đối xứng đối tượng 3.6. Lắp ghép các đối tượng 3.7. Làm việc với Layers		4	[1], [2] [3]	- Đọc tài liệu [1]: bài 2 mục 6 đến 9 - Đọc tài liệu [2] từ trang 10 đến trang 15 - Đọc tài liệu [3] chương II
4	<b>Bài 4. Vẽ với công cụ Pen và pencil</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 4.1. Vẽ với công cụ Pen (Phím tắt P) 4.2. Vẽ với công cụ Pencil (N) 4.3. Công cụ Erase 4.4. Công cụ Scissors 4.5. Công cụ Knife 4.6. Mặt nạ trong thiết kế (Clipping mask)		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: bài 2 mục 1 đến 9 - Đọc tài liệu [2]: từ trang 12 đến trang 19
5	<b>Bài 5. Màu sắc và đường nét</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 5.1. Thuộc tính màu 5.2. Chế độ màu (Colour mode) 5.3. Nền đối tượng(Fill) 5.4. Viền đối tượng (Stroke) 5.5. Công cụ hòa trộn màu (Blend)		4	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: bài 3 mục 1 đến 3 - Đọc tài liệu [3]: Chương III

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
6	<b>Bài 6. Làm việc với Type</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 6.1. Hộp công cụ Type 6.2. Định dạng Type 6.3. Điều chỉnh Type		4	[1], [3]	- Đọc tài liệu [1]: bài 3 mục 1 đến 3 - Đọc tài liệu [3]: chương III
7	<b>Bài 7. Ứng dụng Adobe Illustrator trong lĩnh vực Thiết kế thời trang</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 7.1. Vẽ mô tả phẳng áo 7.2. Vẽ mô tả phẳng váy		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: bài 4 mục 1 đến 5 - Đọc tài liệu [2]: từ trang 40 đến trang 51
8	<b>Bài 7. Vẽ mô tả phẳng trang phục</b> 7.3. Vẽ mô tả phẳng quần		4	[1], [2]	- Đọc tài liệu [1]: bài 4 mục 6 đến 12 - Đọc tài liệu [2]: từ trang 52 đến trang 60
9	Bài 8. Vẽ dáng người thời trang <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 8.1. Giới thiệu phương pháp vẽ dáng người trên máy tính 8.2. Các bước vẽ dáng người trên máy tính		4	[1]	Đọc tài liệu [1]: bài 4
10	<b>Bài 9. Thiết kế vải với Swatches</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 9.1. Thiết kế mẫu vải đơn giản 9.2. Thiết kế mẫu vải phức tạp 9.3. Co giãn và xoay họa tiết		4	[1] [3]	Đọc tài liệu [1]: bài 6, mục 1 đến 9 [3] chương IV
11	<b>Bài 10. Symbol</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 10.1. Các thao tác với CSymbols 10.2. Hộp công cụ Symbols		4	[1]	Đọc tài liệu [1]: bài 5

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
12	<b>Bài 11. Biến dạng đối tượng</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 11.1. Bao hình (Envelope ) 11.2. Các công cụ Liquify		4	[1],	- Đọc tài liệu [1]: bài 6, mục 1 đến
13	<b>Bài 12. Cọ (Brush)</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 12.1. Các loại cọ 12.2. Cách dùng cọ 12.3. Tạo cọ mới từ cọ có sẵn 12.4. Tạo cọ mới		4	[1],	- Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 1
14	<b>Bài 12. Cọ (Brush)</b> 12.5. Pattern		4	[1]	Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 2
15	Bài 13. Hiệu ứng( Effect) <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 13.1. Áp dụng một hiệu ứng 13.2. Loại bỏ và thay đổi hiệu ứng 13.3. Các hiệu ứng thường dùng trong thời trang		4	[1]	Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 2

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**CHẾ TẠO CỬ GÁ MAY CÔNG NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Chế tạo cỡ gá may công nghiệp

2. Mã học phần: MAY 484

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4.

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 30 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Công nghệ may trang phục 2, Thiết kế trang phục 2, Thực hành may 2.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
15.	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhchien@gmail.com
16.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
17.	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Chế tạo cỡ gá may công nghiệp bao gồm những kiến thức cơ bản và nâng cao kỹ năng về phân tích kết cấu bộ phận chủ yếu, thiết kế và chế tạo cỡ gá may các bộ phận chủ yếu của một số mặt hàng thông dụng trong sản xuất may công nghiệp như: Bộ phận chủ yếu quần âu, bộ phận chủ yếu áo sơ mi, bộ phận chủ yếu áo jacket. Áp dụng các loại cỡ gá chế tạo đó vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cho sản phẩm.

Củng cố kỹ năng vẽ và giải thích kết cấu mặt cắt, xây dựng được trình tự may bộ phận chủ yếu của quần âu, áo sơ mi, áo jacket.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		

MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày được yêu cầu kỹ thuật, các bước công việc trong quá trình chế tạo cỡ gá.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về công nghệ may các chi tiết, cụm chi tiết để chế tạo cỡ gá cho các bộ phận của sản phẩm.	3	[1.2.1.2b]
MT1.3	Có khả năng nhận biết và phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp, khi chế tạo các cỡ gá và may các chi tiết, bộ phận của các cụm chi tiết hoàn chỉnh..	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng công nghệ để chế tạo được các cỡ gá may các đường may lộn cho các chi tiết cơ bản	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng phân tích các bước công việc, thao tác trong quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm để chế tạo ra các cỡ gá may các cụm phức tạp.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Đánh giá được chất lượng của sản phẩm may trên cỡ gá sau khi may hoàn thiện theo đúng trình tự.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ các thao tác đảm bảo an toàn, vệ sinh và tác phong công nghiệp.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ	4	[1.2.3.2]

## **9.2. Chuẩn đầu ra của học phần**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vận dụng kiến thức về toán học, về vật liệu, thiết bị, và công nghệ để chế tạo các cỡ gá.	3	[2.1.3]
CDR1.2	Xây dựng được quy trình công nghệ may cho các bộ phận cỡ gá để may các chi tiết, cụm chi tiết tối ưu hóa sản xuất.	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
CDR2.1	Thiết kế, chế tạo các cỡ gá để may được các bộ phận cơ bản và cụm chi tiết phức tạp.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng thiết kế, chỉnh sửa lắp ghép chế tạo được các cỡ gá cho các bộ phận đảm bảo đúng thông số, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết được các dạng sai hỏng và đề ra được các biện pháp khắc phục.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Xây dựng, nghiên cứu các tài liệu công nghệ, chế tạo được các cỡ gá để tăng năng xuất giảm bớt thời gian hao phí..	4	[2.2.4]
<b>CDR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>				<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 2.4</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1.	Bài 1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi	x	x	x	x	x		x	x
2.	Bài 2. Chế tạo cỡ gá các đường may lộn bác tay	x	x	x	x	x	x	x	x



Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1.	Bài 3. Chế tạo cỡ gá cổ áo	x	x	x	x	x	x	x	x
2.	Bài 4. Chế tạo cỡ gá may áo trần bông	x	x	x	x	x		x	x
3.	Bài 5. Chế tạo cỡ gá túi	x	x	x	x	x		x	x
4.	Bài 6. Chế tạo cỡ gá nâng cao	x	x		x	x		x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CDR3	Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần.

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	012 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến

một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

- Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị để sinh viên thực hành chế tạo các cỡ gá, quá trình kiểm tra sản phẩm và chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển các kỹ năng chế tạo và lắp ghép các chi tiết thành bộ cỡ gá hoàn chỉnh.

- Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện đúng các động tác phay trên máy đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

- Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của học sinh liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các dây truyền sản xuất trên thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo nhóm
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, ...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Chế tạo cỡ gá máy công nghiệp*

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- TS. Võ Phước Tấn (2007), *Hệ thống bài tập Công nghệ may 2*, NXB LĐXH

[3]- TS.Võ Phước Tấn (2006), *Hệ thống bài tập công nghệ may 3*, NXB LĐXH

[4]- TS.Võ Phước Tấn (2007), *Hệ thống bài tập Công nghệ may 4*, NXB LĐXH

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Bài mở đầu</b></p> <p><b>Bài 1: Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi.</li> <li>- Chế tạo được cỡ gá các loại đường may lộn nắp túi cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- Phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi cơ bản.</li> <li>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.</li> <li>- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi tròn</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá nắp túi tròn.</li> </ol>		8	[1] [2]	+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập [1]- Bài 1 từ trang 3 đến trang 19 [2]- Chương II từ trang 110 đến trang 120

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>3. Chế tạo cỡ gá đường may lộn nắp túi vát góc.</p> <p>4. Thực hành may cỡ gá nắp túi vát góc.</p>				
2	<p><b>Bài 2: Chế tạo cỡ gá các đường may lộn bác tay.</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay.</li> <li>- Chế tạo được cỡ gá các loại đường may lộn bác tay, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo.</li> <li>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay tròn.</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá may lộn bác tay tròn.</li> <li>3. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bác tay vát góc.</li> <li>4. Thực hành may cỡ gá may lộn bác tay vát góc.</li> </ol>		8	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1] - Bài 1 từ trang 19 đến trang 25 [2] - Chương II từ trang 122 đến trang 126</li> </ul>
3	<p><b>Bài 3: Chế tạo cỡ gá cổ áo</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá may cổ áo.</li> <li>- Chế tạo được cỡ gá may cổ áo, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo.</li> </ul>		8	[1], [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1] - Bài 2 từ trang 19 đến trang 25</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá đường may lộn bản cổ.</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá đường may lộn bản cổ.</li> <li>3. Chế tạo cỡ gá đường may cặp 3 lá</li> <li>4. Thực hành may cỡ gá đường may cặp 3 lá bản cổ</li> </ol>				[3] - Chương II từ trang 89 đến trang 120
4	<p><b>Bài 3: Chế tạo cỡ gá cổ áo (tiếp)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chế tạo cỡ gá cổ áo Polo</li> <li>6. Thực hành may cỡ gá cổ áo polo</li> </ol> <p><b>Bài 4: Chế tạo cỡ gá may áo trần bông</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật chế tạo cỡ gá may áo trần bông.</li> <li>- Chế tạo được cỡ gá may áo trần bông, phát hiện và xử lý được các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình chế tạo.</li> <li>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá may áo trần bông có đính gim</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá áo trần bông có đính gim</li> </ol>		8	[1], [3]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] - Bài 2 từ trang 19 đến trang 25</p> <p>[3] - Chương II từ trang 89 đến trang 120</p>
5	<p><b>Bài 5: Chế tạo cỡ gá túi</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được trình tự, yêu cầu</li> </ul>		8	[1], [3]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>kỹ thuật, quy cách chế tạo loại cỡ gá túi một coi, hai coi.</p> <p>- Chế tạo được cỡ gá may túi một coi và hai coi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>- Nhận biết và phòng ngừa được các dạng sai hỏng trong quá trình chế tạo.</p> <p>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá túi một coi</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá túi một coi</li> <li>3. Chế tạo cỡ gá túi một viên</li> <li>4. Thực hành may cỡ gá túi một viên</li> </ol>				<p>và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] - Bài 4 từ trang 28 đến trang 35</p> <p>[3] - Chương II từ trang 118 đến trang 126</p>
6	<p><b>Bài 5: Chế tạo cỡ gá túi (tiếp)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Chế tạo cỡ gá túi hai viên lật</li> <li>6. Thực hành may cỡ gá túi hai viên lật</li> </ol>		8	[1], [4]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]- Bài 5 từ trang 35 đến trang 66</p> <p>[4]- Chương II từ trang 55 đến trang 99</p>
7	<p><b>Bài 6: Chế tạo cỡ gá nâng cao</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <p>- Trình bày được trình tự, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chế tạo loại cỡ gá may túi áo không cần là và cầu vai không cần lộn.</p>		8	[1]	<p>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]- Bài 5 từ trang 66</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế tạo được cỡ gá gá may túi áo không cần là và cầu vai không cần lộn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- Nhận biết và phòng ngừa được các dạng sai hỏng trong quá trình chế tạo.</li> <li>- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác và đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế tạo cỡ gá may túi áo sơ mi không cần là</li> <li>2. Thực hành may cỡ gá túi áo sơ mi không cần là.</li> <li>3. Chế tạo cỡ gá may cầu vai không cần lộn</li> </ol>				đến trang 75
8	<p><b>Bài 6: Chế tạo cỡ gá nâng cao (tiếp)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Chế tạo cỡ gá may cầu vai không cần lộn</li> <li>4. Thực hành may cỡ gá cầu vai không cần lộn</li> </ol>		4	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ học tập</li> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1] - Bài 6 từ trang 66 đến trang 75</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐỒ HỌA KỸ THUẬT ỨNG DỤNG**  
**NGÀNH MAY**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may

2. Mã học phần: MAY 485

3. Số tín chỉ: 2 (0, 2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bố thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may, Thiết kế trang phục 3, Công nghệ may trang phục 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
18	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhvien@gmail.com
19	ThS. Tạ Văn Hiến	0979857012	hienbinh2011@gmail.com
20	ThS. Phạm T. H. Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may nghiên cứu phần mềm CorelDraw. Với các bài công cụ trên Toolbox, các lệnh trên Transformation, lệnh Text trong CorelDraw 12. Áp dụng các màu tô và các outline cho các bản vẽ mỹ thuật và kỹ thuật ngành may.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và phân biệt các vùng trong giao diện.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được ý nghĩa và trình tự truy	3	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	cập các lệnh trên phần mềm CorelDraw.		
MT1.3	Vận dụng kiến thức tiếng anh chuyên ngành đọc hiểu các hướng dẫn thực hiện câu lệnh trong quá trình thực hiện các thao tác biên đổi các đối tượng để vẽ hình công nghệ.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng tình tự, phương pháp thiết kế để thiết kế các quy trình mô tả công nghệ, vẽ mẫu thời trang và thiết kế logo mẫu.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	thiết lập được trình tự truy cập các lệnh thiết kế, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Thực hiện thao tác lệnh chính xác, dứt khoát và đúng trình tự.	3	[1.2.2.2]
MT2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ sản phẩm may thông dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	5	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình thao tác lệnh và tác phong công nghiệp.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Hướng dẫn các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ .	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vận dụng kiến thức tiếng anh chuyên ngành đọc hiểu các hướng dẫn thực hiện câu lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ trên phần mềm CorelDraw.	3	[2.1.3]
CDR1.2	Trình bày được ý nghĩa và trình tự truy cập các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ	4	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Cài đặt và thiết lập cấu hình. Khởi động phần mềm và phân biệt các vùng trong giao diện.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Thực hiện thành thạo các lệnh lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ trên phần mềm CorelDraw.	3	[2.2.2]
CDR2.3	Nhận biết phòng ngừa các lỗi sai trong quá trình thực hiện lệnh.	3	[2.2.3]
CDR2.4	Ứng dụng các lệnh thiết kế sản phẩm mẫu, chỉnh sửa, vẽ mẫu, thiết kế các bản công nghệ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	4	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
5.	Bài 1. Tổng quan về phần mềm CorelDraw	x		x		x		x	x
6.	Bài 2. Chức năng các công cụ trên ToolBox	x	x		x	x	x	x	x
7.	Bài 3. Các công cụ tô màu và đường viền	x	x		x	x	x	x	x
8.	Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng	x	x		x	x	x	x	x
9.	Bài 5. Công cụ Text và những hiệu ứng đặc biệt	x	x		x	x	x	x	x
10.	Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may	x	x		x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CDR3	Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần.

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản, đọc hiểu các lệnh hướng dẫn bằng tiếng anh để thiết kế các quy trình mô tả công nghệ, vẽ mẫu thời trang và thiết kế logo hình minh họa trên phần mềm CorelDraw, quá trình kiểm tra sản phẩm và chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng, vận dụng các nhóm lệnh trên phần mềm CorelDraw để thiết kế để thiết kế các quy trình mô tả công nghệ, vẽ mẫu thời trang và thiết kế logo hình minh họa các bài tập cơ bản. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hiện lệnh đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng các nhân, theo nhóm.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, ...

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may*

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Ts. Võ Phước Tấn, (2006), *Đồ họa kỹ thuật ứng dụng* - NXB Lao động

[3] - Phú Hưng, (2008), *Bài tập thực hành trên CorelDraw X3* – NXB Hồng đức.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Bài 1. Tổng quan về phần mềm CorelDraw</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các ứng dụng của phần mềm Coreldraw</li> <li>- Truy cập được vào các ứng dụng của phần mềm Coreldraw</li> </ul> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm về CorelDraw</li> <li>2. Khởi động CorelDraw</li> <li>3. Các thành phần của màn hình Coreldraw</li> <li>4. Thiết lập hiển thị</li> <li>5. Thiết lập trang giấy</li> <li>6. Thêm và xóa các trang vẽ</li> <li>7. Đường chỉ dẫn – GuideLines</li> <li>8. Bài tập ứng dụng</li> </ol>		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 1</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 3 đến trang 4</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	<p><b>Bài 2. Chức năng các công cụ trên Toolbox</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh Pick tool, Rectangle tool, elips tool, polygon tool trên thanh công cụ Toolbox.</li> <li>- Áp dụng các lệnh vẽ trên thanh công cụ để vẽ các chi tiết có dạng hình học cơ bản như bác tay, túi áo...</li> <li>- Thực hiện đúng theo quy trình</li> </ul> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pick Tool - Công cụ chọn</li> <li>2. Zoom và Hand Tool</li> <li>3. Rectangle Tool – Công cụ vẽ hình chữ nhật</li> <li>4. Ellipse Tool – Công cụ vẽ hình Elip</li> <li>5. Polygon Tool – Vẽ hình đa giác</li> </ol>		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 2 từ mục 1 đến mục 5</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 5 đến trang 9</li> </ul>
3	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. Basic shape Tool - Thư viện hình cơ bản</li> <li>7. Shape Tool – Công cụ chỉnh sửa hình</li> <li>8. Nhóm công cụ vẽ đường</li> <li>9. Dimension – Công cụ đo</li> </ol>		4	[1], [2], [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 2 mục 6 đến 9</li> <li>- Đọc tài liệu [2] từ trang 10 đến trang 15</li> <li>- Đọc tài liệu [3] chương II</li> </ul>
4	10. Bài tập ứng dụng		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 2 mục 1 đến 9</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: từ trang 12 đến trang 19</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	<p><b>Bài 3. Các công cụ tô màu và đường viền</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào lệnh tô màu cho đối tượng và đường viền</li> <li>- Truy cập được các lệnh tô màu và tô màu được cho các đối tượng vẽ và các đường viền</li> <li>- Thực hiện đúng theo quy trình và đảm bảo an toàn lao động.</li> </ul> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công cụ tô màu</li> <li>2. Công cụ đường viền</li> <li>3. Tô màu bằng thanh</li> </ol>		4	[1], [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 3 mục 1 đến 3</li> <li>- Đọc tài liệu [3]: Chương III</li> </ul>
6	4. Bài tập ứng dụng		4	[1], [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 3 mục 1 đến 3</li> <li>- Đọc tài liệu [3]: chương III</li> </ul>
7	<p><b>Bài 4. Thao tác biến đổi và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa các đối tượng</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh biến đổi hiệu chỉnh và quan hệ giữa các đối tượng</li> <li>- Ứng dụng các lệnh để biến đổi, hiệu chỉnh các đối tượng vẽ</li> <li>- Thực hiện đúng theo quy trình .</li> </ul> <p><b>II. Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Transformation – Biến đổi đối tượng</li> </ol>		4	[1], [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 4 mục 1 đến 5</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: từ trang 40 đến trang 51</li> <li>- Sử dụng các lệnh để biến đổi hiệu chỉnh vẽ được các hình trên công cụ Arrange.</li> </ul>



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	2. Align And Distribute – So hàng và phân phối đều đối tượng 3. Lệnh Oder 4. Lệnh Group, Ungroup và Ungroup All 5. Lệnh Commbine - Kết hợp các đối tượng				
8	6. Lệnh Break Curve Apart– Phá vỡ đối tượng 7. Lệnh Lock Object – Khóa đối tượng 8. Lệnh Weld – Hàn đối tượng 9. Lệnh Trim – Cắt đối tượng 10. Lệnh Intersect – Lấy phần giao đối tượng 11. Lệnh Convert to Curvers – Chuyển đổi đường cong		4	[1], [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 4 mục 6 đến 12 - Đọc tài liệu [2]: từ trang 52 đến trang 60
9	12. Bài tập ứng dụng		4	[1]	Đọc tài liệu [1]: bài bài 4
10	<b>Bài 5. Công cụ Text và những hiệu ứng đặc biệt</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> - Hiểu được ý nghĩa và cách truy cập vào các lệnh tạo chữ và các hiệu ứng đặc biệt - Sử dụng các lệnh tạo chữ để tạo văn bản cho bản vẽ - Sử dụng được các hiệu ứng đặc biệt cho bản vẽ. - Thực hiện đúng các bước. <b>II. Nội dung</b> 1. Giới thiệu hai loại văn bản Artistic – Paragraph 2. Chọn lựa giữa văn bản dạng Artistic và Paragraph		4	[1], [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 6, mục 1 đến 9 [3] chương IV

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3. Hộp thoại Pormat Text 4. Thay đổi chữ hoa thành chữ thường 5. Lệnh Fit Text to Path 6. Chèn ký tự đặc biệt 7. Tách rời các văn bản 8. Hình bao văn bản				
11	9. Bài tập ứng dụng		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 5
12	<b>Bài 6. Ứng dụng CorelDraw thiết lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> - Thiết lập được một số bản vẽ flat, sketch cho sản phẩm sơ mi, quần âu. - Thực hiện theo đúng quy trình và đảm bảo an toàn lao động. <b>II. Nội dung</b> 1. Ứng dụng CorelDraw vẽ phác thảo mẫu		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 6, mục 1
13	1. Ứng dụng CorelDraw vẽ phác thảo mẫu		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 1
14	2. Ứng dụng CorelDraw và Microsoft word vào xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may		4	[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép - Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 2

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
15	2. Ứng dụng CorelDraw và Microsoft word vào xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm may (tiếp)		4	[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: bài 6 mục 2</li> </ul>

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC TẬP SẢN XUẤT**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Công nghệ dệt, may

- 1. Tên học phần:** Thực tập sản xuất
- 2. Mã học phần:** MAY 489
- 3. Số tín chỉ:** 3 (0, 3)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết  
+ Thực hành: 90 tiết
  - Tự học: 90 giờ

### **6. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong học phần: Vật liệu may, Thiết kế trang phục 3, Thiết bị may & bảo trì, Công nghệ may trang phục 3, Thực hành công nghệ, Thực hành may 3, Quản lý sản xuất trong doanh nghiệp may.

### **7. Giảng viên**

<b>STT</b>	<b>Học hàm, học vị, họ tên</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Email</b>
1.	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0973355256	dothuhahd2010@gmail.com
2.	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
3.	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823618	tandt1980@gmail.com
4.	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com

### **8. Mô tả nội dung của học phần**

- Thực tập sản xuất là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội làm quen với thực tế lao động sản xuất. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trải nghiệm vào thực tế.

- Với những kiến thức và kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên tìm hiểu về cơ sở thực tập, làm quen với những công việc của một kỹ thuật viên tại cơ sở thực tập; trải nghiệm vào thực tế công việc chuyên môn.

### **9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

#### **9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Xác định được công việc hàng ngày của người kỹ thuật viên ngành may.	3	[1.2.1.2a]

MT1.2	Có kiến thức nền tảng về tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may và phương pháp sửa chữa các thiết bị may thông dụng...	3	[1.2.1.2a]
MT1.3	Có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế như thiết lập tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, lập kế hoạch, điều hành sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Có khả năng giải quyết các công việc như: chuẩn bị mẫu sản xuất, công nghệ, nguyên phụ liệu, triển khai quá trình cắt nguyên phụ liệu, quá trình may, kiểm tra chất lượng và quá trình hoàn tất các sản phẩm may.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có khả năng thực hiện được nội dung công việc chuyên môn của người kỹ thuật viên. Thiết kế được dây chuyền may, tổ chức và điều hành sản xuất. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao hiệu suất của thiết bị, máy móc trong may công nghiệp.	4	[1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. Tuân thủ quy trình quy phạm, kỹ thuật an toàn.	3	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Xây dựng được quy trình sản xuất mã hàng trong doanh nghiệp may, tổ chức và điều hành sản xuất, kiểm tra chất lượng, hoàn tất sản phẩm may	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Có kiến thức về phân tích quy trình công nghệ, tối ưu hóa quá trình sản xuất, kiểm tra, giám sát và điều hành quá trình sản xuất may công nghiệp.	4	[2.1.5]

<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	May thành thạo các sản phẩm may cơ bản và nâng cao Xây dựng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Phân tích, cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học. Xử lý và giải quyết các tình huống phát sinh trong sản xuất, kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng các loại sản phẩm may	4	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt công nghệ và kỹ thuật.	4	[2.3.3]
CDR3.4	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả năng suất và chất lượng trong may công nghiệp.	5	[2.3.4]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1		CDR2		CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Bài 1. Giới thiệu và nội quy xưởng sản xuất	x		x		x			
2	Bài 2. Thực tập tại vị trí công nhân, công nhân đa năng	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Bài 3. Thực tập tại vị trí chuyên trưởng, chuyên phó	x	x	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Tích cực trao đổi học hỏi, luyện tập ghi chép sổ thực tập thường xuyên, đầy đủ. Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập, báo cáo;

CĐR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập. Hoàn thiện sổ thực tập, báo cáo thực tập đúng quy định.
CĐR3	Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	02 điểm	20%	
2	Báo cáo thu hoạch đợt thực tập	01 điểm báo cáo thực tập	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 12. Phương pháp dạy và học

- Hàng ngày sinh viên thực tập thực hiện công việc theo yêu cầu của tổ trưởng, kỹ thuật viên hướng dẫn kèm cặp trực tiếp của cơ sở thực tập.
- Sinh viên thực tập phải chấp hành tốt các nội quy, quy định của cơ sở thực tập nhất là các quy định về an toàn lao động, công tác 5S, giờ giấc ngày công học tập.
- Sinh viên cần thường xuyên gần gũi, bám sát kỹ thuật viên hướng dẫn để: quan sát, mạnh dạn học hỏi, trao đổi, có thể tham gia trực tiếp vào các quá trình cùng với kỹ thuật viên hướng dẫn kèm cặp
- Sinh viên thực tập cần thường xuyên ghi chép lại những điều nghiên cứu, học hỏi trao đổi được hoặc trực tiếp tham gia làm cùng với kỹ thuật viên từ thực tế để có cơ sở, số liệu...viết vào sổ thực tập, chuẩn bị cho viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập.
- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình thực tập.

### 13. Yêu cầu học phần



- Đối với giảng viên hướng dẫn: Cung cấp tài liệu tham khảo, phần mềm chuyên dụng, hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để thực hành kỹ năng và tổ chức điều hành sản xuất.

- Đối với sinh viên: Chấp hành tốt các nội quy, quy định của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; tham gia tối thiểu 80% số giờ thực tập tại cơ sở thực tập có sự hướng dẫn của kỹ thuật viên hướng dẫn kèm cặp trực tiếp của cơ sở thực tập; lắng nghe, ghi chép và khuyến khích đưa ra các câu hỏi thảo luận dưới sự hướng dẫn của kỹ thuật viên; viết, nộp báo cáo thu hoạch đợt thực tập có xác nhận của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp về bộ môn theo quy định.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho môn học. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về báo cáo: Làm báo cáo thực tập theo từng cá nhân, theo nhóm

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Tài liệu kỹ thuật mã hàng đang sản xuất tại cơ sở thực tập.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] – TS.Võ Phước Tấn (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 3*- NXB LĐXH,

[3] - TS.Võ Phước Tấn (2007), Giáo trình *Công nghệ may 4*- NXB thống kê.

[4] - TS.Võ Phước Tấn (2007), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 4* - NXB LĐXH.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Bài 1. Giới thiệu và họa nội quy xưởng sản xuất</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Nội dung</b></p> <p>1. Giới thiệu</p> <p>2. Nhận nhiệm vụ</p> <p>3. Làm cam kết</p> <p>4. Học nội quy an toàn lao động</p> <p>5. Nghiên cứu đề cương các yêu cầu</p>		30	[1]	<p>- Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết.</p> <p>- Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch học phần.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	của đợt thực tập.				
2	<b>Bài 2. Thực tập tại vị trí công nhân, công nhân đa năng</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May theo công đoạn 2. Thực hiện 3 kiểm		30	[1] [2] [3] [4]	Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.
3	<b>Bài 3. Thực tập tại vị trí chuyên trưởng, chuyên phó</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Giải chuyên 2. Quản lý chất lượng 3. Quản lý năng xuất 4. Quản lý công nhân		30	[1] [2] [3] [4]	- Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. - Nghiên cứu mục tiêu, chương trình, kế hoạch học phần. - Thực hiện theo yêu cầu nội dung, kế hoạch học phần.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 07**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp

2. Mã học phần: MAY 486

3. Số tín chỉ: 7 (0,7)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

Thực tập ngoài doanh nghiệp: 315 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần thuộc phần kiến thức ngành.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823628	tandt@gmail.com
3	ThS.Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
4	ThS.Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần *Thực tập tốt nghiệp* đào tạo cho sinh viên năm thứ tư chuyên ngành Công nghệ dệt, may. Học phần rèn luyện cho sinh viên về khả năng thích ứng với các công việc triển khai một mã hàng trong thực tế. Với những kiến thức và kỹ năng hình thành trong quá trình học tập sẽ giúp cho sinh viên thực hiện được công việc: Vận dụng kiến thức của các học phần vào thực tế, may được các công đoạn của các loại sản phẩm khác nhau, giải chuyền và điều hành dây chuyền trôi chảy, nhận biết và xử lý các tình huống thường gặp khi giải chuyền và điều hành dây chuyền may, tổ chức, thực hiện tốt công việc kiểm tra chất lượng và hoàn thiện bao gói sản phẩm.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được quy trình tổ chức, triển khai một mã hàng cụ thể.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Biết vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình sản xuất.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thực hiện tốt công việc của công nhân đa năng trên dây chuyền may.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có khả năng quản lý và điều hành dây chuyền may.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	Nhận biết và xử lý các tình huống thường gặp khi giải chuyền và điều hành dây chuyền may	5	[1.2.2.3]
MT2.4	Tổ chức, thực hiện tốt công việc kiểm tra chất lượng và hoàn thiện bao gói sản phẩm.	5	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ quy trình triển khai một mã hàng cụ thể. Phòng đoán và xử lý được các tình huống xảy ra trên chuyền may.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Hướng dẫn các công nhân thực hiện nhiệm vụ .	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được quy trình tổ chức, triển khai một mã hàng cụ thể.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình sản xuất.	4	[21.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		

CĐR2.1	Thực hiện tốt công việc của công nhân nhà cắt, công nhân đa năng trên dây chuyền may.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Tổ chức quản lý chất lượng và điều hành dây chuyền sản xuất trong doanh nghiệp may.	3	[2.2.5]
CĐR2.3	Sử dụng các phần mềm chuyên ngành để thiết kế, giác sơ đồ trên máy tính và vận hành các thiết bị công nghệ cao trong sản xuất may công nghiệp.	5	[2.2.6]
CĐR2.4	Truyền đạt được vấn đề và giải pháp kỹ thuật tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan thuộc lĩnh vực may công nghiệp.		[2.2.7]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả năng xuất và chất lượng trong may công nghiệp.		[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1		CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
11.	Bài 1. Phòng cắt, kho nguyên phụ liệu	x	x	x				x	x
12.	Bài 2. Phòng kỹ thuật	x	x			x	x	x	x
13.	Bài 3. Dây chuyền may	x	x	x	x		x	x	x
14.	Bài 4. Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS), hoàn tất sản phẩm	x	x				x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	- Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc tiến độ thể hiện báo cáo tốt nghiệp.
CĐR2	Kỹ năng, năng suất thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập, trong bài báo cáo tốt nghiệp.
CĐR3	- Quản lý vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần, ý thức trách nhiệm với công việc được giao	01 điểm	20%	
2	Điểm năng suất (doanh nghiệp), điểm báo cáo thực tập	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Hướng dẫn sinh viên cách vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình sản xuất của doanh nghiệp.
- Giảng viên phải kiểm tra sát sao sự hiện diện của sinh viên ở doanh nghiệp, quá trình sinh viên thực hiện các nội quy, quy định của doanh nghiệp, ý thức trách nhiệm trong việc thực tập của sinh viên ở mỗi vị trí.
- Ngoài kỹ năng nghề, giảng viên phải chú ý tác phong công nghiệp của sinh viên, công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh xưởng sản xuất và giúp các em nhận thức rõ ý thức trách nhiệm của mình khi ở môi trường doanh nghiệp.
- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tích

cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của doanh nghiệp trong quá trình học tập.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đi thực tập. Ghi chép và tích cực làm báo cáo tốt.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết thực tập (tối thiểu 80% số tiết học trong doanh nghiệp) dưới sự hướng dẫn của quản lý doanh nghiệp, giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực cập nhật công nghệ mới trong sản xuất thực tế, có ý thức trách nhiệm cao khi thực hiện các nhiệm vụ do quản lý của từng bộ phận trong doanh nghiệp giao.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

- **Tài liệu tham khảo:**

[1] - Giáo trình *Thực hành may 1*, Trường Đại học Sao Đỏ

[2] - Giáo trình *Kỹ thuật may các sản phẩm dệt kim*, Trường Đại học Sao Đỏ

[3] - Giáo trình *Công nghệ may trang phục II*, Trường Đại học Sao Đỏ

[4] - Giáo trình *Thiết kế, nháy mẫu và giác sơ đồ trên phần mềm Accumark*, Trường Đại học Sao Đỏ

[5] - Giáo trình *Thiết kế & điều hành dây chuyền may*, Trường Đại học Sao Đỏ

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	Bài 1. Phòng cắt, kho nguyên phụ liệu I. Mục tiêu bài học II. Nội dung		45	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu [3]: Chương I. - Sinh viên xây dựng được quy trình nhập nguyên phụ liệu và thực hiện thành thạo công việc kiểm tra, phân loại nguyên phụ liệu.



TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	Bài 2. Phòng kỹ thuật I. Mục tiêu bài học II. Nội dung		45	[1], [3], [4]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các trong đề cương báo cáo. + Đọc trước tài liệu [3]: Chương II; [4]: Chương III. + Thực hiện thành thạo công việc thiết kế, nhẩy mẫu và giác sơ đồ các mã hàng doanh nghiệp đang sản xuất.
3	Bài 2. Phòng kỹ thuật (tiếp)		45	[1], [3], [4]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các trong đề cương báo cáo. + Đọc trước tài liệu [3]: Chương II; [4]: Chương III. + Thực hiện thành thạo công việc thiết kế, nhẩy mẫu và giác sơ đồ các mã hàng doanh nghiệp đang sản xuất.
4	Bài 3. Dây chuyền may I. Mục tiêu bài học II. Nội dung		45	[1], [2], [5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu [1]: Bài 4,5,6,7,8; [2]: Bài 2,3,4; [5]: Chương II,III. + Thực hiện tốt công việc may các công đoạn, giải chuyền và kiểm tra sản phẩm trên dây chuyền doanh nghiệp đang sản xuất.
5	Bài 3. Dây chuyền may (tiếp)		45	[1], [5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu [5]: Chương II,III. + Thực hiện tốt công việc

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					may các công đoạn, giải chuyen và kiểm tra sản phẩm trên dây chuyen doanh nghiệp đang sản xuất.
6	Bài 3. Dây chuyen may (tiếp)		45	[1], [5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu [5]: Chương II,III. + Thực hiện tốt công việc may các công đoạn, giải chuyen và kiểm tra sản phẩm trên dây chuyen doanh nghiệp đang sản xuất.
7	Bài 4. Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS), hoàn tất sản phẩm I. Mục tiêu bài học II. Nội dung		45	[1], [5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu [5]: Chương IV + Thực hiện đúng quy trình kiểm tra chất lượng một sản phẩm doanh nghiệp đang sản xuất.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KỸ THUẬT MAY CÁC SẢN PHẨM**  
**CAO CẤP**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Kỹ thuật may các sản phẩm cao cấp

2. Mã học phần: MAY 464

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 90 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần Thực hành may 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376.377.118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	034.636.0259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ thuật may các sản phẩm cao cấp dùng giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 chuyên ngành Công nghệ dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về thiết kế và phương pháp may bộ quần áo dài truyền thống, áo dài cách tân. Thông qua nội dung bài học trong học phần sẽ rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thiết kế và may ráp các sản phẩm áo dài truyền thống, áo dài cách tân, áo măng tô nữ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được quy trình thiết kế, công thức thiết kế, trình tự may bộ quần áo dài truyền thống, áo dài cách tân.	1	[1.2.1.2b]
MT1.2	Nêu được phương pháp và quy trình may áo măng tô nữ.	1	[1.2.1.2b]
MT1.3	Nhận biết các dạng sai hỏng thường gặp, phân tích nguyên nhân và đưa ra được biện	4	[1.2.1.2b]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	pháp phòng ngừa trong thiết kế và cắt may áo dài truyền thống, áo dài cách tân, may áo măng tô.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thiết kế hoàn thiện bộ quần áo dài truyền thống đảm bảo đúng thông số, hình dáng.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	May hoàn thiện bộ quần áo dài truyền thống đảm bảo yêu cầu và ôm form dáng.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	May hoàn thiện áo măng tô nữ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	3	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Thực hiện đúng quy trình thiết kế, may và rèn luyện tác phong công nghiệp.	4	[1.2.3.2]

### **9.2. Chuẩn đầu ra của học phần**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Biết cách xác định các thông số thiết kế bộ áo dài truyền thống, áo dài cách tân và áo măng tô nữ	1	[2.1.4]
CDR1.2	Có kiến thức về phương pháp thiết kế, may một số kiểu dáng bộ quần, áo dài truyền thống, cách tân. và áo măng tô nữ	2	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
CDR2.1	Thiết kế thành thạo một số một số kiểu dáng quần, áo dài truyền thống, cách tân và áo măng tô nữ	3	[2.2.1]
CDR2.2	Tính toán được định mức nguyên phụ liệu cho sản phẩm quần, áo dài truyền thống, cách tân và áo măng tô nữ	5	[2.2.4]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR2.3	Cắt may thành thạo quần, áo dài truyền thống, cách tân và áo măng tô nữ	5	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng kỹ thuật.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	5	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.3	Sáng tạo trong quá trình thiết kế mẫu thời trang	6	[2.3.1] [2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>						
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>			<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
	Bài 1: Thiết kế quần ống xéo	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 2. Kỹ thuật cắt may quần ống xéo		x		x	x	x	x
	Bài 3. Thiết kế áo dài tay raglan	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 4. Kỹ thuật cắt may áo dài tay raglan		x		x	x	x	x
	Bài 5. Thiết kế áo dài nữ cách tân	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 6. Kỹ thuật may áo dài nữ cách tân		x		x	x	x	x
	Bài 7. Thiết kế áo măng tô nữ	x	x		x	x	x	x
	Bài 8. Kỹ thuật may áo măng tô nữ		x		x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. Quy trình làm việc thể hiện trong bài làm khi kiểm tra.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CDR3	Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm.

### **11.2. Cách tính điểm học phần**

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm đánh giá trở lên	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra định kỳ	5 bài kiểm tra thực hành trên lớp	80%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần: Phương pháp quan sát, vấn đáp, bài tập kỹ năng.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Phương pháp kiểm tra thực hành (kiểm tra 5 bài thực hành trong giáo trình, thời gian làm bài từ: 180-300 phút).

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

- Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng phương pháp trực quan, thuyết trình, giảng giải, đàm thoại nhằm truyền đạt kiến thức cơ bản về trình tự và phương pháp thiết kế và cắt may bộ quần áo dài truyền thống, cách tân, phương pháp may áo măng tô nữ, quá trình kiểm tra sản phẩm và chỉ rõ ra những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng thiết kế và cắt may bộ quần áo dài truyền thống, cách tân, phương pháp may áo măng tô nữ. Đặc biệt quan tâm tới công tác hướng dẫn thường xuyên tại các vị trí thực tập cho từng sinh viên về thao tác thực hành đúng yêu cầu và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; tổ chức lớp học hiệu quả.

- Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá kết thúc, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của học sinh liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Sinh viên tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng,

tích cực luyện tập tại các vị trí với nhiệm vụ được phân công, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, làm bài tập thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà theo từng cá nhân, theo nhóm.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút, thước, tẩy...

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2015), *Giáo trình Kỹ thuật may các sản phẩm cao cấp*.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2]- TS.Trần Thủy Bình (2005), *Giáo trình thiết kế quần áo*, NXB Giáo dục.

[3]- TS.Võ Phước Tấn (2006), *Giáo trình môn học thiết kế trang phục*, NXB thống kê.

[4]- TS.Võ Phước Tấn (2006), *Hệ thống bài tập công nghệ may trang phục 3*, NXB Lao động xã hội.

[5]- Quỳnh Hương (2005), *Cắt may căn bản*, NXB Phụ nữ

[6]- Ngọc Huyền (2015), *Thiết kế thời trang nam*, NXB Bách khoa Hà Nội

### 15. Nội dung chi tiết học phần

T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Bài 1. Thiết kế áo dài tay raglan</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được áo dài nữ truyền thống đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> <li>- Ứng dụng được công thức vào thiết kế áo dài truyền thống cho các đối</li> </ul>	0	9	[1] [2]	+ Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 [2] Chương 10, bài 4, Thiết kế áo dài nữ trang 195 đến 204



T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>tượng đo cụ thể.</p> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <p>1. Đặc điểm hình dáng</p> <p>2. Các số đo sử dụng trong thiết kế</p> <p>3. Cách tính vải</p> <p>4. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p><b>IV. Trình tự thiết kế</b></p> <p>A. Thân sau</p> <p>B. Thân trước</p> <p>C. Tay áo</p> <p>D. Cổ áo</p> <p>E. Gia đường may</p> <p><b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b></p>				<p>+ Chuẩn bị tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</p> <p>+ Vận dụng thành thạo các công thức thiết kế áo dài tay raglan</p>
2	<p><b>Bài 2. Kỹ thuật cắt may áo dài tay raglan</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <p>Sau khi học xong bài học này sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được trình tự, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may áo dài.</li> <li>- Nhận biết, phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may.</li> </ul> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <p>1. Thông số</p> <p>2. Quy cách</p> <p>3. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p><b>IV. Trình tự và phương pháp may</b></p> <p>1. Chuẩn bị chi tiết bán thành phẩm</p> <p>2. Vắt sỏ các chi tiết áo dài</p> <p>3. Kỹ thuật sang dấu</p> <p>4. Kỹ thuật may chiết</p>	0	9	[1] [4]	<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>[1] Bài 2</p> <p>[4] Chương 5, bài 1 trang 174</p> <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>+ Vận dụng thành thạo các kỹ thuật cắt may áo dài tay raglan</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5. May tra khóa giọt lệ 6. Ráp thân và tay áo 7. May cổ áo ( <b>Cổ tàu đứng</b> ) 8. Khâu tà, gấu, đính móc 9. Vệ sinh sản phẩm 10. Là sản phẩm <b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b>				
3	<b>Bài 3. Thiết kế quần ống xéo</b> <b>Mục tiêu bài học</b> Sau khi học xong bài học này sinh viên có khả năng: - Thiết kế quần ống xéo nữ đảm bảo các yêu cầu về hình dáng, thông số, kích thước. - Nhận biết, phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi thiết kế. <b>Nội dung</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Điều kiện luyện tập</b> <b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b> 1. Đặc điểm hình dáng 2. Ký hiệu và số đo 3. Cách tính vải 4. Yêu cầu kỹ thuật <b>IV. Trình tự thiết kế</b> A. Thân trước B. Thân sau C. Cạp quần D. Gia đường may <b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b>		4.5	[1] [2]	+ Đọc trước tài liệu [1]: Bài 3 [2]: Chương 10, bài 3 Thiết kế quần ống xéo – trang 192 + Vận dụng thành thạo các công thức thiết kế, cắt may quần ống xéo. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành thiết kế quần ống xéo theo số đo cá nhân.
4	<b>Bài 4. Kỹ thuật cắt may quần ống xéo</b> <b>Mục tiêu bài học</b> Sau khi học xong bài học này sinh viên có khả năng:		4.5	[1] [4]	+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 4 [4] Chương 5, bài 2 trang 186

T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Xây dựng được trình tự, quy cách may, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may quần ống xéo nữ.</p> <p>- May được quần ống xéo đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông số</li> <li>2. Quy cách</li> <li>3. Yêu cầu kỹ thuật</li> </ol> <p><b>IV. Trình tự và phương pháp may</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị chi tiết bán thành phẩm</li> <li>2. Vắt sỏ các chi tiết quần ống xéo</li> <li>3. May chiết cạp quần</li> <li>4. May tra khóa giọt lệ</li> <li>5. May cạp quần</li> <li>6. May giàng quần, vòng đũng thân sau</li> <li>7. May gấu quần</li> <li>8. Đính móc, vệ sinh, là thành phẩm</li> </ol> <p><b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b></p>				<p>+ Cắt may thành thạo quần ống xéo.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hành cắt may quần ống xéo theo số đo cá nhân</p>
5	<p><b>Bài 5. Thiết kế áo dài nữ cách tân</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <p>- Thiết kế được áo dài nữ cách tân đảm bảo đúng thông số và yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật</p> <p>- Ứng dụng công thức thiết kế cho nhiều số đo và đối tượng đo khác nhau.</p> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đặc điểm hình dáng</li> <li>2. Các số đo sử dụng trong thiết kế</li> <li>3. Cách tính vải</li> </ol>	0	9	[1] [3]	<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Bài 5</p> <p>[3] Chương 4, bài 1 &amp; bài 2 trang 131-148</p> <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>+ Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>4. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p><b>IV. Trình tự thiết kế</b></p> <p>A. Thân sau</p> <p>B. Thân trước</p> <p>C. Tay áo</p> <p>D. Gia đường may</p> <p><b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b></p>				<p>vào khắc phục các sai hỏng khi thiết kế, may áo dài</p> <p>+ Làm bài kiểm tra</p>
6	<p><b>Bài 6. Kỹ thuật cắt may áo dài nữ cách tân</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <p>Sau khi học xong bài học này sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được trình tự, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may áo dài.</li> <li>- May được thành thạo áo dài cách tân đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông số</li> <li>2. Quy cách</li> <li>3. Yêu cầu kỹ thuật</li> </ol> <p><b>IV. Trình tự và phương pháp may</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị chi tiết bán thành phẩm</li> <li>2. Vắt sỏ các chi tiết áo dài</li> <li>3. Kỹ thuật sang dấu</li> <li>4. Kỹ thuật may chiết</li> <li>5. May tra khóa giọt lệ</li> <li>6. Ráp thân và tay áo</li> <li>7. May cổ áo</li> <li>8. Khâu tà, gấu, đính móc</li> <li>9. Vệ sinh sản phẩm</li> <li>10. Là sản phẩm</li> </ol> <p><b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b></p>	0	9	[1] [3]	<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 6</p> <p>[3]: Chương 5, bài 3 trang 206</p> <p>+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</p> <p>+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao.</p> <p>+ Vận dụng tốt công thức và kỹ năng thiết kế và cắt may áo dài nữ cách tân vào thực tế</p> <p>Làm bài kiểm tra</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
7	<p><b>Bài 7. Thiết kế áo măng tô nữ</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được áo măng tô nữ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật</li> <li>- Nhận biết, phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi thiết kế.</li> </ul> <p><b>Nội dung</b></p> <p><b>I. Mục tiêu bài học</b></p> <p><b>II. Điều kiện luyện tập</b></p> <p><b>III. Nghiên cứu sản phẩm</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đặc điểm hình dáng</li> <li>2. Các số đo sử dụng trong thiết kế</li> <li>3. Cách tính vải</li> <li>4. Yêu cầu kỹ thuật</li> </ol> <p><b>IV. Trình tự thiết kế</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>A. Thân sau</li> <li>B. Thân trước</li> <li>C. Tay áo</li> <li>D. Cổ áo</li> <li>E. Các chi tiết phụ</li> <li>F. Gia đường may</li> </ol> <p><b>V. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa</b></p>	0	9	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Bài 7</li> <li>[5]: Bài áo khoác cổ dựng, trang 107-110</li> <li>+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</li> <li>+ Hoàn thành các bài tập được giao.</li> <li>+ Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết vào khắc phục các sai hỏng khi thiết kế áo măng tô nữ</li> </ul>
8	<p><b>Bài 8. Kỹ thuật may áo măng tô nữ</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy trình may áo măng tô.</li> <li>- May được hoàn chỉnh áo măng tô nữ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật</li> </ul> <p><b>Nội dung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>8.1. Chuẩn bị bán thành phẩm – ép mex</li> <li>8.2. Gia công thân trước lớp chính</li> <li>8.3. Gia công thân sau lớp chính</li> <li>8.4. May cổ áo</li> <li>8.5. Tra cổ chính</li> <li>8.6. Gia công tay áo</li> <li>8.7. Tra tay chính</li> </ol>	0	36	[1] [6]	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Bài 8</li> <li>[6]: Chương 11 trang 229 đến 263</li> <li>+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập.</li> <li>+ Thực hiện đúng quy trình may áo măng tô</li> <li>+ Làm bài kiểm tra</li> </ul>

<b>T T</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
	8.8. Gia công áo lót lót 8.9. Lắp ráp áo chính – lót 8.10. Thùa khuy, đính cúc và hoàn thiện sản phẩm				

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỰC HÀNH MAY CÁC SẢN PHẨM**  
**DỆT KIM**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt may**

- 1. Tên học phần:** Thực hành may các sản phẩm dệt kim
- 2. Mã học phần:** MAY 465
- 3. Số tín chỉ:** 4 (0, 4)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- 5. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 120 tiết thực hành
  - Tự học: 120 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết**

Sau khi học xong các học phần: Thiết kế điều hành dây chuyền, Thực hành may 4.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Thị Tần	0974823618	dotansaodo@gmail.com
2	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	0982617845	dothuhahd2010@gmail.com
4	ThS. Phạm T.H.H. Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com

**8. Mô tả nội dung học phần**

Học phần thực hành may các sản phẩm dệt kim cung cấp cho sinh viên kỹ năng về: Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim; May các bộ phận chủ yếu của áo T- shirt ; May ráp hoàn chỉnh áo T- shirt; Là, vệ sinh, kiểm tra sản phẩm.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về phương pháp bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành các thiết bị may chuyên dùng,	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế và may các sản phẩm dệt kim.	3	[1.2.1.2b]



<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT1.3	Có khả năng nhận biết và phòng ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi may các sản phẩm dệt kim.	4	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các loại thiết bị may để may các sản phẩm dệt kim.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng phân tích các bước công việc, thao tác trong quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm dệt kim.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	Đánh giá được chất lượng sau khi hoàn thành đúng các bước trình tự may, thao tác may các sản phẩm dệt kim.	5	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]
MT3.3	Có khả năng quản lý, điều hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất	5	[1.2.3.4]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu dệt may, thiết bị may, các đường may máy cơ bản vào may các sản phẩm dệt kim.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Xây dựng được quy trình may cho các chi tiết, các bộ phận của các sản phẩm dệt kim	6	[2.1.5]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vận dụng thành thạo các đường may máy cơ bản, các loại thiết bị may vào may các sản phẩm dệt kim.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Phân tích các chi tiết trên các sản phẩm dệt kim, và may được sản phẩm đúng thông số, hình dáng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo thiết kế	4	[2.2.4]
CDR2.3	Vận hành được các thiết bị chuyên dùng để may các chi tiết, bộ phận của các sản phẩm dệt kim đảm bảo chất lượng, định mức	5	[2.2.6]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi luyện tập ngăn nắp, sạch sẽ, đúng yêu cầu kỹ thuật và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Hướng dẫn, trao đổi cùng các bạn sinh viên trong nhóm, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có khả năng điều phối, quản lý cải thiện năng suất và chất lượng trong sản xuất may công nghiệp	5	[2.3.4]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>			<b>CDR3</b>		
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 2.3</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>	<b>CDR 3.2</b>
1.	Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim	x	x	x	x	x	x	x	x
2.	Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt	x	x	x	x	x	x	x	x
3.	Bài 3. May ráp hoàn chỉnh áo T shirt	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
4.	Bài 4. Là, vệ sinh, kiểm tra sản phẩm	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. Kỹ năng thực hiện các bài tập thực hành.
CDR2	Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các bài kiểm tra thực hành.
CDR3	- Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện công việc được giao. - Chất lượng của các bài luyện tập

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	01 điểm	20%	
2	Điểm bài tập thực hành	02 điểm	80%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Theo quy chế hiện hành của Nhà trường.
- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, nội dung của từng bài học.
- Giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Nguyên vật liệu, dụng cụ, trang thiết bị và tài liệu phát tay phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi thực hiện bài giảng.

+ Giảng viên cần chú ý việc uốn nắn thao động tác của sinh viên sao cho chuẩn xác, thuần thục trong quá trình thực hiện các bài tập.

+ Trong tất cả các bài giảng, hướng dẫn đầu ca và hướng dẫn thường xuyên giảng viên cần phải chuẩn bị chu đáo các sản phẩm mẫu, mô hình, bản vẽ, bản quy trình công nghệ... để sinh viên dễ quan sát, hình dung, đối chiếu với sản phẩm của mình.

+ Ngoài thao tác, kỹ năng cần đạt được giảng viên phải chú ý tác phong công nghiệp của sinh viên, công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh xưởng thực hành và giúp các em nhận thức rõ ý thức trách nhiệm của mình ở môi trường doanh nghiệp.

- Sinh viên phải chuyên cần, mê say nghiên cứu các nội dung mà giảng viên yêu cầu; tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, chăm chỉ luyện tập, đồng thời phải chấp hành tốt các quy định của nhà trường trong quá trình học tập.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về thiết kế sản phẩm, quy trình may các sản phẩm dệt kim.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp và các bài tập theo học phần mà giảng viên giao cho từng các nhân, theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Ghi chép và chăm chỉ luyện tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết để phát triển kỹ năng.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham đầy đủ các tiết học, dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tích cực luyện tập thêm các loại sản phẩm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, tìm hiểu các công nghệ mới và các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Dụng cụ học tập: Bộ đồ dùng luyện tập, Vở ghi, bút,...

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

#### **- Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2015), Giáo trình *Thực hành may các sản phẩm dệt kim*.

#### **- Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Giáo trình môn học *Công nghệ may 1*, NXB thống kê.

[3] - TS. Võ Phước Tấn (2006), Hệ thống bài tập *Công nghệ may 1*, NXB Lao động- xã hội.

[4] - Nguyễn Trọng Hùng - Nguyễn Phương Hoa (2001), *Thiết bị trong công nghiệp may*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

## 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Bài mở đầu</b></p> <p><b>Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim</b></p> <p><i>I. Mục tiêu bài học</i></p> <p><i>II. Nội dung</i></p> <p>1. Bảo dưỡng, khâu chỉ, vận hành máy vắt sỏ 1 kim 3 chỉ</p>		8	[1], [4]	<p>+ Chuẩn bị trước vở ghi và các dụng cụ luyện tập.</p> <p>+ Thực hiện đúng trình tự bảo dưỡng, vận hành.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 từ trang 1 đến trang 8 [4] chương 3 từ trang 62 đến trang 70</p>
2	<p><b>Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim (tiếp)</b></p> <p>2. Bảo dưỡng, khâu chỉ, vận hành máy vắt sỏ 2 kim 4 chỉ</p>		8	[1], [4]	<p>+ Ôn luyện bài cũ.</p> <p>+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 từ trang 1 đến trang 8 [4] chương 3 từ trang 71 đến trang 81</p>
3	<p><b>Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim (tiếp)</b></p> <p>3. Bảo dưỡng, khâu chỉ, vận hành máy vắt sỏ 2 kim 5 chỉ</p>		8	[1], [4]	<p>+ Thực hiện đúng trình tự bảo dưỡng, vận hành.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 từ trang 1 đến trang 8 [4] chương 1 từ trang 7 đến trang 25</p>
4	<p><b>Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim</b></p> <p>3. Bảo dưỡng, khâu chỉ, vận hành máy vắt sỏ 2 kim 5 chỉ (tiếp)</p>		8	[1], [4]	<p>+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao.</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 từ trang 1 đến trang 8 [4] chương 3 từ trang 70 đến trang 81</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
5	<b>Bài 1. Bảo dưỡng, vận hành các thiết bị may sản phẩm dệt kim (tiếp)</b> 4. Bảo dưỡng, khâu chỉ, vận hành máy trần dè		8	[1], [4]	+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 1 từ trang 1 đến trang 8 [4] chương 3 từ trang 70 đến trang 81
6	<b>Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. May gấu áo, cửa tay áo		8	[1], [2]	+ Ôn luyện bài cũ. + Thực hiện đúng trình tự may các bộ phận chủ yếu của áo T shirt + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 2 từ trang 5 đến trang 10 [2] Chương 2
7	<b>Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt (tiếp)</b> 2. May nẹp hỗ trợ 3. May cổ áo tròn		8	[1], [2], [3]	+ Ôn luyện bài cũ. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 2 từ trang 5 đến trang 10 [2] Chương 2 [3] Bài 4 từ trang 46 đến trang 62
8	<b>Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt (tiếp)</b> 4. May cổ áo viền bọc 5. May cổ bo len nẹp hỗ trợ		8	[1], [3]	+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 2 từ trang 5 đến trang 10 [3] Bài 4 từ trang 46 đến trang 62

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
9	<b>Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt (tiếp)</b> 6. Tra tay áo		8	[1], [3]	+ Thực hiện đúng trình tự may, phương pháp tra tay áo T shirt + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 2 từ trang 5 đến trang 10 [3] Bài 4 từ trang 46 đến trang 62
10	<b>Bài 2. May các bộ phận chủ yếu của áo T shirt (tiếp)</b> 7. May sườn áo, bụng tay 8. May chặn gấu áo, cửa tay áo		8	[1], [5]	+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 2 từ trang 11 đến trang 14 [3] Bài 3 từ trang 26 đến trang 36
11	<b>Bài 3. May ráp hoàn chỉnh áo T shirt</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		8	[1], [2]	+ Chuẩn bị trước vở ghi và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu: [1]- Bài 3 từ trang 28 đến trang 38 [2]- Chương I từ trang 8 đến trang 26
12	<b>Bài 3. May ráp hoàn chỉnh áo T shirt (tiếp)</b>		8	[1], [3]	+ Chuẩn bị trước vở ghi và các dụng cụ luyện tập. + Thực hiện đúng trình tự may lắp ráp áo T shirt + Đọc trước tài liệu: [3]- Chương 1 từ trang 6 đến trang 29
13	<b>Bài 3. May ráp hoàn chỉnh áo T shirt (tiếp)</b>		8	[1], [2]	+ Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 3 từ trang 30 đến trang 35 [2] chương 4 từ trang 63

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
					đến trang 80
14	<b>Bài 3. May ráp hoàn chỉnh áo T shirt (tiếp)</b>		8	[1], [2]	+ Thực hiện đúng trình tự may lắp ráp áo T shirt + Đọc trước tài liệu: [1] Bài 3 từ trang 30 đến trang 35 [2] Chương 4 từ trang 63 đến trang 80
15	<b>Bài 4. Là, vệ sinh, kiểm tra sản phẩm</b> <i>I. Mục tiêu bài học</i> <i>II. Nội dung</i>		8	[5]	+ Chuẩn bị trước vở ghi và các dụng cụ luyện tập + Thực hiện đúng trình tự kiểm tra sản phẩm + Đọc trước tài liệu: [5]- Bài 8 từ trang 62 đến trang 68.



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**SÁNG TÁC MẪU THỜI TRANG**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2015**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Sáng tác mẫu thời trang

2. Mã học phần: May 488

3. Số tín chỉ: 3 (0, 3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: + Lý thuyết: 0 tiết  
+ Thực hành: 90 tiết

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong các học phần: Công nghệ may trang phục 3, Mỹ thuật trang phục, Thực hành may 3, Phát triển mẫu trên manơcanh.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	hangcnm82@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com
3	ThS. Lại Hồng Hà	0973355256	laihongha81@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế trang phục trẻ em, trang phục nữ, nghiên cứu thị trường; nghiên cứu xu hướng thời trang; xây dựng bảng cảm xúc sáng tác; phát triển ý tưởng; lựa chọn thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm; thiết kế dựng hình một số trang phục trẻ em, trang phục nữ nhằm hình thành khả năng sáng tác mẫu, phân tích mẫu và triển khai quy trình thiết kế phù hợp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
<b>MT1.1</b>	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.	<b>3</b>	<b>[1.2.1.1c]</b>
<b>MT1.2</b>	Có kiến thức nền tảng về thiết kế các chủng loại trang phục.	<b>3</b>	<b>[1.2.1.2a]</b>

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng các phương pháp thiết kế thời trang để sáng tác các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng ngoại ngữ trong công việc chuyên môn.	4	[1.2.2.5]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có kiến thức về mỹ thuật, thiết kế thời trang.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được nhu cầu của thị trường và xu hướng thời trang.	3	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Sáng tác, thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản, biến kiểu và nâng cao.	6	[2.2.1]
CDR2.2	Truyền đạt được ý tưởng sáng tác tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan thuộc lĩnh vực may công nghiệp	5	[2.2.2]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều	4	[2.3.1]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	kiện làm việc thay đổi.		
CDR3.2	Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang.	4	[2.3.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Bài</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	<b>Bài 1: Sáng tác trang phục trẻ em</b> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang trẻ em 2. Nghiên cứu hình ảnh, ý tưởng sáng tác 3. Phát triển ý tưởng 4. Hoàn thiện mẫu	x	x	x		x	
2	<b>Bài 2: Sáng tác trang phục nữ</b> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang nữ 2. Lập bảng ý tưởng sáng tác 3. Phát triển mẫu sáng tác 4. Chế thử mẫu 5. Trình diễn, giới thiệu bộ sưu tập mới đến khách hàng	x	x	x	x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, thảo luận của sinh viên
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra định kỳ
CDR3	Bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

#### 11.2. Cách tính điểm học phần:

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận	2 điểm	20%	

	thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.			
2	Điểm bài tập thực hành	3 điểm	80%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên: Được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm.

- Điểm kiểm tra định kỳ được đánh giá theo năng lực thực hiện của từng bài tập thực hành.

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Đối với giảng viên: Kết hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên để nâng cao chất lượng giảng dạy như:

+ Hướng dẫn mở đầu: Giảng viên sử dụng nhóm phương pháp giảng giải, trực quan, đàm thoại, thảo luận nhóm, làm mẫu nhằm truyền đạt các kiến thức cơ bản của từng bài tập trong học phần, hướng dẫn cho sinh viên có phương pháp tư duy phân tích đưa ra phương pháp thiết kế cho từng loại đơn hàng. Nêu ra các vấn đề và bài tập để sinh viên giải quyết trong quá trình tự học.

+ Hướng dẫn thường xuyên: Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng, tổ chức cho sinh viên luyện tập theo hệ thống các bài tập thực hành và các việc cần thực hiện để nhằm đạt mục tiêu đề ra của từng bài tập. Quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả, khai thác các thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả của bài tập.

+ Hướng dẫn kết thúc: Giảng viên thực hiện tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ tự học cho các nhóm sinh viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, đồng thời giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực hành.

- Đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tư duy để thực hiện làm các bài tập do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy trình thực hiện và quy phạm về an toàn trong quá trình tổ chức thực hành.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### **14. Tài liệu phục vụ học phần**

- **Tài liệu bắt buộc**

[1] - Giáo trình *Sáng tác thời trang*- Trường Đại học Sao Đỏ

- **Tài liệu tham khảo**

[2] - TS.Trần Thủy Bình (2005), *Giáo trình Mỹ thuật trang phục* – NXB Giáo dục.

[3] - Laurie Schneider Adams (2005.) *Khám phá thế giới mỹ thuật* – NXB Mỹ Thuật.

[4] - Giáo trình *Phát triển mẫu trên manocanh* (2012) - Trường Đại học Sao Đỏ.

[5].Webside:

- www.fashion-era.com
- www.pinterest.com
- www.style.com
- www.netmode.com.vn
- www.dep.com.vn
- www.thoitrang.com
- www.vinatex.com

**15. Nội dung chi tiết học phần**

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Bài 1. Sáng tác trang phục trẻ em</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang trẻ em		10	[1]; [5]	+ Chuẩn bị tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 1, [5] + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Khảo sát được nhu cầu thị trường thời trang trẻ em.
2	2. Nghiên cứu hình ảnh, ý tưởng sáng tác		10	[1];[3]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 1, [3]: Chương 1. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Tìm được ý tưởng sáng tác.
3	3. Phát triển ý tưởng		10	[1]; [5]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 1, [5] + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Phát triển bộ mẫu theo ý tưởng

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					sáng tác.
4	4. Hoàn thiện mẫu		10	[1]; [2]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [2]: Chương IV. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Vẽ hoàn thành mẫu sáng tác.
5	<b>Bài 2. Sáng tác trang phục nữ</b> <b>I. Mục tiêu bài học</b> <b>II. Nội dung</b> 1. Nghiên cứu, khảo sát thị trường thời trang nữ		10	[1]; [5]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [5] + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Khảo sát được nhu cầu thị trường thời trang nữ.
6	2. Lập bảng ý tưởng sáng tác		10	[1]; [3]; [5]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [3]: Chương 2, [5] + Tìm được ý tưởng sáng tác. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao.
7	3. Phát triển mẫu sáng tác		10	[1]; [2]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [2]: Chương 3. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					+ Phát triển bộ mẫu theo ý tưởng sáng tác.
8	4. Chế thử mẫu		10	[1]; [4]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [4]: Bài 2. + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + May bộ mẫu theo ý tưởng sáng tác.
9	5. Trình diễn, giới thiệu bộ sưu tập mới đến khách hàng		10	[1];[5]	+ Chuẩn bị trước giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi chép và các dụng cụ luyện tập. + Đọc trước tài liệu[1]: Bài 2, [5] + Hoàn thành tốt các bài tập được giao. + Thuyết trình bộ sưu tập mới đến khách hàng.